THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ HÀ TĨNH



SỐ 60
10/2026
SỐ CHUYÊN SAN

Kỷ niệm

81 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ (20/10/1945 - 20/10/2026)
VÀ 44 NĂM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM (20/11/1982 - 20/11/2026)



Đồng chí Nguyễn Hồng Lĩnh - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng đánh giá cấp tỉnh Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1 và các thành viên Hội đồng họp bỏ phiếu đề nghị công nhận Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1 (Ảnh nguồn: Baohatinh.vn)



Đồng chí Nguyễn Thị Việt Hà - TUV, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh Hà Tĩnh cùng các đồng chí trong Ban Giám hiệu Trường Chính trị Trần Phú đồng chủ trì Hội thảo cấp trường "Xây dựng đội ngũ đảng viên thỉnh giảng tại Trường Chính trị Trần Phú - Thực trạng và giải pháp"

THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ
Số: 60/2026

Chịu trách nhiệm xuất bản:
THS. CVCC. PHAN DUY VĨNH

Ban biên tập:
THS. CVCC. PHAN DUY VĨNH
TS. NGUYỄN QUANG NGỌC
THS. TRẦN ÁNH DƯƠNG
THS. NGUYỄN XUÂN BÉ
THS. TRẦN THỊ QUỲNH NGA
THS. NGUYỄN THẮNG MỸ
THS. NGUYỄN TRỌNG VINH
THS. NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Thư ký:
THS. NGUYỄN THỊ THẢO LINH

Trình bày:
THS. PHAN BÁ LINH

Địa chỉ: **TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ HÀ TĨNH**
Số 14, Đường Hoàng Xuân Hãn, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh
Điện thoại: **02393 885073**
Fax: **02393 885073**

Email:phongkhoahoc.tcttp@gmail.com
Website:http://www.truongchinhtrihatinh.gov.vn

Bìa 1: Sưu tầm
Bìa 2,3,4: Ảnh: Tư liệu trường

In 100 cuốn, khuôn khổ 19 x 26,5 cm tại Công ty CP In Hà Tĩnh. Số 153, đường Hà Huy Tập, P. Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. Giấy phép xuất bản số: ..../GP-SVHTTDL do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp ngày ..... In xong và nộp lưu chiểu tháng ...../2026

MỤC LỤC

ThS, CVCC Phan Duy Vĩnh	Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Trần Phú đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới	
TS. Nguyễn Quang Ngọc	Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh - Lịch sử 81 năm xây dựng, trưởng thành và cống hiến	
ThS. Trần Ánh Dương	Nâng cao hiệu quả thực hiện phương thức "đồng kiến tạo tri thức và giá trị mới" tại Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh trong giai đoạn hiện nay	
ThS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Trường Chính trị Trần Phú - 15 năm bám sát thực tiễn, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và khẳng định vị thế trong hệ thống chính trị Hà Tĩnh (2010 - 2025)	
ThS. Nguyễn Thắng Mỹ	Kinh nghiệm trong xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1 và định hướng xây dựng chuẩn mức 2 vào năm 2030	
ThS. Trần Thị Quỳnh Nga	Phát huy vai trò giảng viên thỉnh giảng trong đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Trần Phú	
ThS. Chu Thị Thu Huyền	Trường Chính trị Trần Phú với xây dựng đội ngũ cán bộ hà tĩnh: dấu ấn 81 năm và yêu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay	
ThS. Nguyễn Thị Lam	phát huy truyền thống 81 năm, đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Trường Chính trị Trần Phú	
ThS. Nguyễn Thị Thảo Linh	Nâng cao hiệu quả ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu; tham mưu, tư vấn chủ trương, chính sách của Trường Chính trị Trần Phú đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 2	
ThS. Lê Thị Thùy Dung	Dấu ấn đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên nữ trong quá trình xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1	
ThS. Nguyễn Thị Phương Thúy	Từ lời hiệu triệu "hãy giữ vững chí khí chiến đấu" của Tổng Bí thư Trần Phú đến xây dựng bản lĩnh của người giảng viên Trường Chính trị Trần Phú trong tình hình mới	
ThS. Thái Thị Hiền	Phát huy giá trị tấm gương đồng chí Trần Phú trong xây dựng văn hóa trường Đảng tại Trường Chính trị Trần Phú	
ThS. Phan Chí Quyết	Xây dựng Trường Chính trị Trần Phú phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới	
ThS. Phan Thị Ái Vân	Đổi mới phương pháp dạy học qua mô hình đồng giảng nhằm phát huy vai trò đồng kiến tạo tri thức của người học ở Trường Chính trị Trần Phú	
ThS. Võ Thanh Cường	Tăng cường giáo dục lý luận chính trị tại Trường Chính trị Trần Phú hướng tới chuẩn mức 2	
ThS. Nguyễn Quỳnh Nga	Xây dựng văn hóa trường Đảng - nền tảng phát triển bền vững của Trường Chính trị Trần Phú trong giai đoạn mới	
ThS. Nguyễn Hà Giang	Đổi mới, sáng tạo, phát triển: Dấu ấn Trường Chính trị Trần Phú trong kỷ nguyên số	
ThS. Dương Thị Vân Linh	Phát huy vai trò của giảng viên Khoa Lý luận cơ sở trong dạy học tương tác, góp phần nâng cao hiệu quả đồng kiến tạo tri thức, giá trị mới ở Trường Chính trị Trần Phú	
ThS. Nguyễn Xuân Bé	20 năm trưởng thành từ ngôi trường mang tên Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng	
ThS. Trần Thị Bích Thủy	Nghề chọn người hay người chọn nghề	

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRONG BỐI CẢNH MỚI

❄ ThS.CVCC. PHAN DUY VĨNH
TUV, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng

***Tóm tắt:** Cán bộ là gốc của mọi công việc; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là nhiệm vụ có ý nghĩa trực tiếp đối với chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Giai đoạn 2021-2025, Trường Chính trị Trần Phú đạt nhiều kết quả tích cực, từng bước đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, gắn lý luận với thực tiễn và yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn. Tuy nhiên, trước yêu cầu vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị công, công tác đào tạo, bồi dưỡng cần chuyển mạnh từ trang bị kiến thức sang phát triển năng lực thực thi nhiệm vụ đòi hỏi phải đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng tại Nhà trường đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.*

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là quá trình tổ chức học tập, rèn luyện nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, kỹ năng thực tiễn và phẩm chất đạo đức của cán bộ trong hệ thống chính trị. Đào tạo là quá trình lâu dài, có tính nền tảng; bồi dưỡng là hoạt động ngắn hạn nhằm cập nhật kiến thức, kỹ năng cần thiết theo yêu cầu thực tiễn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ không chỉ nhằm trang bị kiến thức mà còn nhằm hình thành bản lĩnh chính trị, phương pháp tư duy, tác phong công tác khoa học cho cán bộ. Đây là tiền đề để xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong giai đoạn mới.

Trường Chính trị Trần Phú là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trường có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị xã, phường; cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc ở các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương. Bên cạnh đó, Nhà trường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương theo quy định; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí việc làm cho các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo phân cấp; cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho

đại biểu hội đồng nhân dân xã, phường; bồi dưỡng các chương trình khác do cấp có thẩm quyền giao.

Thực hiện Quy định số 09-QĐi/TW, ngày 12/8/2018, Quy định số 393 -QĐ/TW, ngày 05/01/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố; Quy định số 1107-QĐ/TU, Quy định số 11-QĐ/TU, ngày 13/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị Trần Phú, trên cơ sở hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trường Chính trị Trần Phú đã tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm và theo giai đoạn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng và yêu cầu nhiệmvụ được giao. Giai đoạn 2021–2025, công tác đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường có bước phát triển về quy mô, nội dung và phương thức tổ chức.

Thứ nhất, quy mô đào tạo, bồi dưỡng ngày càng được duy trì ổn định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh. Giai đoạn 2021–2025, trên cơ sở các chương trình đào tạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các chương trình bồi dưỡng do Bộ Nội vụ ban hành, Trường Chính trị Trần Phú đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền giao. Trong 5 năm, Nhà trường đã thực hiện 108 lớp đào tạo, bồi dưỡng với 7.071 học viên. Trong đó, đào tạo Trung cấp lý luận chính trị 46 lớp với 2.386 học viên (16 lớp hệ tập trung, 425 học viên; 30 lớp hệ không tập trung, 1.961 học viên). Cơ cấu giữa hai hình thức được Nhà trường chủ động điều chỉnh phù hợp quy định. Theo từng năm, số lớp tập trung/không tập trung lần lượt là: năm 2021: 3/9; năm 2022: 3/6; năm 2023: 3/7; năm 2024: 3/6; năm 2025: 4/2. Tổng thể đạt tỷ lệ 16/30, tương đương 53,33%, vượt tỷ lệ tối thiểu theo yêu cầu. Kết quả này phản ánh sự chủ động của Nhà trường trong tổ chức đào tạo lý luận chính trị, đồng thời đáp ứng tương đối linh hoạt nhu cầu học tập của đội ngũ cán bộ đang công tác tại các cơ quan, đơn vị và địa phương. Công tác đánh giá chất lượng đã được triển khai thường xuyên. Trong 5 năm, Nhà trường xây dựng 5 kế hoạch và 5 báo cáo đánh giá chất lượng đối với các lớp Trung cấp lý luận chính trị; kết quả khảo sát hằng năm đạt từ mức khá trở lên theo quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Đối với các chương trình bồi dưỡng: Nhà trường đã tổ chức 62 lớp bồi dưỡng với 4.685 học viên, tập trung vào nhiều nhóm đối tượng, chức danh và nhu cầu cập nhật kiến thức, kỹ năng khác nhau. Hoạt động bồi dưỡng của Nhà trường đã từng bước chuyển theo hướng đa dạng hóa đối tượng và nội dung, không chỉ tập trung vào bồi dưỡng theo ngạch mà ngày càng chú trọng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý theo chức danh và cấp độ quản lý. Cùng với các chương trình do Nhà trường trực tiếp tổ chức, Trường Chính trị Trần Phú đã phối hợp với Học viện Chính trị khu vực I và Học viện Hành chính quốc gia trong công tác liên kết đào tạo, bồi dưỡng, trong đó có các lớp Cao cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp Sở, cấp Huyện. Việc tổ chức được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, góp phần mở rộng cơ hội tiếp cận các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ở trình độ cao cho đội ngũ cán bộ của tỉnh. (Bảng 1)

Bảng 1: Công tác bồi dưỡng giai đoạn 2021 - 2025

TT	Loại hình bồi dưỡng	Số lớp	Số học viên
1	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên và tương đương	28	1.938
2	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính và tương đương	10	345
3	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	9	489
4	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện BTV huyện, thành, thị ủy quản lý	4	664
5	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho UVBCH Đảng bộ tỉnh và cán bộ quy hoạch UVBCH Đảng bộ tỉnh	1	117
6	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp	6	1.030
7	Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp Sở	1	23
8	Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp Huyện	1	21
9	Bồi dưỡng chuyên viên cao cấp	2	58

Thứ hai, về nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng từng bước được đổi mới, gắn với thực tiễn. Nhận thức rõ yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong tình hình mới, Nhà trường đã chú trọng đổi mới nội dung, chương trình và tài liệu theo hướng cập nhật kiến thức, tăng cường tính thực tiễn, bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình phát triển của địa phương. Giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường đã chủ trì, phối hợp và tham gia xây dựng, biên soạn 06 chương trình và 03 tài liệu đào tạo, bồi dưỡng. Các chương trình, tài liệu tập trung vào những nội dung thiết thực như bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới; biên soạn tập bài giảng về thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Hà Tĩnh; xây dựng các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dành cho cán bộ lãnh đạo, quản lý. Qua đó, từng bước nâng cao tính cập nhật, tính thiết thực và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác của đội ngũ cán bộ. Cùng với đổi mới chương trình, tài liệu, Nhà trường chú trọng gắn kết hoạt động đào tạo, bồi dưỡng với nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn, coi đây là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, phát huy tư duy lý luận và năng lực vận dụng kiến thức của học viên. Trong giai đoạn 2021–2025, Nhà trường đã thực hiện 03 đề tài, đề án cấp tỉnh và 15 đề tài cấp trường; tổ chức 08 hội thảo, tọa đàm cấp tỉnh và 21 hội thảo, tọa đàm cấp trường. Kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn từng bước được khai thác, vận dụng vào xây dựng bài giảng, biên soạn chuyên đề, tổ chức thảo luận và nghiên cứu thực tế, góp phần bổ sung luận cứ thực tiễn, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận từ thực tiễn phát triển của địa phương.

Thứ ba, về phương pháp giảng dạy và quản lý đào tạo từng bước được đổi mới.

Nhà trường từng bước đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, lấy phát triển năng lực làm trọng tâm, gắn trang bị kiến thức lý luận với rèn luyện tư duy và nâng cao khả năng vận dụng vào thực tiễn công tác. Việc giảng dạy không chỉ hướng đến trang bị kiến thức mà còn chú trọng phát triển các năng lực thiết yếu của đội ngũ cán bộ, 100% giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy. Thực hiện Quyết định số 988-QĐ/HVCTQG, ngày 20/3/2026 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về công tác trường chính trị, Nhà trường thực hiện mô hình đồng giảngvới phương châm "giảng viên và học viên đồng kiến tạo tri thức và giá trị mới", từng bước xây dựng môi trường học tập tương tác, dân chủ, cởi mở, trong đó giảng viên giữ vai trò định hướng, dẫn dắt, gợi mở vấn đề; học viên chủ động tham gia trao đổi, thảo luận, phản biện, chia sẻ kinh nghiệm và cùng tìm kiếm giải pháp cho những vấn đề đặt ra từ thực tiễn lãnh đạo, quản lý ở địa phương, cơ sở. Qua đó, quá trình dạy và học không chỉ là hoạt động truyền thụ, tiếp nhận kiến thức mà còn là quá trình đối thoại, bổ sung tri thức, phát triển tư duy và cùng kiến tạo những giá trị mới trên cơ sở gắn kết giữa lý luận với thực tiễn.

Để tăng cường tính thực tiễn và đa dạng hóa nguồn tri thức trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng, Nhà trường chú trọng phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia và những người có kinh nghiệm thực tiễn. Giai đoạn 2021–2025, Nhà trường đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị mời hơn 100 lượt giảng viên thỉnh giảng tham gia báo cáo chuyên đề với tổng số 528 giờ. Sự tham gia của đội ngũ này góp phần bổ sung những kiến thức thực tiễn, kinh nghiệm xử lý công việc và những vấn đề mới phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, cơ sở. Đồng thời, đây cũng là điều kiện thuận lợi để tăng cường kết nối giữa Nhà trường với các cơ quan, đơn vị, giữa hoạt động đào tạo với thực tiễn lãnh đạo, quản lý, qua đó làm phong phú nội dung giảng dạy và nâng cao tính thiết thực của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

Cùng với đổi mới phương pháp giảng dạy, công tác quản lý đào tạo được Nhà trường triển khai tương đối đồng bộ, bảo đảm sự liên thông giữa các khâu từ xây dựng kế hoạch, tuyển sinh, mở lớp, tổ chức giảng dạy, quản lý học viên đến kiểm tra, đánh giá và cấp văn bằng, chứng chỉ. Việc tổ chức, điều hành các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng từng bước được thực hiện theo hướng khoa học, chặt chẽ, góp phần duy trì nền nếp, kỷ cương và nâng cao hiệu quả quản lý. Nhà trường đã triển khai phần mềm quản lý đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, phần mềm dạy học trực tuyến cùng các công cụ hỗ trợ quản lý, điều hành. Việc ứng dụng công nghệ thông tin bước đầu tạo điều kiện nâng cao hiệu quả xử lý công việc, hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chuyên môn, đồng thời đặt nền tảng cho quá trình chuyển đổi số trong quản trị Nhà trường.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác đào tạo, bồi dưỡngvẫn còn một số hạn chế: Việc đánh giá chất lượng còn dựa nhiều vào khảo sát trong và cuối khóa; đánh giá mức độ vận dụng kiến thức, kỹ năng vào công việc sau đào tạo chưa phản ánh đầy đủ hiệu quả thực chất. Nội dung, chương trình có lúc chưa cập nhật kịp thời các vấn đề mới; khả năng chủ động thiết kế chuyên đề chuyên sâu theo nhóm chức danh, vị trí việc làm còn hạn chế. Phương pháp giảng dạy cần tăng cường hơn nữa việc phân tích tình huống, mô phỏng, thảo luận chính sách

và thực hành xử lý vấn đề. Đội ngũ giảng viên còn thiếu về số lượng, tỷ lệ tiến sĩ còn hạn chế trong khi yêu cầu giảngdạy, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn ngày càng cao. Cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ đào tạo cũng chưa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu đổi mới, nhất là mở rộng đào tạo tập trung, phát triển học liệu số và xây dựng môi trường đào tạo hiện đại.

Trước yêu cầu vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới quản trị công và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, đội ngũ cán bộ không chỉ cần vững về lý luận chính trị, kiến thức chuyên môn mà còn phải có bản lĩnh, tư duy đổi mới, năng lực tổ chức thực hiện và khả năng giải quyết vấn đề thực tiễn. Vì vậy, Trường Chính trị Trần Phú cần đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng một cách căn bản, đồng bộ và thực chất: chuyển từ trang bị kiến thức sang phát triển năng lực thực thi; từ yêu cầu nắm vững lý luận sang vận dụng sáng tạo lý luận vào thực tiễn; từ nhận thức chủ trương, nghị quyết sang tổ chức thực hiện và tạo ra kết quả cụ thể. Mục tiêu là giúp học viên hiểu đúng, tin vững, hành động có trách nhiệm; lấy lý luận làm nền tảng, bản lĩnh chính trị làm cốt lõi, năng lực tổ chức thực hiện làm yêu cầu trực tiếp, đạo đức và liêm chính làm chuẩn mực, hiệu quả công việc và lợi ích của Nhân dân làm thước đo. Để đạt mục tiêu đó, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, đổi mới nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng lấy năng lực thực thi nhiệm vụ làm trung tâm. Nhà trường chủ trì rà soát các chương trình đang thực hiện theo đúng phân cấp, bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, thẩm quyền; bám sát chương trình, hướng dẫn mới của Trung ương và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; gắn với vị trí việc làm, chức danh, chức vụ và cấp độ lãnh đạo, quản lý. Nội dung cần bảo đảm tính thống nhất về lý luận chính trị, đồng thời tăng hàm lượng kiến thức thực tiễn, kỹ năng lãnh đạo, quản lý và năng lực tổ chức thực hiện; kịp thời cập nhật chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những vấn đề thực tiễn đặt ra tại Hà Tĩnh.

Hằng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu thực tiễn của tỉnh; từ đó xác định danh mục chuyên đề cần cập nhật, bổ sung hoặc xây dựng mới. Mỗi chương trình cần xác định rõ chuẩn đầu ra: sau khóa học, học viên cần biết gì, làm được gì và vận dụng vào công việc như thế nào. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã, chú trọng năng lực lãnh đạo cấp ủy, quản trị chính quyền, quản lý địa bàn, giải quyết thủ tục hành chính, quản lý đất đai, ngân sách, tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết vấn đề phát sinh ở cơ sở. Đối với trưởng, phó phòng cấp tỉnh, chú trọng năng lực tham mưu chính sách, quản trị ngành, phối hợp liên ngành, tổ chức thực hiện và đánh giá chính sách.

Hai là, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng chú trọng phát triển năng lực cho học viên. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng chú trọng phát triển năng lực cho học viên trong đào tạo, bồi dưỡng như: Năng lực tư duy chính trị; năng lực phân tích và nhận diện vấn đề, năng lực ra quyết định; năng lực tổ chức thực hiện; năng lực xử lý tình huống phức tạp; năng lực làm việc với người dân, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan; năng lực chuyển hóa chủ trương, nghị quyết thành kết quả thực tế. Thực hiện hiệu quả mô hình đồng giảng, phát huy kiến thức lý luận, phương pháp của từng giảng viên và kinh nghiệm

thực tiễn của học viên với phương châm "giảng viên và học viên đồng kiến tạo tri thức và giá trị mới", qua đó tạo môi trường học tập tương tác, dân chủ, gắn lý luận với thực tiễn.

Phát huy vai trò của học viên trong quá trình học tập theo mô hình "trước giờ học – trong giờ học – sau giờ học". Trước giờ học, các giảng viên cùng xây dựng vấn đề, học liệu và nhiệm vụ học tập; học viên chủ động nghiên cứu, tìm kiếm thông tin và chuẩn bị ý kiến. Trong giờ học, các giảng viên phối hợp định hướng, gợi mở và dẫn dắt; học viên tham gia trao đổi, thảo luận, phản biện, xử lý tình huống và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn. Sau giờ học, học viên vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ thực tiễn, hoàn thiện sản phẩm; giảng viên phản hồi, thẩm định và định hướng tiếp tục nghiên cứu. Qua đó, không chỉ tạo ra sự "cộng hưởng" giữa các giảng viên mà còn tạo ra môi trường để giảng viên và học viên cùng tham gia vào quá trình kiến tạo tri thức.

Ba là, xây dựng, khai thác hiệu quả ngân hàng tình huống thực tiễn phục vụ đào tạo, bồi dưỡng. Thực tiễn lãnh đạo, quản lý của tỉnh cần trở thành một bộ phận quan trọng trong nội dung đào tạo. Nhà trường cần phối hợp với các ban xây dựng Đảng, sở, ngành, địa phương thường xuyên cung cấp thông tin về những vấn đề mới, khó, phức tạp để cập nhật vào bài giảng. Tổ chức sưu tầm, lựa chọn, xây dựng và cập nhật thường xuyên ngân hàng tình huống thực tiễn từ hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện ở các cấp, các ngành, địa phương, cơ sở; tập trung vào những vấn đề mới, vấn đề khó, tình huống phức tạp, những điểm nghẽn và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Phân loại tình huống theo từng chương trình, chuyên đề, nhóm chức danh, lĩnh vực và địa bàn; từng bước xây dựng kho dữ liệu tình huống thực tiễn của Trường, bảo đảm tính cập nhật, điển hình, thiết thực.

Bốn là, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng yêu cầu mới. Trường rà soát và xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường Chính trị Trần Phú đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 và những năm tiếp theo đảm bảo về số lượng; cơ cấu; độ tuổi; trình độ; chuyên ngành; năng lực nghiên cứu; năng lực giảng dạy; kinh nghiệm thực tiễn; khả năng sử dụng công nghệ số; nguồn cán bộ kế cận. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ theo từng khoa, phòng và lĩnh vực chuyên môn.

Chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn sâu, năng lực sư phạm, năng lực nghiên cứu và am hiểu thực tiễn; phát triển giảng viên giỏi, chuyên gia theo lĩnh vực, nhóm nghiên cứu chuyên sâu và đội ngũ kế cận.

Đẩy mạnh thực hiện đồng giảng, đi thực tế, nghiên cứu thực tiễn và tham gia các tổ công tác phù hợp; tạo điều kiện để giảng viên gắn nghiên cứu với quá trình lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện chính sách ở địa phương.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhất là đào tạo tiến sĩ cho đội ngũ giảng viên; xây dựng kế hoạch đào tạo tiến sĩ theo từng lĩnh vực chuyên môn, bảo đảm tính kế thừa, cơ cấu và yêu cầu phát triển của Nhà trường.

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù, phù hợp để tạo điều kiện cho Trường Chính trị Trần Phú đào tạo, thu hút và phát triển đội ngũ có trình độ tiến sĩ, chuyên gia, nhà khoa học; từng bước nâng cao tiềm lực khoa học, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học của Nhà

trường. Việc thu hút, đãi ngộ nhân tài phải gắn liền với cơ chế đánh giá hiệu quả sản phẩm thực tế, chế độ đãi ngộ cao hơn phải đi cùng tiêu chuẩn, trách nhiệm, đánh giá chất lượng và sàng lọc cao hơn.

Đổi mới việc đánh giá, sử dụng cán bộ, giảng viên theo hướng coi trọng phẩm chất, năng lực, chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, sản phẩm chuyên môn, đóng góp cho tập thể, mức độ phản hồi tích cực của học viên, khả năng vận dụng công nghệ.

Năm là, phát huy vai trò của giảng viên thỉnh giảng và cán bộ thực tiễn. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của tỉnh là nguồn lực tri thức thực tiễn đặc biệt quan trọng đối với Nhà trường. Để phát huy hiệu quả nguồn lực này, cần chuyển mạnh từ việc mời giảng mang tính sự vụ sang cơ chế lựa chọn "đúng chuyên gia, đúng vấn đề, đúng đối tượng". Việc huy động thỉnh giảng không dừng ở báo cáo kinh nghiệm đơn thuần, mà phải gắn trực tiếp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo. Nhà trường cần hoàn thiện quy trình chuẩn hóa nội dung trước khi lên lớp, phân định rõ ràng, chặt chẽ cấu trúc bài học: phần lý luận nền tảng do giảng viên cơ hữu đảm nhiệm; phần kinh nghiệm điều hành, các tình huống quản lý thực tế do cán bộ thực tiễn trực tiếp chia sẻ; và phần thời lượng bắt buộc dành cho học viên thảo luận, phản biện, thực hành xử lý tình huống. Sự phối hợp nhịp nhàng giữa giảng viên Nhà trường với giảng viên thỉnh giảng, cán bộ thực tiễn và học viên sẽ khép kín chu trình học tập, tạo thành chuỗi kết nối thống nhất: Lý luận - Thực tiễn - Thảo luận - Vận dụng.

Sáu là, gắn kết nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn với công tác đào tạo, bồi dưỡng. Nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có mối quan hệ hữu cơ, tác động qua lại, bổ sung và phát triển lẫn nhau. Vì vậy, Trường Chính trị Trần Phú cần hình thành cơ chế liên thông thực chất giữa "nghiên cứu - đào tạo - thực tiễn", bảo đảm kết quả nghiên cứu được chuyển hóa thành tri thức phục vụ giảng dạy, đồng thời những vấn đề nảy sinh trong quá trình đào tạo trở thành nguồn đề tài nghiên cứu, tổng kết thực tiễn.

Trước hết, cần xác định kết quả nghiên cứu khoa học, hội thảo, tọa đàm và tổng kết thực tiễn là nguồn quan trọng để cập nhật, đổi mới nội dung đào tạo, bồi dưỡng. Các khoa chuyên môn chủ động rà soát, lựa chọn và chuyển hóa kết quả nghiên cứu thành luận cứ, số liệu, tình huống, vấn đề thảo luận và bài tập vận dụng phù hợp với từng đối tượng học viên. Đồng thời, định kỳ rà soát, cập nhật chương trình, chuyên đề và bài giảng trên cơ sở những kết quả nghiên cứu mới, bảo đảm nội dung đào tạo gắn với thực tiễn phát triển của Hà Tĩnh và yêu cầu công tác của cán bộ. Thứ hai, phát huy hoạt động đào tạo, bồi dưỡng như một kênh phát hiện vấn đề nghiên cứu. Giảng viên cần tổng hợp những khó khăn, điểm nghẽn, mô hình mới và vấn đề thực tiễn được phản ánh qua thảo luận, trao đổi, phản hồi của học viên; từ đó phân loại, lựa chọn những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, tổng kết. Khuyến khích học viên vận dụng, kiểm chứng và bổ sung kết quả nghiên cứu bằng kinh nghiệm công tác, góp phần phát triển tri thức và nâng cao tính thực tiễn của bài giảng. Thứ ba, xây dựng chu trình khép kín "nghiên cứu – cập nhật đào tạo – vận dụng, phản hồi – phát hiện vấn đề – nghiên cứu tiếp theo"; đồng thời đưa mức độ gắn kết giữa nghiên cứu và đào tạo vào tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động chuyên môn của Nhà trường và các khoa.

Bảy là, đổi mới căn bản công tác đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Trường

Chính trị Trần Phú cần xác định đánh giá chất lượng là khâu đột phá và tổ chức đánh giá thực chất ở bốn thời điểm: (1) Trước khóa học: xác định nhu cầu, trình độ, vị trí công tác, vấn đề thực tiễn và yêu cầu năng lực của học viên. (2) Trong khóa học: đánh giá mức độ tham gia, khả năng vận dụng, xử lý tình huống, thảo luận, nghiên cứu và giải quyết vấn đề. (3) Khi kết thúc khóa học: tăng cường đánh giá bằng sản phẩm gắn với công việc thực tế, hạn chế cách đánh giá chỉ dựa vào học thuộc, trả bài. (4) Sau khóa học: đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào công việc; sự thay đổi trong phương pháp lãnh đạo, quản lý và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Đồng thời, gắn kết quả đào tạo với bố trí, sử dụng cán bộ: Kết quả đào tạo, bồi dưỡng là một nguồn thông tin phục vụ đánh giá, quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ theo quy định, nhưng không tuyệt đối hóa điểm số hoặc kết quả một khóa học. Khắc phục tư tưởng học để lấy chứng chỉ, học để đủ điều kiện bằng cấp; chuyển sang học để nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và thực thi nhiệm vụ.

Tám là, xây dựng hệ sinh thái đào tạo số và khai thác trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm. Từng bước hình thành cơ sở dữ liệu: chương trình, tài liệu đào tạo; lớp học; học viên; giảng viên; kết quả đào tạo; nghiên cứu khoa học; đề tài; báo cáo tổng kết thực tiễn; tình huống thực tế; tài liệu tham khảo; sản phẩm tư vấn chính sách. Dữ liệu phải bảo đảm nguyên tắc: đúng, đủ, sạch, sống; có nguồn, có chủ thể quản lý, có trách nhiệm cập nhật, có phân quyền khai thác và bảo đảm an toàn, bảo mật.

Quán triệt nguyên tắc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI): AI hỗ trợ, con người quyết định; AI đề xuất, con người kiểm chứng; AI mở rộng năng lực xử lý, con người chịu trách nhiệm. Nhà trường cần ban hành quy định nội bộ về sử dụng AI trong giảng dạy, nghiên cứu, biên soạn tài liệu, kiểm tra, đánh giá và quản lý đào tạo, bảo đảm tính Đảng, tính khoa học, an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bản quyền và liêm chính học thuật.

Chín là, tăng cường liên kết đào tạo với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ sở đào tạo, nghiên cứu. Nhà trường cần chủ động phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực I, các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và cơ quan Trung ương để cập nhật chương trình, giáo trình, phương pháp và kinh nghiệm đào tạo; phối hợp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên; đề xuất các chương trình nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng gắn với những vấn đề thực tiễn của Hà Tĩnh. Qua đó, từng bước hình thành các mô hình hợp tác viện – trường, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiên cứu và đào tạo của Nhà trường.

Tóm lại, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Trần Phú phải được triển khai đồng bộ từ chương trình, phương pháp, đội ngũ, nghiên cứu thực tiễn đến đánh giá chất lượng và chuyển đổi số. Trọng tâm không chỉ là đổi mới cách dạy và cách học, mà là nâng cao năng lực thực thi công vụ, bản lĩnh chính trị và trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ. Với sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, hướng dẫn chuyên môn của Học viện và sự phối hợp của các cơ quan, địa phương, Nhà trường cần tiếp tục khẳng định vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu và tổng kết thực tiễn, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới./.

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ HÀ TĨNH LỊCH SỬ 81 NĂM XÂY DỰNG, TRƯỞNG THÀNH VÀ CỐNG HIẾN

TS. NGUYỄN QUANG NGỌC
Phó Hiệu trưởng

Tóm tắt:** Ngày 20/10/1945, chỉ hai tháng sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Tỉnh ủy lâm thời Hà Tĩnh mở lớp huấn luyện cán bộ đầu tiên. Đây là mốc khai sinh của Trường Chính trị Trần Phú. Qua nhiều lần đổi tên, sáp nhập, tách tỉnh và 13 lần sơ tán trong chiến tranh, Nhà trường luôn kiên định bản chất trường Đảng, gắn bó với nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh. Trường đã đào tạo, bồi dưỡng nhiều thế hệ cán bộ cho kháng chiến, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đổi mới và hội nhập, được tặng Huân chương Lao động hạng Ba (2001), hạng Nhì (2015). Năm 2026, trong bối cảnh chính quyền địa phương hai cấp, Trường được công nhận đạt chuẩn mức 1. Kỷ niệm 81 năm ngày thành lập là dịp tri ân các thế hệ đi trước, đúc kết bài học về gắn lý luận với thực tiễn, đoàn kết, vượt khó và thích ứng, đồng thời cũng là điểm xuất phát cho chặng đường xây dựng Nhà trường đạt chuẩn mức 2 vào năm 2030.

Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc"[1]. Đối với Hà Tĩnh - mảnh đất giàu truyền thống yêu nước, cách mạng, hiếu học, quê hương của Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Trần Phú - nhận thức đó sớm được Đảng bộ tỉnh cụ thể hóa bằng việc tổ chức cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh. Trải qua 81 năm, với nhiều lần thay đổi tên gọi, trụ sở, quy mô và chức năng, nhiệm vụ, cơ sở đào tạo ấy - nay là Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh - luôn gắn bó máu thịt với lịch sử Đảng bộ, là nơi đào luyện nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên cho hệ thống chính trị của tỉnh.

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 18/8/1945, nhân dân Hà Tĩnh giành chính quyền về tay mình. Chính quyền cách mạng non trẻ phải đương đầu với thù trong giặc ngoài, nạn đói, nạn dốt, trong khi hệ thống tổ chức của Đảng bộ bị kẻ thù khủng bố, phá vỡ nhiều lần, đội ngũ cán bộ vừa thiếu vừa yếu. Chỉ hai tháng sau khi giành chính quyền, ngày 20/10/1945, Tỉnh ủy lâm thời mở lớp huấn luyện cán bộ đầu tiên tại Trường Pháp - Việt, thị xã Hà Tĩnh, do đồng chí Phạm Thể, Phó Bí thư Tỉnh ủy lâm thời trực tiếp phụ trách, với 30 học viên là cán bộ Việt Minh và cán bộ Ủy ban nhân dân cách mạng các huyện. Ngày 20/10/1945 được xác định là ngày thành lập Trường. Ngày 12/12/1945, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh chủ trương tiếp

tục mở các lớp huấn luyện chính trị, mở rộng đối tượng đến cán bộ nòng cốt huyện và xã, và đặt tên là lớp Chính trị Trần Phú - nguồn gốc tên gọi Trường Chính trị Trần Phú về sau[2]. Tỉnh ủy phân công đồng chí Trần Bình chuyên trách công tác đào tạo cán bộ; mỗi năm Trường mở từ 4 đến 5 lớp, mỗi lớp từ 35 đến 50 học viên. Đồng chí Tố Hữu khi vào làm việc với Tỉnh ủy lâm thời đã sang thăm và nói chuyện với lớp học. Đồng chí Trần Bình - Hiệu trưởng đầu tiên của Trường - vinh dự trúng cử đại biểu Quốc hội khóa I[3].

Những năm đầu thành lập, Trường hoạt động trong điều kiện hết sức khó khăn và phải nhiều lần di chuyển. Sau khi huấn luyện được 3 lớp tại Trường Pháp - Việt, Trường dời về đình Gia Thiện (xã Thạch Châu, huyện Thạch Hà), rồi chuyển về Văn Miếu (xã Thạch Linh, thị xã Hà Tĩnh) để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến[4]. Bước vào kháng chiến toàn quốc, hoạt động huấn luyện vẫn được duy trì liên tục. Năm 1950, Hội nghị Đảng huấn của tỉnh tổng kết cuộc vận động đào tạo cán bộ, học tập lý luận, ghi nhận khẩu hiệu "Phát triển đến đâu, huấn luyện đến đấy" đã thực hiện được phần lớn; đồng thời thẳng thắn phê phán "bệnh lý luận suông và giáo điều", tình trạng giảng viên "không biết đem công tác thực tế trước mắt chứng minh cho bài học" và bước đầu áp dụng "phương pháp học tập dân chủ", để học viên thảo luận nhiều, đúc kết ý kiến của học viên và giảng viên thành bài học chung[5]. Đó là những mầm mống sớm của tư tưởng gắn lý luận với thực tiễn, lấy người học làm trung tâm mà Nhà trường kế thừa đến hôm nay.

Những năm 1951 - 1954, khi cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn quyết liệt, công tác đào tạo cán bộ được đẩy mạnh. Trong năm 1951, Trường Chính trị Trần Phú mở 9 lớp, đào tạo 250 huyện ủy viên, 264 hướng dẫn viên chi bộ, 130 bí thư chi bộ và bổ túc lý luận cho 565 giáo viên trong dịp nghỉ hè[6]. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII (6-7/1951) ghi nhận phong trào học tập sôi nổi, song cũng chỉ ra hạn chế: việc huấn luyện "chưa thực tế, chương trình cao, thiên về lý luận sách vở", "chưa kết hợp được việc học tập lý luận với phong trào thực tế"[7]. Năm 1952, thực hiện chủ trương chỉnh Đảng, chỉnh huấn, lớp chỉnh huấn lần thứ nhất của Tỉnh ủy khai mạc ngày 01/10/1952, gồm 113 đồng chí, phần lớn là cán bộ xã, một số huyện ủy viên và cán bộ các ngành[8]. Các đợt chỉnh huấn góp phần nâng cao nhận thức chính trị, song cũng bộc lộ khuyết điểm như tự phê bình và phê bình có lúc gò ép, áp đặt, thiếu khách quan[9]. Chín năm kháng chiến, dù luôn phải di chuyển, thiếu thốn đủ bề, Trường đã đặt nền móng cho một cơ sở đào tạo cán bộ của Đảng bộ, góp phần xây dựng chính quyền, củng cố tổ chức đảng và phục vụ thắng lợi của cuộc kháng chiến[10].

Hòa bình lập lại, miền Bắc bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế, cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặt ra yêu cầu mới đối với công tác cán bộ. Năm 1956, Trường được tổ chức lại và đổi tên thành Trường Đảng Trần Phú; trụ sở ban đầu đặt tại công đường cũ của tri phủ Hà Thành, sau là tri phủ Thạch Hà (gần Cầu Phủ); đội ngũ cán bộ đầu tiên chỉ có 9 người, do đồng chí Nguyễn Khắc Duyện phụ trách[11]. Cùng thời gian này, ngày 29/01/1957, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh quyết định thành lập Trường Hành chính Hà Tĩnh để đào tạo cán bộ chính quyền[12]. Ngày 28/01/1959, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban phụ trách công trường xây dựng Trường Đảng tại khu vực ngã ba thị xã; đầu năm 1960, Trường chuyển về trụ sở mới. Từ tháng 3/1958 đến tháng 12/1960, Trường mở 10 lớp với

2.313 học viên, trong đó có 1.961 cán bộ xã[13]. Trường từng bước chuyển từ huấn luyện ngắn hạn sang những chương trình có hệ thống hơn, gắn với yêu cầu tổ chức sản xuất, quản lý kinh tế, xây dựng hợp tác xã và chính quyền cơ sở.

Từ năm 1965, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, Hà Tĩnh trở thành trọng điểm đánh phá, đồng thời là địa bàn chi viện quan trọng cho chiến trường miền Nam và cách mạng Lào. Ngày 19/3/1965, Trường nhận chỉ thị sơ tán khỏi thị xã; từ năm 1965 đến năm 1975, Trường Đảng Trần Phú phải sơ tán 13 lần ở 13 địa điểm khác nhau như Thạch Đài, Đông Trường (Kim Lộc)…, song nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ không bị gián đoạn[14]. Hệ thống đào tạo cán bộ của tỉnh được mở rộng; ngày 12/7/1968, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 88-QĐ/TU thành lập Trường Đoàn Lý Tự Trọng để đào tạo cán bộ Đoàn[15]. Cùng với Trường Hành chính, Trường Đoàn và Ban Thường vụ các đoàn thể, Trường Đảng Trần Phú giữ vai trò trung tâm giáo dục lý luận chính trị của tỉnh. Ngày 10/01/1974, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định phương hướng của Trường Đảng tỉnh trong hai năm 1974 - 1975 là gắn chặt giáo dục lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin với đường lối, chính sách của Đảng, mở rộng đối tượng huấn luyện, tăng cường đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất. Từ năm 1972 đến cuối năm 1975, Trường Đảng tỉnh mở 10 lớp cho 1.010 cán bộ cơ sở theo các chương trình 3 tháng, 6 tháng và 12 tháng[16]. Nhiều học viên trưởng thành từ những lớp học trong mưa bom, bão đạn ấy đã trở thành cán bộ cốt cán, góp phần cùng quân dân Hà Tĩnh vừa sản xuất, vừa chiến đấu, chi viện tiền tuyến, làm nên thắng lợi mùa Xuân năm 1975.

Đất nước thống nhất, thực hiện chủ trương hợp nhất tỉnh của Trung ương, Hà Tĩnh và Nghệ An hợp nhất thành tỉnh Nghệ Tĩnh. Ngày 02/9/1976, Trường Đảng Trần Phú Hà Tĩnh và Trường Lê Hồng Phong Nghệ An sáp nhập thành Trường Đảng Trần Phú Nghệ Tĩnh, trụ sở đặt tại xã Hưng Đông, phía tây thành phố Vinh; tại thời điểm sáp nhập, Trường có 80 cán bộ, giảng viên, nhân viên với 4 khoa và 3 phòng. Ngày 04/10/1976, khóa I chương trình trung cấp lý luận được khai giảng với 217 học viên; sau khi tốt nghiệp, nhiều học viên được giao những chức vụ chủ chốt ở cơ sở và các ban, ngành của tỉnh, huyện[17]. Do trước đó giảng viên của Trường mới giảng dạy chương trình sơ cấp, ở khóa I, giảng viên của Trường mới đảm nhận được 74 trên 117 bài, số còn lại phải mời giảng viên Trung ương và các trường bạn; từ khóa II trở đi, giảng viên của Trường đã bảo đảm gần toàn bộ chương trình. Nhiều học viên trưởng thành từ kháng chiến nhưng trình độ văn hóa còn hạn chế, Trường tổ chức các lớp bổ túc văn hóa ban đêm, để sau khóa học, học viên vừa hoàn thành chương trình lý luận, vừa hoàn thành chương trình bổ túc văn hóa cấp III[18]. Song song với đó, ngày 11/6/1976, Ban Tuyên huấn Trung ương quyết định thành lập Trường Lý luận chính trị tại chức Nghệ Tĩnh (sau là Trường Đảng tại chức Nghệ Tĩnh), đảm nhiệm bồi dưỡng cán bộ theo hình thức không tập trung; năm 1989, trường này chuyển thành Trung tâm Giáo dục chính trị Nghệ Tĩnh[19]. Đối với khối chính quyền, Trường Hành chính Nghệ Tĩnh được giao đào tạo chương trình trung cấp quản lý nhà nước; lớp trung cấp quản lý nhà nước khóa I khai giảng tháng 9/1986 với 70 học viên công tác tại 23 huyện, thành phố, thị xã[20]. Sau Đại hội VI của Đảng (1986), tư tưởng đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, được đưa vào chương trình học; các lớp trung cấp lý luận, bồi dưỡng nghị quyết, bồi dưỡng kiến

thức kinh tế thị trường được mở rộng khắp các huyện, thị và nhiều cơ sở sản xuất[21]. Có thể nói, ngay từ trước khi tỉnh Hà Tĩnh được tái lập, hệ thống trường Đảng đã bắt đầu chuẩn bị đội ngũ cán bộ thích ứng với cơ chế quản lý mới.

Ngày 12/8/1991, Quốc hội quyết định chia tỉnh Nghệ Tĩnh thành hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Tỉnh mới tái lập có điểm xuất phát thấp, đội ngũ cán bộ thiếu cả về số lượng và chất lượng[22]. Ngày 28/10/1991, lớp chính trị sơ cấp đầu tiên sau tái lập tỉnh được khai giảng với 33 học viên; từ tháng 02/1992, Ban Thường vụ Tỉnh ủy mở lớp trung cấp chính trị tại chức khóa I cho cán bộ các cơ quan cấp tỉnh với 53 học viên[23]. Trong điều kiện chưa có đội ngũ giảng viên chuyên trách, ngày 04/4/1992, Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 58-QĐ/TU thành lập đội ngũ 11 giảng viên kiêm chức các bộ môn lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin chương trình trung cấp[24]. Ngày 08/4/1992, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 60-QĐ/TU thành lập Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hà Tĩnh[25], do đồng chí Đặng Duy Báu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy kiêm Giám đốc. Chỉ trong thời gian ngắn, Trung tâm mở 6 lớp chuyên đề về quan điểm kinh tế cơ bản của Đại hội VII và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ hai với 770 học viên là cán bộ chủ chốt các cấp[26]. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ngày 02/12/1995 đánh giá: hơn ba năm qua, các cấp, các ngành và cơ sở đào tạo của tỉnh phối hợp với các trường Trung ương đã đào tạo lý luận chính trị cho 1.159 đồng chí, kiến thức quản lý nhà nước cho 340 đồng chí, quản lý kinh tế và chuyên môn, nghiệp vụ cho 594 đồng chí; đồng thời chỉ ra hạn chế là đào tạo chưa gắn với quy hoạch sử dụng, chưa theo chức danh cụ thể[27].

Thực hiện Quyết định số 100-QĐ/TW của Ban Bí thư về thành lập trường chính trị tỉnh, ngày 18/11/1995, Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 95-QĐ/TU thành lập Trường Chính trị tỉnh Hà Tĩnh[28]; ngày 23/11/1995, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cử đồng chí Đinh Mạnh Đôn, Phó Giám đốc Trung tâm làm Quyền Hiệu trưởng[29]. Sau nửa thế kỷ kể từ những lớp học đầu tiên năm 1945, cơ sở đào tạo cán bộ của tỉnh chính thức hoạt động theo mô hình trường chính trị tỉnh, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hoạt động nghiên cứu khoa học bắt đầu được chú trọng: năm 1999, Tỉnh ủy giao Trường nghiên cứu đề tài "Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt các xã miền núi trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Hà Tĩnh", Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2417-QĐ/UB-TH ngày 12/11/1999 thành lập Ban Chủ nhiệm đề tài do Hiệu trưởng Đinh Mạnh Đôn làm Chủ nhiệm[30]. Ngày 22/6/2000, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 764-QĐ/TU mở lớp trung học chính trị tập trung đầu tiên cho cán bộ đương chức và dự nguồn các chức danh chủ chốt của xã, ưu tiên các xã miền núi và vùng giáo; cũng trong năm 2000, số đầu tiên của kỷ yếu khoa học được xuất bản (tháng 5/2000), mở đầu nền nếp viết bài, trao đổi học thuật trong Nhà trường[31]. Ghi nhận những đóng góp đó, năm 2000, Trường được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng Cờ "Đơn vị xuất sắc toàn ngành"; năm 2001, được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba[32].

Bước vào thế kỷ XXI, cùng với cả nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Nhà trường tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp và đa dạng hóa loại hình đào tạo. Riêng năm 2001, Trường mở 24 lớp với 2.245

học viên, vượt 6 lớp so với kế hoạch[33]. Sự kiện ghi đậm dấu ấn giai đoạn này là ngày 20/10/2003, Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 528-QĐ/TU đổi tên Trường Chính trị tỉnh Hà Tĩnh thành Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh - một vinh dự lớn và cũng là trách nhiệm nặng nề đối với các thế hệ cán bộ, giảng viên khi Nhà trường tiếp tục được mang tên Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng[34]. Đến năm 2004, đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên của Trường có 40 người, với 4 khoa và 3 phòng, trong đó có 1 tiến sĩ, 2 thạc sĩ[35] - một điểm xuất phát còn khiêm tốn so với yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ sau này. Năm 2004, Trường thành lập Hội đồng Khoa học, Hội đồng bộ môn, tổ chức hội thảo khoa học "Đồng chí Trần Phú với cách mạng Việt Nam" nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Trần Phú; năm 2005, tổ chức hội thảo về 75 năm Đảng Cộng sản Việt Nam và 60 năm Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam[36]. Cũng năm 2005, Trường có 2 giảng viên được công nhận giảng viên dạy giỏi toàn quốc và long trọng kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập (20/10/1945 - 20/10/2005)[37]. Từ năm 2005 đến năm 2010, Trường tổ chức và liên kết đào tạo, bồi dưỡng 121 lớp với 11.242 học viên; phối hợp với Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh mở 2 lớp cao cấp lý luận chính trị cho 241 cán bộ trong diện quy hoạch thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý[38]. Lịch sử Nhà trường cũng thẳng thắn chỉ ra hạn chế: nghiên cứu khoa học còn mang tính phong trào, một số bài viết chất lượng chưa cao, kỷ yếu khoa học chưa phát huy được tác dụng và sức ảnh hưởng ra bên ngoài[39].

Bước sang thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, Hà Tĩnh có những bước phát triển mạnh mẽ với Khu kinh tế Vũng Áng, chương trình xây dựng nông thôn mới, phát triển đô thị và hội nhập quốc tế. Trường Chính trị Trần Phú tích cực đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng "chuẩn hóa, kế hoạch hóa, đa dạng hóa". Trong 5 năm 2010 - 2015, Trường trực tiếp và phối hợp mở 187 lớp với 18.339 học viên, trong đó có 52 lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính với 4.023 học viên và 63 lớp bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới với 5.032 học viên[40]. Đến tháng 4/2015, Nhà trường có 56 cán bộ, giảng viên, nhân viên; từ năm 2010 đến năm 2015 có 12 giảng viên được công nhận dạy giỏi cấp trường, 4 giảng viên dạy giỏi toàn quốc[41]. Năm 2015, Trường vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì[42]. Giai đoạn 2015 - 2020, Trường mở 215 lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn với 18.229 học viên[43]; xây dựng văn hóa ứng xử theo quy định của Học viện, năm 2017 được công nhận "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa"[44]. Lịch sử Nhà trường cũng ghi nhận những vấn đề cần khắc phục như phần lớn giảng viên được tuyển dụng ngay sau khi tốt nghiệp, chưa kinh qua công tác thực tiễn, và việc đánh giá chất lượng học viên sau đào tạo chưa được thực hiện[45].

Giai đoạn 2020 - 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng với mục tiêu xây dựng trường chính trị chuẩn. Thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, ngày 09/01/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án số 02-ĐA/TU về "Xây dựng và phát triển Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1, giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030"; ngày 16/02/2023, Nhà trường ban hành Kế hoạch số 02-KH/TCTTP tổ chức thực hiện Đề án[46], tác động toàn diện đến tổ chức bộ máy, đội ngũ, chương trình, phương pháp đào tạo, nghiên cứu khoa học và cơ sở vật chất. Những năm 2020 - 2022, đại dịch Covid-19 gây nhiều khó khăn chưa có tiền

lệ, Nhà trường linh hoạt chuyển một phần hoạt động sang trực tuyến, đồng thời đầu tư hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến và triển khai phần mềm quản lý đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học[47]. Giai đoạn 2021 - 2025, có 18 lượt giảng viên tham gia hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường, 06 giảng viên tham gia hội thi cấp toàn quốc các trường chính trị tỉnh, thành phố, trong đó 03 giảng viên đạt danh hiệu giảng viên xuất sắc[48]. Trường được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen các năm 2021, 2023 cùng nhiều cờ thi đua, bằng khen của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân tỉnh[49]. Theo Báo cáo tự đánh giá, giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường thực hiện 108 lớp đào tạo, bồi dưỡng với 7.071 học viên; bảo đảm tỷ lệ lớp trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung so với hệ không tập trung là 16/30 lớp, vượt tỷ lệ 1/3 theo quy định; nghiệm thu 03 đề tài, đề án cấp tỉnh và 15 đề tài cấp trường; tổ chức 08 hội thảo, tọa đàm khoa học cấp tỉnh và 21 hội thảo, tọa đàm cấp trường; xuất bản 12 ấn phẩm, gồm 08 cuốn sách có mã số ISBN và 04 kỷ yếu hội thảo; phát hành 15 kỳ bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn[50]. Các nhiệm vụ khoa học tập trung vào những vấn đề có ý nghĩa chiến lược đối với tỉnh như nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, ảnh hưởng của khai thác mỏ sắt Thạch Khê đến cộng đồng dân cư, phát triển Khu kinh tế Vũng Áng, xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh[51].

Kế thừa thành tựu 80 năm, Đại hội Đảng bộ Trường Chính trị Trần Phú lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (6/2025) xác định mục tiêu: "Phát huy truyền thống đoàn kết, mở rộng dân chủ, tiếp tục đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, giữ vững kỷ cương, sớm đưa Trường Chính trị Trần Phú hoàn thành nhiệm vụ xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 1, định hướng chuẩn mức 2 vào năm 2030"[52]. Năm 2025, cuốn sách Lịch sử Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh (1945 - 2025) được biên soạn, xuất bản lần thứ hai nhân kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Trường.

Bước vào năm 2026, Nhà trường thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh mới: chính quyền địa phương hai cấp đi vào vận hành; Ban Bí thư ban hành Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 về trường chính trị chuẩn, thay thế Quy định số 11-QĐ/TW; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định số 11-QĐ/TU ngày 13/3/2026 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị Trần Phú[53]. Hiện nay, lãnh đạo Trường gồm Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng; Trường có 03 khoa chuyên môn (Lý luận cơ sở, Xây dựng Đảng, Nhà nước và Pháp luật) và 02 phòng chức năng. Tổng số cán bộ, viên chức và người lao động theo biên chế và hợp đồng là 37 người, còn thiếu 04 viên chức so với định biên; số có mặt đến ngày 01/6/2026 là 33 người, trong đó 02 tiến sĩ, 27 thạc sĩ (04 đồng chí đang là nghiên cứu sinh); đội ngũ giảng viên cơ hữu gồm 28 người, trong đó 21 giảng viên chính; Đảng bộ Trường có 05 chi bộ trực thuộc[54]. Bên cạnh đội ngũ cơ hữu, Nhà trường xây dựng được đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương giàu kinh nghiệm thực tiễn; đồng thời thực hiện hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy đối với các trung tâm chính trị cơ sở theo quy định[55]. Dự án đầu tư xây dựng Trường Chính trị Trần Phú được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 11/11/2025, tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất trên tổng diện tích hơn 30.000 m^2[56].

Tháng 8/2026, Hội đồng tự đánh giá của Nhà trường xác định Trường cơ bản đạt 6/6 tiêu chí với 51/51 chỉ tiêu chuẩn mức 1, trong đó 9 chỉ tiêu vượt chuẩn; Nhà trường đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận Trường đạt chuẩn mức 1 và cho chủ trương xây dựng Đề án phát triển Trường đạt chuẩn mức 2 giai đoạn 2026 - 2030[57]. Đó là bước tiến có ý nghĩa lịch sử, khép lại một chặng đường phấn đấu bền bỉ và mở ra mục tiêu mới cao hơn.

Nhìn lại chặng đường 81 năm, có thể thấy những hình thức tổ chức và tên gọi khác nhau - Trường Chính trị Trần Phú, Trường Đảng Trần Phú, Trường Đảng Trần Phú Nghệ Tĩnh, Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hà Tĩnh, Trường Chính trị tỉnh Hà Tĩnh và Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh - đều nằm trong một tiến trình lịch sử liên tục[58]. Xuyên suốt tiến trình ấy, Nhà trường luôn kiên định bản chất trường Đảng, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng; gắn bó chặt chẽ với nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh qua từng thời kỳ: đào tạo cán bộ phục vụ kháng chiến, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đúc kết từ lịch sử, Nhà trường đã rút ra những kinh nghiệm quý: quán triệt quan điểm của Đảng về công tác cán bộ; chú trọng giáo dục tư tưởng, lý luận; tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh và phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; gắn chặt quy hoạch, đào tạo với bố trí, sử dụng học viên; bảo đảm cơ sở vật chất và chế độ, chính sách cho giảng viên, học viên[59]. Đó cũng là những giá trị làm nên bản sắc của ngôi trường mang tên Tổng Bí thư Trần Phú: lý luận gắn với thực tiễn, tinh thần đoàn kết, vượt khó và khả năng thích ứng trước mọi biến động của lịch sử - từ những lớp học ở đình làng thời kháng chiến chống Pháp, qua 13 lần sơ tán trong chiến tranh phá hoại, những lần sáp nhập, tách tỉnh, đến yêu cầu chuyển đổi số và chuẩn hóa hôm nay.

Lịch sử không chỉ để tự hào; giá trị của lịch sử chỉ thực sự được phát huy khi trở thành động lực giải quyết những vấn đề của hiện tại và tương lai. Trong điều kiện vận hành chính quyền địa phương hai cấp, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ xã, phường đang trở thành yêu cầu cấp thiết; nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên, nhất là giảng viên có trình độ tiến sĩ, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và tham mưu, tư vấn chính sách là những nhiệm vụ trọng tâm để Nhà trường hướng tới chuẩn mức 2 vào năm 2030. Kế thừa truyền thống 81 năm, mỗi cán bộ, giảng viên Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh tiếp tục giữ vững bản lĩnh, đạo đức, tinh thần khoa học và khát vọng cống hiến, xứng đáng với ngôi trường mang tên người con ưu tú của quê hương Hà Tĩnh, góp phần xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị vững mạnh và đưa Hà Tĩnh phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới./.

Chú thích:

(1): Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.

(2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17), (18), (19), (20), (21), (22), (23), (24), (25), (26), (27), (28), (29), (30), (31), (32), (33), (34), (35), (36), (37), (38), (39), (40), (41), (42), (43), (44), (45), (47), (49), (52), (58), (59): Lịch sử Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh (1945-2025).

(46), (48), (50), (51), (53), (54), (55), (56), (57): Báo cáo tự đánh giá Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1 (ngày 30/8/2026).

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG THỨC "ĐỒNG KIẾN TẠO TRI THỨC VÀ GIÁ TRỊ MỚI" TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ HÀ TĨNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. TRẦN ÁNH DƯƠNG
Phó Hiệu trưởng

***Tóm tắt:** Phương thức "đồng kiến tạo tri thức và giá trị mới" góp phần phát huy vai trò chủ thể của giảng viên và học viên, gắn lý luận với thực tiễn, nâng cao năng lực tư duy và vận dụng của người học. Bài viết phân tích cơ sở nhận thức và thực tiễn thực hiện phương thức đồng kiến tạo tại Trường Chính trị Trần Phú; từ đó đề xuất các giải pháp: thống nhất nhận thức; xây dựng quy trình đồng kiến tạo; phát huy vốn thực tiễn của học viên; nâng cao năng lực giảng viên; xây dựng ngân hàng vấn đề thực tiễn; đổi mới kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ số; gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và xây dựng mô hình lớp học đồng kiến tạo, đáp ứng yêu cầu trường chính trị chuẩn mức 2.*

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Trong điều kiện đất nước đang có những chuyển biến nhanh chóng, yêu cầu đối với cán bộ ngày càng cao, không chỉ dừng lại ở việc nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà còn phải có năng lực tư duy, khả năng xử lý tình huống, tổ chức thực hiện và thích ứng với những vấn đề mới của thực tiễn.

Đối với các trường chính trị tỉnh, thành phố, yêu cầu này đặt ra đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo, bồi dưỡng. Nếu quá trình dạy học chủ yếu dừng ở việc giảng viên truyền đạt, học viên tiếp nhận và ghi nhớ kiến thức thì khó phát triển đầy đủ năng lực vận dụng, tư duy phản biện và khả năng giải quyết những vấn đề phức tạp trong thực tiễn lãnh đạo, quản lý.

Vì vậy, chuyển từ phương thức "truyền thụ tri thức" sang "đồng kiến tạo tri thức và giá trị mới" là một hướng đổi mới cần được quan tâm. Trong phương thức này, giảng viên và học viên không tách biệt thành chủ thể truyền đạt và đối tượng tiếp nhận mà cùng tham gia vào quá trình nhận thức. Giảng viên giữ vai trò định hướng, thiết kế, dẫn dắt và khái quát hóa; học viên phát huy kinh nghiệm thực tiễn, chủ động trao đổi, phân tích, phản biện và vận dụng. Qua tương tác đó, tri thức được làm sâu sắc hơn, đồng thời hình thành những giá trị và năng lực mới.

Đối với Trường Chính trị Trần Phú, việc thực hiện phương thức này có ý nghĩa thiết thực. Học viên của Nhà trường phần

lớn là cán bộ đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, có vốn kinh nghiệm thực tiễn phong phú. Đây là nguồn lực quan trọng để kết nối lý luận với thực tiễn trong quá trình dạy học. Đồng thời, yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn mức 2 theo Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư đặt ra yêu cầu ngày càng cao về chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, tư vấn chính sách. Vì vậy, nâng cao hiệu quả phương thức "đồng kiến tạo tri thức và giá trị mới" cần được xem là một nội dung quan trọng trong đổi mới hoạt động đào tạo của Nhà trường.

1. Nhận thức về "đồng kiến tạo tri thức và giá trị mới"

Đồng kiến tạo tri thức là quá trình trong đó giảng viên và học viên cùng tham gia vào việc phát hiện vấn đề, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, phân tích, đối thoại, phản biện và khái quát hóa để hình thành nhận thức mới. Điểm khác biệt cơ bản của phương thức này so với truyền thụ một chiều là tri thức không chỉ được truyền từ giảng viên đến học viên mà được hình thành thông qua tương tác giữa lý luận của giảng viên với kinh nghiệm thực tiễn của học viên. Có thể khái quát: Giảng viên định hướng + học viên chia sẻ kinh nghiệm + đối thoại, phản biện + khái quát lý luận = đồng kiến tạo tri thức.

Đối với đào tạo lý luận chính trị, đồng kiến tạo không chỉ nhằm tạo ra tri thức mà còn hướng tới hình thành các giá trị mới. Đó là bản lĩnh chính trị, trách nhiệm công vụ, ý thức phục vụ Nhân dân, tinh thần hợp tác, tư duy khoa học, khả năng phản biện, năng lực đổi mới và trách nhiệm đối với công việc. Do đó, phương thức này cần được hiểu là: Cùng kiến tạo tri thức - cùng hình thành năng lực - cùng phát triển giá trị - cùng hướng tới hành động thực tiễn.

Vai trò của giảng viên trong quá trình này không giảm mà được nâng lên ở một cấp độ mới. Giảng viên không chỉ cần "giảng đúng, giảng hay" mà phải biết thiết kế môi trường học tập, tạo vấn đề, dẫn dắt đối thoại, xử lý khác biệt và khái quát hóa tri thức. Học viên cũng không còn là người nghe thụ động mà trở thành chủ thể tích cực của quá trình học tập.

2. Thực trạng và những vấn đề đặt ra

Thời gian qua, Trường Chính trị Trần Phú đã quan tâm đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường liên hệ thực tiễn, thảo luận, trao đổi, nghiên cứu thực tế và ứng dụng công nghệ trong đào tạo. Nhiều giảng viên đã chủ động sử dụng tình huống, câu hỏi gợi mở, thảo luận nhóm và các hình thức tương tác. Đặc biệt, đội ngũ học viên của Nhà trường có kinh nghiệm công tác phong phú ở nhiều lĩnh vực. Đây là lợi thế rất lớn để tổ chức các hoạt động học tập theo hướng đồng kiến tạo.

Tuy nhiên, việc thực hiện chưa thật sự đồng đều. Một số giờ học vẫn thiên về thuyết trình; sự tham gia của học viên chưa đồng đều; việc khai thác kinh nghiệm thực tiễn của học viên có lúc còn hạn chế. Một số hoạt động thảo luận mới dừng ở trao đổi ý kiến mà chưa đi đến phản biện và khái quát hóa thành tri thức. Mặt khác, không phải giảng viên nào cũng có điều kiện và kỹ năng thiết kế tình huống, câu hỏi mở, hoạt động tranh biện hoặc mô phỏng. Việc kiểm tra, đánh giá ở một số nội dung vẫn thiên về tái hiện kiến thức. Sự kết nối giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn chưa thực sự tạo thành một chu trình khép kín. Từ đó đặt ra yêu cầu phải chuẩn hóa phương thức đồng kiến tạo, biến đây thành một phương thức có quy trình, tiêu chí và sản phẩm cụ thể, thay vì chỉ thực hiện tùy thuộc vào sự chủ động của từng giảng viên.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện phương thức "đồng kiến tạo tri thức và giá trị mới"

Thứ nhất, thống nhất nhận thức, tạo chuyển biến từ "dạy học" sang "tổ chức học tập". Trước hết, cần thống nhất trong toàn trường rằng đồng kiến tạo không phải là một kỹ thuật dạy học đơn lẻ, mà là một phương thức tổ chức quá trình đào tạo. Nhà trường cần đưa yêu cầu đồng kiến tạo vào kế hoạch đổi mới phương pháp giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn, thao giảng, dự giờ và đánh giá chất lượng bài giảng. Mỗi giảng viên cần trả lời được ba câu hỏi khi thiết kế bài giảng: Học viên sẽ suy nghĩ về vấn đề gì? Học viên sẽ cùng nhau tạo ra tri thức gì? Sau bài học, học viên có thể thay đổi nhận thức hoặc hành động như thế nào? Đây là sự thay đổi từ tư duy "chuẩn bị nội dung để giảng" sang "thiết kế hoạt động để học viên cùng kiến tạo".

Thứ hai, xây dựng và áp dụng "Quy trình 5 bước đồng kiến tạo". Để phương thức này có tính thống nhất, Nhà trường có thể nghiên cứu xây dựng quy trình gồm 5 bước: *Bước 1*: Nêu vấn đề. Giảng viên xuất phát từ một vấn đề thực tiễn, một tình huống hoặc một câu hỏi có tính gợi mở. *Bước 2:* Khai thác kinh nghiệm. Học viên chia sẻ những gì mình biết, những tình huống đã gặp, những cách xử lý đã thực hiện. *Bước 3*: Đối thoại và phản biện. Các ý kiến được phân tích, so sánh, phản biện trên cơ sở lý lẽ và bằng chứng. *Bước 4*: Khái quát lý luận. Giảng viên cung cấp và hệ thống hóa những luận điểm lý luận, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật để kiểm chứng và nâng cao nhận thức. *Bước 5*: Đồng kiến tạo và vận dụng. Giảng viên và học viên cùng xác định kết luận, bài học, giá trị cần hình thành và cách vận dụng vào thực tiễn. Có thể khái quát thành sơ đồ: VẤN ĐỀ → KINH NGHIỆM → ĐỐI THOẠI → LÝ LUẬN → PHẢN BIỆN → KIẾN TẠO → VẬN DỤNG. Quy trình này cần được thử nghiệm ở một số môn học, sau đó đánh giá, điều chỉnh và nhân rộng.

Thứ ba, xây dựng "Ngân hàng vấn đề thực tiễn Hà Tĩnh". Muốn đồng kiến tạo hiệu quả phải có những vấn đề thực tiễn đủ "sức nặng" để học viên suy nghĩ. Nhà trường cần xây dựng ngân hàng tình huống và vấn đề thực tiễn của Hà Tĩnh, tập trung vào các lĩnh vực như xây dựng Đảng, chính quyền địa phương hai cấp, cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, thu hút đầu tư, quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội, văn hóa, quốc phòng - an ninh, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Mỗi tình huống nên được thiết kế theo cấu trúc: Bối cảnh → vấn đề → dữ liệu → phương án → câu hỏi phản biện → căn cứ lý luận, pháp lý → kết luận → bài học vận dụng. Ngân hàng này cần được cập nhật thường xuyên từ hoạt động nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn và chính ngay những vấn đề phát sinh trong lớp học.

Thứ tư, phát huy học viên như một "nguồn lực tri thức thực tiễn". Học viên không chỉ đến lớp để tiếp nhận kiến thức mà còn mang theo vốn kinh nghiệm từ thực tiễn công tác. Vì vậy, cần tạo cơ chế để kinh nghiệm đó trở thành một bộ phận của bài học. Trước mỗi chuyên đề, giảng viên có thể yêu cầu học viên chuẩn bị một vấn đề đang đặt ra tại cơ quan, đơn vị hoặc địa phương mình. Trong giờ học, các vấn đề được đưa ra thảo luận và đối chiếu với cơ sở lý luận. Sau giờ học, học viên tiếp tục hoàn thiện phương án giải quyết. Như vậy, hình thành quá trình: Thực tiễn của học

viên → lý luận của giảng viên → đối thoại → tri thức mới → giải pháp thực tiễn. Đây chính là lợi thế mà các cơ sở đào tạo lý luận chính trị cần khai thác mạnh.

Thứ năm, nâng cao năng lực "kiến tạo học tập" của đội ngũ giảng viên. Đồng kiến tạo đặt ra yêu cầu cao hơn đối với giảng viên. Nhà trường cần tăng cường bồi dưỡng cho giảng viên các năng lực: thiết kế câu hỏi mở; xây dựng tình huống; tổ chức thảo luận; điều hành tranh biện; phản biện khoa học; kết nối lý luận với thực tiễn; khai thác dữ liệu thực tế; sử dụng công nghệ số và AI. Sinh hoạt khoa cần chuyển mạnh từ "trao đổi nội dung bài giảng" sang "trao đổi cách tổ chức hoạt động học tập". Các buổi thao giảng nên có tiêu chí đánh giá mức độ học viên được tham gia, chất lượng đối thoại, khả năng xử lý ý kiến khác nhau và mức độ hình thành sản phẩm học tập.

Thứ sáu, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá năng lực. Phương thức đồng kiến tạo chỉ thực sự bền vững khi kiểm tra, đánh giá cũng thay đổi. Cần tăng các hình thức: xử lý tình huống; phân tích vấn đề; phản biện một quan điểm; đề xuất giải pháp; thuyết trình; sản phẩm nhóm; vận dụng kiến thức vào một vấn đề cụ thể. Câu hỏi kiểm tra cần chuyển từ: "*Anh/chị hãy trình bày...*" sang: "*Anh/chị hãy phân tích, đánh giá, lựa chọn phương án và giải thích căn cứ của lựa chọn đó*." Qua đó đánh giá được không chỉ kiến thức mà cả tư duy, kỹ năng và khả năng vận dụng.

Thứ bảy, gắn đồng kiến tạo với nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Cần xây dựng mối liên hệ chặt chẽ: Thực tiễn → phát hiện vấn đề → nghiên cứu → bài giảng → đối thoại → phản biện → hoàn thiện nhận thức → vận dụng. Các đề tài nghiên cứu khoa học, báo cáo tổng kết thực tiễn và nghiên cứu thực tế của giảng viên cần được chuyển hóa thành tình huống, dữ liệu và học liệu cho bài giảng. Ngược lại, những vấn đề khó, mới phát hiện từ lớp học cần trở thành nguồn đề tài nghiên cứu. Như vậy, lớp học không chỉ là nơi truyền đạt kết quả nghiên cứu mà còn trở thành nơi phát hiện những vấn đề nghiên cứu mới. Đây là giải pháp trực tiếp nâng cao chất lượng thực hiện các chức năng của trường chính trị.

Thứ tám, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo. Công nghệ số tạo điều kiện mở rộng không gian đồng kiến tạo. Nhà trường cần từng bước xây dựng kho học liệu số, ngân hàng tình huống, diễn đàn trao đổi trực tuyến và các công cụ tương tác. Có thể tổ chức ba giai đoạn: Trước giờ học: học viên đọc tài liệu, trả lời câu hỏi định hướng. Trong giờ học: thảo luận, khảo sát, phản biện, xử lý tình huống. Sau giờ học: hoàn thiện sản phẩm và vận dụng vào thực tiễn. AI có thể hỗ trợ giảng viên xây dựng câu hỏi, tình huống, mô phỏng phương án và cá nhân hóa học tập. Tuy nhiên, mọi thông tin do AI hỗ trợ phải được giảng viên kiểm chứng, nhất là những nội dung liên quan đến đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và các vấn đề chính trị – xã hội.

Thứ chín, xây dựng "Mô hình lớp học đồng kiến tạo tri thức và giá trị mới" gắn với chuẩn mức 2. Trường Chính trị Trần Phú có thể lựa chọn một số lớp, môn học để xây dựng mô hình thí điểm. Mô hình gồm 5 cấu phần: *Nội dung*: lý luận gắn với vấn đề thực tiễn. *Phương pháp*: vấn đề - tình huống - đối thoại - phản biện - vận dụng. *Chủ thể*: giảng viên và học viên cùng tham gia. *Công nghệ*: học liệu số - nền tảng tương tác - AI hỗ trợ. *Sản phẩm:* tri thức mới - năng lực mới - giá trị mới - giải pháp

vận dụng. Sau mỗi khóa học cần tổ chức đánh giá theo các tiêu chí: mức độ tham gia của học viên; chất lượng đối thoại; năng lực phân tích và phản biện; khả năng vận dụng; giá trị và thái độ được hình thành; mức độ hài lòng của học viên; tác động đối với công việc thực tiễn. Trên cơ sở đó, Nhà trường hoàn thiện quy trình, xây dựng hồ sơ mô hình và từng bước nhân rộng.

Thứ mười, xây dựng văn hóa đồng kiến tạo trong toàn trường. Cuối cùng, cần hình thành văn hóa: Dám hỏi - dám nói – dám phản biện - biết lắng nghe - cùng chịu trách nhiệm. Giảng viên cần tạo không gian để học viên trình bày quan điểm khác nhau nhưng phải bảo đảm nguyên tắc khoa học, chính trị và pháp lý. Học viên cần được khuyến khích đặt câu hỏi, nêu vấn đề và phản biện thay vì chỉ chờ giảng viên kết luận. Khi văn hóa đồng kiến tạo trở thành một giá trị của Nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học sẽ không còn phụ thuộc vào một vài giảng viên mà trở thành năng lực chung của tổ chức.

Tóm lại: "Đồng kiến tạo tri thức và giá trị mới" là phương thức phù hợp với yêu cầu đổi mới đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong giai đoạn hiện nay. Phương thức này tạo sự chuyển biến từ truyền thụ kiến thức sang tương tác, từ tiếp nhận thụ động sang chủ động, từ học lý luận sang giải quyết vấn đề thực tiễn. Đối với Trường Chính trị Trần Phú, điều kiện để triển khai phương thức này khá thuận lợi bởi Nhà trường có đội ngũ giảng viên được đào tạo cơ bản, có hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và có nguồn học viên giàu kinh nghiệm công tác. Tuy nhiên, để đồng kiến tạo trở thành phương thức có hiệu quả và có tính bền vững, cần chuyển từ thực hiện tự phát sang chuẩn hóa thành quy trình, tiêu chí và mô hình. Trong đó, trọng tâm là xây dựng quy trình 5 bước: vấn đề - kinh nghiệm - đối thoại - lý luận - vận dụng; xây dựng ngân hàng vấn đề thực tiễn Hà Tĩnh; phát huy vai trò nguồn lực tri thức của học viên; nâng cao năng lực kiến tạo học tập của giảng viên; đổi mới kiểm tra, đánh giá; đẩy mạnh công nghệ số; gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Đặc biệt, việc xây dựng "Mô hình lớp học đồng kiến tạo tri thức và giá trị mới" cần được xem là hướng đi quan trọng để tạo dấu ấn riêng của Trường Chính trị Trần Phú trong quá trình xây dựng trường chính trị chuẩn mức 2./.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*.

3. Ban Bí thư (2026), *Quy định số 393-QĐ/TW ngày 05/01/2026 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố*.

4. Ban Bí thư (2026), *Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 về trường chính trị chuẩn*.

5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2026), *Quy chế Giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố*, ban hành kèm Quyết định số 988-QĐ/HVCTQG ngày 20/3/2026.

6. Trường Chính trị Trần Phú, Hà Tĩnh (2026), các báo cáo, kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu thực tế.

7. Các giáo trình, tài liệu đào tạo Trung cấp lý luận chính trị và tài liệu nghiên cứu về đổi mới phương pháp dạy học lý luận chính trị.

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ - 15 NĂM BÁM SÁT THỰC TIỄN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ HÀ TĨNH (2010 - 2025)

ThS. NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH
Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

***Tóm tắt:** Trong 15 năm qua (2010 - 2025), bám sát quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh - từ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến Chương trình Nông thôn mới, Trường Chính trị Trần Phú đã chủ động đưa thực tiễn địa phương vào bài giảng, đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ số; tập trung nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu bồi dưỡng cán bộ; tham gia cung cấp luận cứ khoa học tin cậy cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. Mốc đạt chuẩn mức 1 năm 2026 là nền tảng vững chắc để Trường Chính trị Trần Phú hướng tới đạt chuẩn mức 2, khẳng định vị thế là trung tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ chất lượng cao và nghiên cứu lý luận - thực tiễn uy tín, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng tỉnh Hà Tĩnh.*

Trường Chính trị Trần Phú - ngôi trường mang tên Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam - đã trải qua hơn tám thập kỷ gắn bó với sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị của tỉnh Hà Tĩnh. Trong hành trình ấy, trước yêu cầu cấp thiết từ tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2010 – 2025, Trường Chính trị Trần Phú đã có bước chuyển mình quyết liệt, kết hợp chặt chẽ giữa "đào tạo lý luận" với việc tham gia toàn diện vào thực tiễn địa phương Hà Tĩnh, đồng hành sát sao cùng hệ thống chính trị tỉnh nhà.

Giai đoạn 2010 - 2025 là 15 năm có những biến chuyển sâu sắc và mạnh mẽ chưa từng có trong lịch sử phát triển của tỉnh Hà Tĩnh. Từ một tỉnh thuần nông, Hà Tĩnh đã bứt phá vươn lên trở thành một trong những trung tâm công nghiệp, dịch vụ lớn của khu vực Bắc Trung Bộ. Sự hình thành và phát triển Khu kinh tế Vũng Áng với các siêu dự án công nghiệp nặng, mở ra thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa sâu rộng. Hà Tĩnh còn vươn lên trở thành "điểm sáng" toàn quốc trong Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới, hoàn thành 8/8 tiêu chí tỉnh đạt chuẩn[1]. Sự phát triển nhanh chóng ấy vừa tạo ra những cơ hội to lớn, vừa đặt ra thách thức không nhỏ đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đặc biệt, trước yêu

cầu xây dựng mô hình chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, cán bộ cơ sở không chỉ phải nắm vững lý luận mà còn phải nhanh nhạy tiếp cận công nghệ, thành thạo kỹ năng để quản lý, điều hành và vận hành chính quyền số. Đào tạo cán bộ phải giúp mỗi cán bộ nắm chắc các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển chiến lược, then chốt của tỉnh; trở thành một "mắt xích" chủ động, năng động trực tiếp tham gia giải quyết hiệu quả các bài toán thực tiễn phát triển của tỉnh và bảo đảm sự hài lòng của Nhân dân. Điều đó đòi hỏi giảng dạy lý luận phải bám sát thực tế; trường Đảng phải đồng hành cùng dòng chảy phát triển của tỉnh.

Nhận thức rõ điều đó, giai đoạn 2010 - 2025, Trường Chính trị Trần Phú không chỉ làm nhiệm vụ giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo nhiệm vụ được giao mà đã vươn lên tích cực tham gia cùng hệ thống chính trị trong việc giải quyết các bài toán lớn của Hà Tĩnh. Nhà trường tập trung đổi mới, ứng dụng các phương pháp giảng dạy tích cực. Giảng viên giữ vai trò người hướng dẫn, gợi mở; học viên là trung tâm của quá trình tiếp nhận và sáng tạo tri thức. Các giờ thảo luận nhóm, xử lý tình huống, nghiên cứu trường hợp được tổ chức thường xuyên. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) giúp các bài học lý luận trở nên sinh động, trực quan, khơi gợi tinh thần chủ động sáng tạo của người học. Nhờ những đổi mới này, chất lượng đào tạo được nâng lên rõ rệt, học viên không chỉ nắm vững kiến thức mà còn hình thành kỹ năng vận dụng vào thực tiễn công tác. Trong 5 năm (2021 - 2025) toàn trường đã thực hiện 305 tiết dự giờ; 104 tiết thao giảng; số giờ được xếp loại xuất sắc chiếm tỷ lệ 32,7%[2]; 06 giảng viên tham gia Hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc các trường chính trị tỉnh, thành phố, trong đó 03 giảng viên đạt danh hiệu giảng viên xuất sắc[3]. Nội dung giảng dạy trung cấp lý luận chính trị cũng như bồi dưỡng chức danh thường xuyên được cập nhật, gắn với chủ trương chính sách có tính thời sự của tỉnh. Các nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng tại Khu kinh tế Vũng Áng; công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường; xử lý các điểm nóng khiếu kiện; xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở hay bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng… được đưa vào làm luận cứ cho các bài giảng, giúp học viên thấy rõ mối liên hệ giữa lý luận và thực tiễn.

Bên cạnh đó, Nhà trường đã thực hiện hàng trăm chuyến đi nghiên cứu, khảo sát thực tế trong và ngoài tỉnh, tại cả 13 huyện, thành phố, thị xã của tỉnh (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính); từ các vùng ven biển đến các xã biên giới đặc biệt khó khăn như Hương Khê, Vũ Quang, Hương Sơn… Đồng thời phối hợp, tổ chức hàng trăm cuộc làm việc, tọa đàm chuyên sâu với các sở, ban, ngành cấp tỉnh như Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh (trước khi sắp xếp các sở, ngành)… cùng các cấp ủy địa phương từ huyện (cũ) đến xã. Quá trình này được thực hiện liên tục từ những ngày đầu Hà Tĩnh bước vào công cuộc xây dựng Nông thôn mới (2009) với vô vàn khó khăn, cho đến mốc lịch sử khi tỉnh hoàn thành 8/8 tiêu chí đạt chuẩn Nông thôn mới (2025). Qua đó, Nhà trường không chỉ đóng vai trò nắm bắt thông tin mà đã trực tiếp tham gia tháo gỡ vướng mắc cùng cơ sở; từ việc nhận thức,

giải thích chính sách, tham mưu phương pháp, cách làm đến việc đúc kết những mô hình để nhân rộng trên phạm vi toàn tỉnh. Việc đi nghiên cứu thực tế được triển khai dựa trên yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ, biên soạn tài liệu bồi dưỡng và thực hiện các đề tài khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh. Chỉ tính riêng nhiệm vụ hướng dẫn học viên đi nghiên cứu thực tế, từ năm 2021 đến năm 2025, các giảng viên đã có 1.635 ngày nghiên cứu thực tế[3], cùng hàng trăm chuyến khảo sát, điều tra xã hội học phục vụ biên soạn tài liệu, đề tài khoa học các cấp. Các chuyến đi đã giúp đội ngũ cán bộ, giảng viên tích lũy được vốn sống phong phú, thấu hiểu những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân cũng như áp lực thực thi công vụ của cán bộ cơ sở, giúp các bài giảng giàu tính thuyết phục, tránh được lối truyền đạt xơ cứng, lý thuyết suông.

Hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường Chính trị Trần Phú trong giai đoạn 2010 - 2025 đã thể hiện rõ tầm vóc của một trung tâm lý luận cấp tỉnh, tập trung giải quyết những "hạt nhân" bài toán lớn do thực tiễn đặt ra. Một trong những đóng góp mang tính đột phá và ghi dấu ấn đậm nét nhất của Trường Chính trị Trần Phú đối với chương trình trọng điểm của tỉnh trong giai đoạn này chính là việc chủ trì, biên soạn và đưa vào sử dụng 03 bộ tài liệu bồi dưỡng dành cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới (2013; 2018; 2025). Các bộ tài liệu được thiết kế khoa học, cô đọng, chuyển hóa hệ thống bộ tiêu chí nông thôn mới thành những cẩm nang kỹ năng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ và dễ thực hành. Tài liệu vừa trang bị lý luận về phát triển nông thôn vừa đi sâu hướng dẫn các kỹ năng như dân vận khéo trong vận động nhân dân hiến đất làm đường, kỹ năng huy động nguồn lực xã hội hóa, kỹ năng phát triển kinh tế hộ gia đình, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu… Nhờ đó, lực lượng cán bộ cấp xã, thôn đã được trang bị phương pháp luận vững chắc để tự tin dẫn dắt phong trào.

Một chủ đề được Nhà trường ưu tiên nghiên cứu là công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh sự phát triển bứt phá của Khu kinh tế Vũng Áng cùng hệ thống các khu, cụm công nghiệp mang lại nguồn thu ngân sách lớn nhưng cũng kéo theo nhiều thách thức xã hội; sự xáo trộn đời sống của hàng vạn hộ dân tái định cư, biến động về lao động, việc làm, nguy cơ mất an ninh trật tự và tiềm ẩn xung đột lợi ích. Từ đó, Trường đã thực hiện thành công đề tài cấp tỉnh *"Nghiên cứu một số vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Hà Tĩnh" (2015 - 2017).*

Đối với dự án mỏ sắt Thạch Khê - một dự án phức tạp, kéo dài nhiều năm và thu hút sự quan tâm của dư luận cả nước - Nhà trường triển khai các hoạt động nghiên cứu, khảo sát xã hội học quy mô lớn với thái độ khoa học khách quan, bản lĩnh và trách nhiệm cao trước Tỉnh ủy và Nhân dân Hà Tĩnh. Các kết quả nghiên cứu phân tích sâu sắc những tác động đa chiều của dự án, từ nguy cơ cạn kiệt nguồn tài nguyên nước ngầm, xâm nhập mặn, sạt lở địa chất, ô nhiễm môi trường biển đến những hệ lụy lâu dài đối với sinh kế và an toàn đời sống của hàng chục nghìn hộ dân khu vực bãi ngang. Trên cơ sở đó, Nhà trường hoàn thành đề tài *"Nghiên cứu ảnh hưởng của việc khai thác mỏ sắt Thạch Khê tới cộng đồng cư dân các xã ven biển huyện Thạch Hà và các vùng liên quan" (2024 - 2025), góp phần* bổ sung các căn cứ khoa học cho các quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Trong đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ của Đảng, Trường thực hiện đề tài *"Nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay tại Hà Tĩnh (Qua thực tế Trường Chính trị Trần Phú và các Trung tâm chính trị cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh)"* (2023 - 2025) xoay quanh bài toán then chốt: Đánh giá đúng thực trạng, dự báo nhu cầu và đề xuất giải pháp đổi mới toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hệ thống chính trị cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Các đề tài cấp tỉnh có tầm nhìn phục vụ sự phát triển bền vững của tỉnh, tập trung nghiên cứu giải pháp giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội, đề xuất giải pháp ổn định công tác giải phóng mặt bằng, giữ vững an ninh trật tự, giải quyết việc làm bền vững cho người dân vùng dự án, giữ vững ổn định chính trị từ cơ sở. Cùng với đó, đội ngũ giảng viên còn thực hiện các đề tài cấp trường đánh giá thực trạng và đề xuất kiến nghị, giải pháp hiện đại hoá công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của cán bộ cấp cơ sở… Riêng giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường đã nghiệm thu 03 đề tài, đề án cấp tỉnh và 15 đề tài cấp trường; tổ chức 08 hội thảo, tọa đàm khoa học cấp tỉnh và 21 hội thảo, tọa đàm cấp trường; xuất bản 08 cuốn sách có mã số ISBN, 04 kỷ yếu hội thảo và 15 kỳ bản tin Thông tin Lý luận và Thực tiễn[3]. Các công trình này không chỉ là tài liệu tham khảo quý giá cho học viên mà còn trực tiếp cung cấp những góc nhìn tổng kết thực tiễn sâu sắc, hỗ trợ đắc lực cho công tác hoạch định đường lối, ban hành các nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng bộ tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh, các địa phương, các ngành.

Sự tham gia liên tục của Trường Chính trị Trần Phú vào đời sống kinh tế - xã hội Hà Tĩnh trong 15 năm qua không chỉ đơn thuần là việc hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ, mà đã tạo ra những giá trị cốt lõi, nâng tầm vị thế của trường Đảng trên ba trụ cột cơ bản. Đối với công tác giảng dạy lý luận chính trị, việc trực tiếp tham gia giải quyết các bài toán thực tiễn giúp lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng không còn là những khái niệm trừu tượng mà trở thành phương pháp luận sắc bén để giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống. Đối với công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách, Nhà trường đóng vai trò là "cầu nối" quan trọng giúp biến nghị quyết thành hành động thực tế, kịp thời giải thích, định hướng, tháo gỡ những băn khoăn của cán bộ, nhân dân trước các dự án lớn; góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Đối với công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, những kết quả tổng kết thực tiễn của Nhà trường đã cung cấp hệ thống luận cứ khoa học - thực tiễn tin cậy, giúp Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các nghị quyết, quyết định sát đúng với lòng dân và điều kiện thực tế của địa phương, tránh bệnh chủ quan, duy ý chí. Quá trình đào tạo gắn chặt với thực tiễn đã tôi luyện nên những thế hệ cán bộ Hà Tĩnh không chỉ vững vàng về lý luận mà còn giỏi về kỹ năng dân vận, tinh thông về nghiệp vụ, có đủ bản lĩnh để đối mặt và xử lý các "điểm nóng", các vụ việc phức tạp ở cơ sở. Điều này góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức

chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng và thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

Thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU ngày 09/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh, đối chiếu với Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, Nhà trường đạt 6/6 tiêu chí với 51/51 chỉ tiêu, trong đó 9 chỉ tiêu vượt chuẩn(3), và năm 2026 được công nhận đạt chuẩn mức 1. Đây là kết quả của hành trình tích lũy bền bỉ về chất lượng; về phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo của toàn đội ngũ. Sự kiện đạt chuẩn mức 1 đã nâng tầm vị thế của Trường Chính trị Trần Phú lên một tầm cao mới trong hệ thống các trường chính trị toàn quốc, khẳng định vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu lý luận uy tín, chất lượng cao, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Nhìn lại hành trình từ mốc lịch sử năm 1945 đến bước chuyển mình quyết liệt giai đoạn 2010 - 2025, Trường Chính trị Trần Phú đã được xây dựng và phát triển trên cơ sở các bài học về tính thực tiễn trong đào tạo lý luận; bài học về sự chủ động đồng hành cùng cấp ủy, chính quyền; bài học về xây dựng đội ngũ giảng viên "vừa hồng, vừa chuyên"; và bài học về phát huy dân chủ, đoàn kết, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong văn hóa trường Đảng; không ngừng đổi mới tư duy quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ, khơi dậy tinh thần cống hiến của toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động.

Từ chặng đường lịch sử gắn liền với sự phát triển của tỉnh nhà đến mốc son đạt chuẩn mức 1, Trường Chính trị Trần Phú bước vào giai đoạn phát triển mới với tâm thế mới và khát vọng mới. Trước những yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới, chuyển đổi số toàn diện và hội nhập quốc tế sâu rộng, tập thể Nhà trường quyết tâm tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy; nâng cao chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học; khai thác tối đa hiệu quả hệ thống hạ tầng hiện đại; từng bước hoàn thiện các tiêu chí nâng cao, hướng tới mục tiêu trở thành Trường Chính trị đạt chuẩn mức 2 trong thời gian sớm nhất. Phát huy truyền thống vẻ vang từ năm 1945 của ngôi trường mang tên Tổng Bí thư Trần Phú, với tinh thần "Đoàn kết - Kỷ cương - Nêu gương - Sáng tạo", Trường Chính trị Trần Phú đang từng ngày tiếp tục khẳng định vững chắc vị thế là trung tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ chất lượng cao, là trung tâm nghiên cứu lý luận - thực tiễn uy tín, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng tỉnh Hà Tĩnh ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại./.

Chú thích:

(1) Vietnamnet, Hiện thực hoá khát vọng xây dựng nông thôn mới Hà Tĩnh xanh, sạch, văn minh, **Đức Hoàng và nhóm PV, BTV, 9/2025,** https://vietnamnet.vn/**.**

(2) Tổng hợp từ báo cáo kết quả dự giờ, thao giảng 2021 - 2025.

(3) Trường Chính trị Trần Phú (2026), Báo cáo tự đánh giá Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1, ngày 30/8/2026.

KINH NGHIỆM TRONG XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ ĐẠT CHUẨN MỨC 1 VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG CHUẨN MỨC 2 VÀO NĂM 2030

ThS. NGUYỄN THẮNG MỸ
Trưởng Khoa Nhà nước và Pháp luật

Tóm tắt:** Thực hiện Quy định số 396-QĐ/TW của Ban Bí thư và Đề án số 02-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trường Chính trị Trần Phú đạt 6/6 tiêu chí với 51/51 chỉ tiêu (100%) của chuẩn mức 1. Từ thực tiễn trên, bốn bài học kinh nghiệm được rút ra: (1) Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và thể chế hóa mục tiêu chuẩn hóa; (2) Lấy chuẩn hóa đội ngũ làm nền tảng; (3) Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và tư vấn chính sách; (4) Xây dựng văn hóa trường Đảng gắn với kỷ luật, kỷ cương và chuyển đổi quản trị. Giai đoạn 2026 - 2030, Trường tập trung các đột phá: phát triển đội ngũ tiến sĩ; hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng số; nâng tầm nghiên cứu khoa học; xây dựng mô hình trường Đảng thông minh và thành lập nhóm nghiên cứu chuyên gia phục vụ hệ thống chính trị tỉnh Hà Tĩnh.

Trường chính trị tỉnh, thành phố có vị trí đặc biệt trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của địa phương. Nhận thức rõ vị trí đó, Ban Bí thư đã ban hành Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 về trường chính trị chuẩn, xác lập hai mức độ chuẩn và hệ thống tiêu chí tương đối toàn diện trên các phương diện thể chế, đội ngũ, đào tạo, nghiên cứu khoa học, văn hóa trường Đảng, cơ sở vật chất và tài chính. Đối với Hà Tĩnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Đề án số 02-ĐA/TU ngày 09/01/2023 về xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1 giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Một điểm cần lưu ý về phương diện pháp lý là từ ngày 06/01/2026, Ban Bí thư ban hành Quy định số 396-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn, thay thế Quy định số 11-QĐ/TW năm 2021. Quy định mới tiếp tục duy trì hai mức độ chuẩn nhưng nâng cao nhiều yêu cầu, đặc biệt đối với đội ngũ, nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách và cơ sở vật chất. Do đó, việc nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng chuẩn mức 1 của Trường Chính trị Trần Phú và định hướng chuẩn mức 2 đến năm 2030 có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

1. Kết quả xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1

Theo Báo cáo tự đánh giá của Hội đồng tự đánh giá cấp trường (ngày 30/8/2026), Trường Chính trị Trần Phú đã đạt 6/6 tiêu chí với 51/51 chỉ tiêu, tương đương 100%, trong đó 9 chỉ tiêu vượt chuẩn. Kết quả được phân bổ theo các nhóm như sau:

Nhóm tiêu chí	Số chỉ tiêu	Số đạt	Tỷ lệ
Thể chế, quy định	1	1	100%
Đội ngũ cán bộ, viên chức	28	28	100%
Đào tạo, bồi dưỡng	6	6	100%
Nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn	7	7	100%
Văn hóa trường Đảng, kỷ luật, kỷ cương	6	6	100%
Cơ sở vật chất, tài chính	3	3	100%
Tổng cộng	**51**	**51**	**100%**

Đội ngũ là yếu tố có tính quyết định đối với chất lượng của một trường chính trị. Theo Báo cáo tự đánh giá, Trường có 28 giảng viên (gồm cả giảng viên kiêm nhiệm), chiếm 84,84% số viên chức toàn trường, cao hơn mức tối thiểu 75%; 100% giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên; 96,4% giảng viên có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tỷ lệ giảng viên chính trở lên đạt 78,57% (22/28). Theo quy định mới, chuẩn mức 1 yêu cầu đội ngũ giảng viên chiếm ít nhất 75% tổng số cán bộ, viên chức; ít nhất 90% giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên; ít nhất 80% có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và ít nhất 60% giữ chức danh giảng viên chính trở lên.

Một điểm nổi bật là tỷ lệ lớp trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung so với hệ không tập trung đạt 16/30 lớp (53,33%), cao hơn yêu cầu tối thiểu 1/3 theo chuẩn mức 1. Việc tăng tỷ lệ đào tạo tập trung có ý nghĩa không chỉ về mặt định lượng. Môi trường tập trung tạo điều kiện thuận lợi hơn cho quản lý học viên, tổ chức sinh hoạt chính trị, rèn luyện ý thức tổ chức, kỷ luật và tăng cường tương tác giữa giảng viên với học viên. Theo Quy định số 396-QĐ/TW, chuẩn mức 2 tiếp tục nâng yêu cầu này lên ít nhất 1/2 số lớp tập trung so với không tập trung. Vì vậy, kết quả hiện nay là nền tảng thuận lợi nhưng Nhà trường vẫn cần tiếp tục nâng cao chất lượng và tính hiệu quả của đào tạo tập trung trong giai đoạn 2026 - 2030.

Về nghiên cứu khoa học: Nhà trường đã chủ trì 3 đề tài cấp tỉnh, 15 đề tài cấp trường; tổ chức 8 hội thảo khoa học cấp tỉnh và 21 hội thảo cấp trường; xuất bản 12 đầu sách, kỷ yếu, trong đó có 8 cuốn có mã ISBN. Những kết quả này cho thấy nghiên cứu khoa học không còn chỉ phục vụ trực tiếp cho giảng dạy mà đang từng bước trở thành một kênh tổng kết thực tiễn của địa phương. Như vậy, hướng phát triển của Trường Chính trị Trần Phú cần chuyển từ "có nhiều hoạt động khoa học" sang "có sản phẩm khoa học có khả năng tác động đến chính sách".

Về văn hóa trường Đảng - yếu tố tạo nên bản sắc: Nhà trường duy trì 100% cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có trường hợp vi phạm kỷ luật. Đây là một kết quả có ý nghĩa quan trọng, bởi Quy định số 396-QĐ/TW cũng đặt yêu cầu về xây dựng văn hóa trường Đảng, thực hiện quy chế dân chủ, chuẩn mực đạo đức và bảo đảm kỷ luật, kỷ cương. Văn hóa trường Đảng vì thế cần được hiểu theo nghĩa rộng: đó là văn hóa trách nhiệm, văn hóa nêu gương, văn hóa học tập, văn hóa tranh luận khoa học, văn hóa phục vụ người học và văn hóa tuân thủ kỷ luật tổ chức.

2. Những kinh nghiệm chủ yếu

Một là: Thể chế hóa mục tiêu chuẩn hóa thành hệ thống công việc cụ thể. Kinh nghiệm đầu tiên là phải biến chủ trương thành hệ thống quy chế, kế hoạch, phân công và cơ chế kiểm tra cụ thể. Trong quá trình triển khai, giai đoạn 2021 - 2025, Trường đã rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới 10 quy chế, 02 đề án và 28 kế hoạch. Đây là minh chứng cho cách tiếp cận "quản trị bằng thể chế" theo quy trình: tiêu chuẩn - hiện trạng - khoảng cách - nhiệm vụ - người chịu trách nhiệm - minh chứng - kiểm tra - cải tiến. Đây cũng là yêu cầu phù hợp với Quy định số 396-QĐ/TW khi nhấn mạnh việc ban hành đầy đủ các quy chế, quy định cụ thể hóa văn bản của Trung ương và địa phương, bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, kịp thời và khả thi.

Hai là: Lấy đội ngũ cán bộ, giảng viên làm trung tâm của quá trình chuẩn hóa. Nhà trường cần xác định phát triển đội ngũ là nhiệm vụ "then chốt của then chốt". Không chỉ chú trọng bằng cấp mà phải đồng thời phát triển năng lực nghiên cứu, năng lực giảng dạy, năng lực thực tiễn và khả năng tham gia tư vấn chính sách. Một điểm đáng ghi nhận là Nhà trường đã kết hợp đội ngũ cơ hữu với lực lượng giảng viên thỉnh giảng. Từ năm 2021 đến năm 2025, Nhà trường đã mời hơn 100 lượt giảng viên thỉnh giảng là lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành, địa phương tham gia báo cáo chuyên đề với tổng số 528 giờ, trên cơ sở Quy chế số 03-QC/TU ngày 19/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giảng viên thỉnh giảng. Mô hình này giúp khắc phục khoảng cách giữa kiến thức lý luận và thực tiễn quản lý địa phương. Đội ngũ cơ hữu phải trở thành lực lượng nòng cốt tạo ra tri thức, phương pháp và bản sắc chuyên môn của Nhà trường.

Ba là: Gắn nghiên cứu khoa học với tổng kết thực tiễn và tư vấn chính sách. Nhà trường phải trở thành nơi phát hiện vấn đề, phân tích vấn đề và cung cấp luận cứ cho quá trình hoạch định chính sách. Kinh nghiệm từ hoạt động nghiên cứu của Trường Chính trị Trần Phú cho thấy một số hội thảo, đề tài đã bước đầu gắn với những vấn đề phát triển của Hà Tĩnh. Trong đó, nghiên cứu về văn hóa được sử dụng làm nguồn luận cứ cho quá trình xây dựng Nghị quyết số 18-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh. Đây là hướng phát triển có ý nghĩa chiến lược. Nếu được thể chế hóa thành cơ chế "đặt hàng nghiên cứu", Nhà trường có thể từng bước xây dựng năng lực tư vấn chính sách có hệ thống.

Bốn là: Xây dựng văn hóa trường Đảng phải đi trước và song hành với hiện đại hóa. Hiện đại hóa trường chính trị không đồng nghĩa với việc chỉ đầu tư phòng học thông minh, thư viện điện tử hay phần mềm quản lý. Nền tảng của hiện đại hóa phải là con người hiện đại về phương pháp làm việc nhưng kiên định về bản lĩnh chính trị; dân chủ trong trao đổi học thuật nhưng nghiêm túc trong kỷ luật tổ chức; chủ động tiếp nhận tri thức mới nhưng không xa rời thực tiễn địa phương. Vì vậy, xây dựng văn hóa trường Đảng cần được xem là "hệ điều hành mềm" của toàn bộ quá trình chuẩn hóa.

3. Những hạn chế và nút thắt trong quá trình xây dựng chuẩn mức 2

Về đội ngũ tiến sĩ và giảng viên cao cấp: Trường hiện có 02 tiến sĩ, chiếm 7,14% số giảng viên (2/28); 04 đồng chí đang là nghiên cứu sinh. Quy định số 396-QĐ/TW quy định đối với chuẩn mức 2: 100% giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên, mỗi khoa phải có ít nhất một tiến sĩ không bao gồm lãnh đạo khoa; tỷ lệ giảng viên chính đạt từ 80% trở lên và phải có ít nhất một giảng viên cao cấp. Do đó, bài

toán không chỉ là "tăng số tiến sĩ", mà phải hình thành được cơ cấu học thuật bền vững theo từng khoa, từng chuyên ngành.

Về cơ sở vật chất: hiện nay, diện tích đất của Nhà trường đạt 30.076,5 m², vượt mức tối thiểu 20.000 m² của chuẩn mức 1, trong khi đó, chuẩn mức 2 yêu cầu tổng diện tích sử dụng tối thiểu 30.000 m² và cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phải hiện đại, đồng bộ, bảo đảm chuyển đổi số trong quản lý, đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Như vậy, nhiệm vụ giai đoạn 2026 - 2027 không chỉ là hoàn thành công trình mà phải bảo đảm công trình sau đầu tư thực sự tạo ra năng lực mới cho đào tạo và nghiên cứu.

- *Về nghiên cứu thực tế:* một bộ phận giảng viên cần được tăng cường nghiên cứu thực tế có kỳ hạn, làm việc tại cơ sở, tham gia tổng kết thực tiễn và các nhiệm vụ chuyên môn của địa phương. Nếu thiếu trải nghiệm thực tiễn, bài giảng dễ thiên về truyền đạt kiến thức có sẵn, chưa đủ sức lý giải những vấn đề mới phát sinh trong quản trị địa phương. Vì vậy, nghiên cứu thực tế cần được chuyển từ hoạt động bổ trợ thành một bộ phận cấu thành của chuẩn nghề nghiệp giảng viên.

Về cơ chế phối hợp: năng lực nghiên cứu của Nhà trường sẽ khó phát huy tối đa nếu thiếu cơ chế đặt hàng từ các cơ quan của tỉnh. Đặc biệt, cần hình thành cơ chế phối hợp thường xuyên giữa Trường Chính trị Trần Phú với các cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và địa phương. Qua đó, vấn đề thực tiễn được chuyển thành câu hỏi nghiên cứu; kết quả nghiên cứu được chuyển thành kiến nghị; kiến nghị được theo dõi về mức độ tiếp nhận và sử dụng.

4. Định hướng xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 2 vào năm 2030

Thứ nhất, phát triển đội ngũ tiến sĩ, giảng viên cao cấp: tiếp tục tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành cơ chế đặc thù về đào tạo, thu hút và sử dụng tiến sĩ; hỗ trợ kinh phí nghiên cứu sinh; khuyến khích giảng viên có học vị cao tham gia các nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh. Định hướng này phù hợp trực tiếp với chuẩn mức 2, theo đó mỗi khoa phải có ít nhất một tiến sĩ (không bao gồm lãnh đạo khoa) và đội ngũ giảng viên chính phải đạt từ 80% trở lên, đồng thời phải có ít nhất một giảng viên cao cấp.

Thứ hai, hoàn thiện cơ sở vật chất và xây dựng trường Đảng số. Nhà trường cần xây dựng mô hình "Trường Chính trị số", gồm: Hệ thống quản trị đào tạo tập trung; Hồ sơ điện tử của học viên; kho học liệu số; thư viện điện tử; cơ sở dữ liệu nghiên cứu khoa học; hệ thống quản lý đề tài, hội thảo và sản phẩm khoa học; nền tảng LMS phục vụ đào tạo kết hợp; phòng học thông minh; hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ quản trị.

Thứ ba, hình thành đội ngũ chuyên gia theo lĩnh vực. Mỗi khoa cần xác định một số lĩnh vực chuyên môn mũi nhọn. Mỗi giảng viên chính, giảng viên cao cấp cần từng bước trở thành một chuyên gia có khả năng tham gia tổng kết thực tiễn, viết chính sách và tư vấn cho địa phương. Đây là hướng đặc biệt phù hợp với chuẩn mức 2, bởi Quy định số 396-QĐ/TW yêu cầu có ít nhất hai báo cáo kiến nghị, tư vấn chính sách cho tỉnh ủy, thành ủy hoặc cơ quan Trung ương được sử dụng.

Thứ tư, đổi mới mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu khoa học. Cần chuyển từ tư duy "hoàn thành số lượng đề tài" sang "tạo ra sản phẩm có giá trị sử dụng". Có thể tập trung vào bốn nhóm nghiên cứu: Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, nhóm quản trị địa phương, cải cách hành chính và chuyển đổi số, nhóm phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa và con người Hà Tĩnh và những vấn đề thực tiễn mới phát sinh trong quá trình phát triển địa phương. Đồng thời, xây

dựng cơ chế "đặt hàng nghiên cứu" giữa Nhà trường và các cơ quan của tỉnh. Mỗi nhiệm vụ nghiên cứu cấp tỉnh cần có đầu ra cụ thể: báo cáo chính sách, bộ dữ liệu, chuyên đề đào tạo, tài liệu tham khảo hoặc kiến nghị chính sách.

Thứ năm, xây dựng văn hóa trường Đảng kiểu mẫu. Đến năm 2030, văn hóa trường Đảng cần trở thành lợi thế cạnh tranh đặc trưng của Trường Chính trị Trần Phú. Trong đó, mỗi cán bộ, giảng viên phải là một chủ thể xây dựng văn hóa trường Đảng; mỗi lớp học phải là một môi trường rèn luyện; mỗi hoạt động khoa học phải gắn với trách nhiệm xã hội; mỗi sản phẩm của Nhà trường phải thể hiện tính chính xác, chuẩn mực và trách nhiệm chính trị.

4. Một số kiến nghị

Thứ nhất: Đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 2 là nhiệm vụ chiến lược về xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh. Nghiên cứu ban hành cơ chế đặc thù về đào tạo, thu hút và sử dụng tiến sĩ, chuyên gia chất lượng cao cho Nhà trường. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tăng cường phối hợp với Nhà trường trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và cung cấp thông tin phục vụ đào tạo. Ưu tiên bố trí nguồn lực để hoàn thành đồng bộ dự án cơ sở vật chất, bảo đảm tiến độ và hiệu quả đầu tư.

Thứ hai: Đối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Tăng cường hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ Nhà trường trong xây dựng chương trình, đào tạo đội ngũ, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số và đánh giá chuẩn mức 2, đồng thời phối hợp với các cơ quan Trung ương và địa phương trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan.

Thứ ba: Đối với Trường Chính trị Trần Phú. Nhà trường cần chủ động xây dựng kế hoạch chuẩn mức 2 theo nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ nguồn lực, rõ kết quả". Đồng thời, cần xây dựng hệ thống dữ liệu chuẩn hóa để mọi chỉ tiêu đều có minh chứng cập nhật, tránh tình trạng đến thời điểm thẩm định mới tập trung hoàn thiện hồ sơ.

Nếu thực hiện tốt những định hướng trên, Trường Chính trị Trần Phú không chỉ đáp ứng các tiêu chí chuẩn mức 2 về mặt hình thức mà còn có thể hình thành một mô hình trường chính trị cấp tỉnh có bản sắc, có năng lực học thuật và khả năng đóng góp ngày càng trực tiếp vào quá trình xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của Hà Tĩnh. Khi đó, mục tiêu "đạt chuẩn mức 2 vào năm 2030" sẽ không chỉ là đích đến của một đề án, mà trở thành một phương thức để Nhà trường thực hiện tốt hơn sứ mệnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và tổng kết thực tiễn trong giai đoạn phát triển mới./.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Bí thư (2021), Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 về trường chính trị chuẩn.

2. Ban Bí thư (2026), Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 về trường chính trị chuẩn.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh (2023), Đề án số 02-ĐA/TU ngày 09/01/2023 về xây dựng và phát triển Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1 giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (2024), Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 về chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trường Chính trị Trần Phú.

5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2026), Hướng dẫn số 360-HD/HVCTQG ngày 20/3/2026 về đánh giá, công nhận trường chính trị đạt chuẩn và cụ thể hóa một số nội dung của Quy định về trường chính trị chuẩn.

6. Trường Chính trị Trần Phú (2026), Báo cáo tự đánh giá Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1, ngày 30/8/2026.

PHÁT HUY VAI TRÒ GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG TRONG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ThS. TRẦN THỊ QUỲNH NGA
Trưởng phòng QLĐT, BD và NCKH

Tóm tắt:** Trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Trần Phú, giảng viên thỉnh giảng có vai trò quan trọng trong kết nối lý luận với thực tiễn. Là những cán bộ có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, giảng viên thỉnh giảng sở hữu vốn thực tiễn phong phú, góp phần bổ sung, minh họa và làm sâu sắc nội dung lý luận trong bài giảng. Việc phát huy hiệu quả vai trò của đội ngũ này không chỉ nâng cao tính thực tiễn, tính thuyết phục của bài giảng mà còn tăng cường khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác của học viên, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị ở địa phương. Học viên của Nhà trường là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và địa phương, đơn vị. Phần lớn người học đã có kinh nghiệm công tác, trực tiếp tham gia giải quyết những vấn đề cụ thể trong lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng không chỉ là giúp người học "biết lý luận", mà cao hơn là "hiểu lý luận, biết vận dụng lý luận và có khả năng giải quyết những vấn đề đặt ra từ thực tiễn".

Lý luận bắt nguồn từ thực tiễn, được hình thành trên cơ sở tổng kết thực tiễn và trở lại định hướng, cải tạo thực tiễn. Bởi vậy, trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nếu lý luận tách rời thực tiễn sẽ dễ trở nên khô cứng, thiếu sức thuyết phục và khó chuyển hóa thành năng lực hành động. Ngược lại, thực tiễn nếu thiếu sự soi sáng của lý luận thì khó nhận diện đầy đủ bản chất, nguyên nhân và quy luật vận động của vấn đề. Gắn lý luận với thực tiễn vì thế không chỉ là yêu cầu về nội dung mà còn là nguyên tắc quan trọng trong đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Thực tiễn giảng dạy cho thấy, ở một số bài giảng, việc cập nhật những vấn đề mới từ cơ sở, khai thác kinh nghiệm công tác của học viên và kết nối nội dung lý luận với các tình huống cụ thể vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu. Trong khi đó, thực tiễn ở địa phương luôn vận động, biến đổi, phát sinh nhiều vấn đề mới, đòi hỏi được nhận diện, phân tích, khái quát và luận giải bằng lý luận. Vì vậy, tăng cường tính thực tiễn cần trở thành yêu cầu thường xuyên, xuyên suốt trong toàn bộ quá trình đào tạo, bồi dưỡng. Trong bối cảnh đó, đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là nguồn lực có giá trị đặc biệt. Họ không chỉ bổ sung nhân lực cho

hoạt động giảng dạy mà quan trọng hơn là mang đến lớp học những tri thức được hình thành từ thực tiễn lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Do đó, cần chuyển từ tư duy "mời giảng viên thỉnh giảng" sang "phát huy nguồn lực giảng viên thỉnh giảng"; từ việc sử dụng họ chủ yếu như người cung cấp thông tin thực tế sang phát huy vai trò trong đồng giảng, đối thoại, phân tích, phản biện và cùng người học kiến tạo tri thức.

Sử dụng cán bộ lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy là truyền thống của Trường Chính trị Trần Phú ngay từ những ngày đầu thành lập. Lớp huấn luyện cán bộ đầu tiên khai giảng ngày 20/10/1945 do chính các đồng chí Nguyễn Hữu Thái, Bí thư Tỉnh ủy lâm thời, Phạm Thể, Phó Bí thư và Trần Bình trực tiếp giảng dạy; qua các thời kỳ, có những đồng chí là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh kiêm nhiệm giáo viên, góp phần quan trọng vào sự phát triển của Nhà trường[1]. Kế thừa truyền thống đó, thực hiện Quy chế giảng viên thỉnh giảng của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy chế số 03-QC/TU ngày 19/7/2022 về giảng viên thỉnh giảng tại Trường Chính trị Trần Phú và Quyết định số 561-QĐ/TU ngày 27/02/2023 phê duyệt cơ cấu giảng viên thỉnh giảng. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng gồm các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo các ban Đảng, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và lãnh đạo các địa phương. Giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường đã mời hơn 100 lượt giảng viên thỉnh giảng tham gia báo cáo các chuyên đề với 528 giờ giảng, phù hợp với nội dung chương trình và đối tượng học viên[2]. Đây là nền tảng quan trọng để tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ này trong giai đoạn mới.

1. Giảng viên thỉnh giảng góp phần gắn lý luận và thực tiễn

Một bài giảng có tính thực tiễn không đồng nghĩa với việc đưa thật nhiều ví dụ thực tế vào nội dung. Cốt lõi là biết sử dụng thực tiễn như một nguồn tri thức để kiểm chứng, minh họa, phân tích và vận dụng lý luận. Người học cần được đặt trước những vấn đề cụ thể của đời sống công tác; từ đó vận dụng hệ thống quan điểm, nguyên lý và phương pháp luận để nhận diện bản chất, xác định nguyên nhân, đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp. Khi đó, thực tiễn trở thành điểm xuất phát của quá trình nhận thức, còn lý luận trở thành công cụ giúp người học lý giải và xử lý vấn đề.

Đây chính là không gian để giảng viên thỉnh giảng phát huy thế mạnh. Những vấn đề mới phát sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết; những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện chính sách; các mô hình hay, cách làm hiệu quả; những tình huống quản lý cụ thể và kinh nghiệm xử lý vấn đề ở cơ sở đều là những chất liệu quý để làm cho bài giảng gần với đời sống hơn. Vì vậy, giảng viên thỉnh giảng không nên chỉ dừng ở việc "đưa ví dụ vào bài giảng", mà cần trở thành người đưa "hơi thở thực tiễn" vào quá trình hình thành tri thức của người học.

Nếu giảng viên cơ hữu có thế mạnh về trình độ lý luận, phương pháp luận, nghiên cứu khoa học và nghiệp vụ sư phạm thì giảng viên thỉnh giảng thường có ưu thế về kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý và trực tiếp tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Hai nguồn lực này không thay thế nhau mà bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau, tạo nên sự kết hợp cần thiết giữa chiều sâu lý luận và độ phong phú của thực tiễn. Chẳng hạn, đối với nội dung về xây dựng Đảng, giảng viên thỉnh giảng có thể cung cấp những vấn đề thực tế trong công tác tổ chức, cán bộ, sinh hoạt chi bộ, phát triển đảng viên, kiểm tra, giám sát ở cơ sở.

Đối với nội dung quản lý nhà nước, thực tiễn phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, quản lý địa bàn, giải quyết những vấn đề phát sinh sau sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương có thể trở thành những tình huống học tập có giá trị. Qua đó, bài giảng không chỉ dừng ở "cái đã biết" mà hướng người học đến "cái đang diễn ra, cái đang đặt ra và cái cần được lý giải".

Nếu chỉ mời giảng viên thỉnh giảng trình bày một chuyên đề, vai trò của họ phần lớn mới dừng ở việc truyền đạt kinh nghiệm. Giá trị của nguồn lực này sẽ được phát huy cao hơn khi Nhà trường tổ chức theo mô hình đồng giảng. Đồng giảng không đơn thuần là hai người cùng đứng lớp, mà là sự phối hợp có chủ đích giữa lý luận, thực tiễn, kinh nghiệm và hoạt động nhận thức của người học, cùng hướng tới một mục tiêu học tập thống nhất. Trong mô hình đó, giảng viên cơ hữu giữ vai trò định hướng lý luận, phương pháp luận và tổ chức hoạt động học tập; giảng viên thỉnh giảng cung cấp, phân tích và luận giải thực tiễn; học viên chủ động đặt câu hỏi, trao đổi, phản biện, vận dụng và kiểm chứng. Tri thức không còn được hình thành chủ yếu qua truyền đạt một chiều mà được tạo dựng trong quá trình tương tác giữa các chủ thể.

Một yêu cầu quan trọng đối với giảng viên thỉnh giảng là chuyển từ "kể kinh nghiệm" sang "tổ chức cho học viên phân tích kinh nghiệm". Thay vì chỉ trình bày: "Ở địa phương chúng tôi đã giải quyết vấn đề này như thế nào?", giảng viên có thể đưa học viên vào một tình huống: "Trong điều kiện nguồn lực hạn chế, yêu cầu của người dân ngày càng cao và nhiều nhiệm vụ được phân cấp cho cấp xã, nếu đồng chí là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thì sẽ xác định thứ tự ưu tiên giải quyết vấn đề như thế nào?". Từ tình huống đó, giảng viên cơ hữu giúp học viên vận dụng nguyên lý, quan điểm lý luận để phân tích; giảng viên thỉnh giảng bổ sung góc nhìn thực tiễn, chỉ ra những phương án khả thi và những hạn chế có thể phát sinh khi áp dụng trong điều kiện cụ thể. Như vậy, kinh nghiệm thực tiễn không còn chỉ là câu chuyện để nghe mà trở thành đối tượng để suy nghĩ, phân tích và khái quát.

Trong mô hình đồng giảng, giảng viên cơ hữu không còn là người duy nhất giải thích vấn đề; giảng viên thỉnh giảng không chỉ là người cung cấp thông tin; học viên cũng không phải là người tiếp nhận thụ động. Mỗi chủ thể đều có thể đặt câu hỏi, phản biện, bổ sung và kiểm chứng. Người học được tiếp cận vấn đề từ nhiều góc nhìn, đồng thời rèn luyện tư duy độc lập, tư duy phản biện, kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và năng lực xử lý tình huống. Giá trị cốt lõi của đồng giảng vì thế không chỉ nằm ở việc đưa thực tiễn vào bài giảng, mà ở chỗ biến thực tiễn thành chất liệu để giảng viên và học viên cùng kiến tạo tri thức mới.

Để giảng viên thỉnh giảng thực sự trở thành cầu nối đưa thực tiễn vào bài giảng, việc lựa chọn cần bảo đảm đúng người, đúng chuyên môn, đúng nội dung và phù hợp nhu cầu của người học.

Đối với chương trình trung cấp lý luận chính trị, nguồn giảng viên thỉnh giảng có thể được định hướng theo từng nhóm nội dung: lãnh đạo các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy tham gia các chuyên đề về xây dựng Đảng; lãnh đạo, trưởng phòng các sở tham gia nội dung quản lý hành chính; lãnh đạo ngành tài chính tham gia nội dung kinh tế; lãnh đạo Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham gia các nội dung về quốc phòng, an ninh; lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia các nội dung liên quan; lãnh đạo xã, phường tham gia các chuyên đề về xây dựng Đảng và

phát triển kinh tế - xã hội ở cơ sở. Cách lựa chọn này giúp tri thức thực tiễn được đưa vào đúng nội dung, đúng địa chỉ và sát nhu cầu học tập.

Đối với các chương trình bồi dưỡng cán bộ theo vị trí việc làm, chức danh hoặc lĩnh vực công tác, vai trò của giảng viên thỉnh giảng càng rõ nét. Những người trực tiếp đảm nhiệm công việc có thể cung cấp cho học viên thông tin cập nhật về tình hình, cách thức tổ chức thực hiện, những khó khăn, vướng mắc cũng như các mô hình, cách làm hiệu quả. Đây là nguồn tri thức thực tiễn có giá trị để bổ sung, làm sâu sắc và kiểm chứng những nội dung lý luận được trang bị trong chương trình.

2. Một số giải pháp phát huy vai trò của giảng viên thỉnh giảng

Thứ nhất, xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng theo hướng "đúng chuyên môn, mạnh thực tiễn, có năng lực sư phạm". Giảng viên thỉnh giảng không chỉ cần có chức vụ hoặc kinh nghiệm công tác mà phải đáp ứng các yêu cầu về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nhà trường cần xây dựng cơ sở dữ liệu giảng viên thỉnh giảng theo từng nhóm chuyên môn, lĩnh vực công tác, kinh nghiệm và thế mạnh thực tiễn; thường xuyên cập nhật, đánh giá và lựa chọn những người phù hợp với yêu cầu của từng chuyên đề.

Thứ hai, chuyển từ "mời giảng" sang "ghép cặp đồng giảng". Một giảng viên thỉnh giảng chỉ có thể phát huy tối đa thế mạnh khi được phối hợp với giảng viên cơ hữu phù hợp. Có thể xác định nguyên tắc: một người mạnh về lý luận, một người mạnh về thực tiễn, một mục tiêu học tập chung. Việc ghép cặp cần căn cứ vào chuyên môn, kinh nghiệm, phong cách giảng dạy và đặc điểm của từng chuyên đề. Trước mỗi bài giảng đồng giảng, hai giảng viên cần thống nhất mục tiêu, nội dung, phương pháp, tình huống, thời lượng và cách thức tổ chức tương tác với học viên.

Thứ ba, bồi dưỡng kỹ năng sư phạm và kỹ năng đồng giảng cho giảng viên thỉnh giảng. Một cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi không đồng nghĩa với một giảng viên giỏi. Vì vậy, cần tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn về phương pháp dạy học tích cực, kỹ thuật xử lý tình huống, phương pháp thảo luận, kỹ năng đặt câu hỏi, tương tác với học viên, sử dụng công nghệ, phối hợp với giảng viên cơ hữu và thiết kế bài giảng theo mô hình đồng giảng.

Quy chế giảng viên thỉnh giảng của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Quy chế số 03-QC/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xác định trường chính trị có trách nhiệm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên thỉnh giảng; đồng thời mời họ tham gia sinh hoạt chuyên môn và dự một số tiết học mẫu để trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm. Đây là cơ sở quan trọng để chuyển vốn kinh nghiệm thực tiễn thành năng lực sư phạm và khả năng tham gia đồng giảng hiệu quả.

Thứ tư, xây dựng cơ chế để giảng viên thỉnh giảng tham gia sâu hơn vào hoạt động chuyên môn của Nhà trường. Giảng viên thỉnh giảng cần được nhìn nhận là một bộ phận của cộng đồng chuyên môn, chứ không chỉ là lực lượng "mời đến rồi kết thúc nhiệm vụ". Nhà trường có thể tạo điều kiện để họ tham gia sinh hoạt khoa chuyên môn, hội thảo khoa học, nghiên cứu thực tế, xây dựng tình huống, góp ý giáo trình và tài liệu, tham gia thao giảng, xây dựng ngân hàng tình huống thực tiễn, đánh giá và cải tiến chương trình. Quy chế giảng viên thỉnh giảng cũng quy định việc tham gia sinh hoạt chuyên môn, các hoạt động khoa

học, hội nghị tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng khi được mời. Qua đó, Nhà trường không chỉ khai thác tri thức thực tiễn trong giờ lên lớp mà còn huy động được nguồn lực chuyên môn rộng lớn phục vụ nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.

Thứ năm, xây dựng "ngân hàng tri thức thực tiễn" từ đội ngũ giảng viên thỉnh giảng. Đây có thể là một hướng đi lâu dài và thiết thực. Mỗi giảng viên thỉnh giảng có thể đóng góp các tình huống điển hình, mô hình hay, kinh nghiệm lãnh đạo và quản lý, những vấn đề mới phát sinh, bài học thành công và chưa thành công, số liệu thực tiễn, câu hỏi tình huống, video, hình ảnh hoặc tài liệu minh họa. Nhà trường có thể số hóa, phân loại, cập nhật và khai thác thành kho học liệu thực tiễn phục vụ đào tạo trung cấp lý luận chính trị và các chương trình bồi dưỡng. Khi đó, giá trị của giảng viên thỉnh giảng không chỉ nằm ở một vài tiết giảng mà được tích lũy thành nguồn tài sản tri thức chung của Nhà trường.

Để các giải pháp trên đi vào thực chất, cần coi chất lượng hoạt động của giảng viên thỉnh giảng là một nội dung trong đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Sau mỗi chuyên đề, Nhà trường có thể lấy ý kiến học viên về mức độ phù hợp của nội dung, tính thực tiễn và khả năng vận dụng; đồng thời trao đổi với giảng viên thỉnh giảng để hoàn thiện đề cương cho các lớp tiếp theo. Việc ghi nhận, biểu dương những giảng viên thỉnh giảng có nhiều đóng góp cũng cần được quan tâm, tạo động lực để đội ngũ này gắn bó lâu dài với Nhà trường.

Đổi mới hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay đòi hỏi các trường chính trị phải khai thác hiệu quả hơn các nguồn lực tri thức cả trong và ngoài Nhà trường. Trong đó, đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là nguồn lực đặc biệt quan trọng bởi họ mang đến lớp học những tri thức được hình thành từ thực tiễn lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy vai trò của giảng viên thỉnh giảng vì thế không nên dừng ở việc "tăng thêm một người đứng lớp", mà cần hướng tới đổi mới cách thức tổ chức hoạt động dạy và học. Đồng giảng là một phương thức phù hợp để kết nối thế mạnh của giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng, đồng thời phát huy kinh nghiệm thực tiễn phong phú của học viên. Đối với Trường Chính trị Trần Phú, việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế lựa chọn, sử dụng và phát huy đội ngũ giảng viên thỉnh giảng; tổ chức ghép cặp đồng giảng; bồi dưỡng kỹ năng sư phạm; tăng cường sự tham gia vào sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và xây dựng ngân hàng tri thức thực tiễn sẽ góp phần hình thành hệ sinh thái đào tạo gắn lý luận với thực tiễn.

Khi đó, giảng viên thỉnh giảng không chỉ là "người đưa thực tiễn vào bài giảng", mà thực sự trở thành cầu nối giữa Nhà trường với đời sống, giữa lý luận với thực tiễn, giữa kinh nghiệm với tri thức, giữa giảng viên với học viên. Đây cũng là hướng đi thiết thực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng Trường Chính trị Trần Phú ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ trong tình hình mới.

Chú thích:

(1) Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh, Trường Chính trị Trần Phú (2025), Lịch sử Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh (1945 - 2025), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

(2) Trường Chính trị Trần Phú (2026), Báo cáo tự đánh giá Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1, ngày 30/8/2026.

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ VỚI XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ HÀ TĨNH: DẤU ẤN 81 NĂM VÀ YÊU CẦU ĐỔI MỚI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

❄ ThS. CHU THỊ THU HUYỀN
Phó Trưởng phòng QLĐT,BD và NCKH

Tóm tắt: Tóm tắt: Trải qua 81 năm xây dựng và phát triển (1945 - 2026), Trường Chính trị Trần Phú luôn gắn bó với quá trình xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ Hà Tĩnh. Từ những lớp huấn luyện cán bộ đầu tiên sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay, chức năng, nhiệm vụ và phương thức hoạt động của Nhà trường có nhiều thay đổi, nhưng sứ mệnh xuyên suốt vẫn là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, phẩm chất, trình độ, năng lực và phương pháp công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ, nhất là trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn hiện nay.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc"[1]. Quán triệt quan điểm đó, ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng bộ Hà Tĩnh đã sớm tổ chức cơ sở huấn luyện cán bộ của tỉnh - tiền thân của Trường Chính trị Trần Phú hôm nay. Trải qua 81 năm, với nhiều lần thay đổi tên gọi, trụ sở, quy mô và chức năng, nhiệm vụ, Nhà trường vẫn giữ một sứ mệnh xuyên suốt: đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên cho hệ thống chính trị của tỉnh. Nhìn lại dấu ấn của Nhà trường không chỉ để ghi nhận truyền thống, mà quan trọng hơn là rút ra những giá trị cần kế thừa và những hạn chế cần khắc phục khi Hà Tĩnh vận hành chính quyền địa phương hai cấp và Nhà trường bước vào chặng đường xây dựng trường chính trị chuẩn mức 2.

1. Hành trình 81 năm - sứ mệnh xuyên suốt gắn với yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh

Lịch sử Nhà trường gắn liền với những bước ngoặt của cách mạng Hà Tĩnh. Chỉ hai tháng sau khi giành chính quyền, ngày 20/10/1945, Tỉnh ủy lâm thời mở lớp huấn luyện cán bộ đầu tiên tại Trường Pháp - Việt, thị xã Hà Tĩnh, với 30 học viên là cán bộ Việt Minh, cán bộ Ủy ban nhân dân cách mạng các huyện, do đồng chí Phạm Thể, Phó Bí thư Tỉnh ủy lâm thời trực tiếp phụ trách. Ngày 12/12/1945, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh chủ trương tiếp tục mở các lớp huấn luyện chính trị và đặt tên là lớp Chính trị Trần Phú - nguồn gốc tên gọi Trường Chính trị Trần Phú về sau[2].

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Trường nhiều lần sơ tán, lớp học là những căn nhà tranh, tre, nứa, lá, song hoạt

động huấn luyện vẫn được duy trì liên tục. Khẩu hiệu "Phát triển đến đâu, huấn luyện đến đấy" được thực hiện phần lớn, phản ánh mối quan hệ trực tiếp giữa đào tạo cán bộ với yêu cầu phát triển của phong trào[2]. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đào tạo cán bộ cơ sở tiếp tục là trọng tâm; riêng từ năm 1972 đến cuối năm 1975, Trường Đảng tỉnh đã mở 10 lớp cho 1.010 cán bộ cơ sở[2].

Thời kỳ hợp nhất tỉnh Nghệ Tĩnh, ngày 02/9/1976, Trường Đảng Trần Phú Hà Tĩnh và Trường Lê Hồng Phong Nghệ An sáp nhập thành Trường Đảng Trần Phú Nghệ Tĩnh. Ngày 04/10/1976, khóa I chương trình trung cấp lý luận được khai giảng với 217 học viên; sau tốt nghiệp, nhiều học viên được giao những chức vụ chủ chốt ở cơ sở và các ban, ngành của tỉnh, huyện[2]. Sau khi tái lập tỉnh, ngày 08/4/1992, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hà Tĩnh; ngày 18/11/1995, Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 95-QĐ/TU thành lập Trường Chính trị tỉnh[2]. Từ đây, Nhà trường hoạt động theo mô hình trường chính trị tỉnh, mở rộng dần từ đào tạo lý luận chính trị sang bồi dưỡng quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ và cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Những đóng góp đó đã được ghi nhận bằng Huân chương Lao động hạng Nhì (2015), Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (2021, 2023) cùng nhiều cờ thi đua, bằng khen của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân tỉnh[2]. Điểm nhất quán qua mọi thời kỳ là: nội dung, đối tượng và phương thức đào tạo thay đổi theo nhiệm vụ chính trị, nhưng mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của Đảng bộ tỉnh thì không thay đổi.

2. Những dấu ấn tiêu biểu của Trường Chính trị Trần Phú trong xây dựng đội ngũ cán bộ Hà Tĩnh

Thứ nhất, bồi đắp nền tảng lý luận, bản lĩnh chính trị và phẩm chất của đội ngũ cán bộ. Đào tạo lý luận chính trị là dấu ấn cốt lõi, thể hiện rõ nhất bản chất "trường Đảng" của Nhà trường. Tổng kết 80 năm, cuốn sách Lịch sử Nhà trường khẳng định công tác đào tạo, bồi dưỡng của Trường luôn quán triệt các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ "trên tất cả các mặt: phẩm chất và năng lực, đức và tài"[2]. Ở những bước ngoặt của cách mạng và trước những diễn biến phức tạp của tình hình, Nhà trường đã góp phần định hướng tư tưởng, uốn nắn nhận thức lệch lạc, đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch, tăng cường sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên[2].

Giá trị của đào tạo lý luận không dừng ở việc bổ sung tri thức chính trị. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, lý luận là cơ sở để nhận thức đúng mối quan hệ giữa chủ trương chung với điều kiện cụ thể của địa phương, hình thành phương pháp tư duy khoa học trong xử lý công việc. Thực tế cho thấy, đội ngũ cán bộ, đảng viên được Trường đào tạo, bồi dưỡng đã trở thành lực lượng chính trong các cơ quan chuyên trách công tác đảng, tổ chức - cán bộ, kiểm tra, dân vận, Mặt trận Tổ quốc[2]. Đây là đóng góp khó lượng hóa nhưng có ý nghĩa lâu dài.

Thứ hai, mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình, góp phần chuẩn hóa đội ngũ cán bộ. Cùng với yêu cầu về bản lĩnh chính trị, quá trình phát triển của tỉnh đặt ra nhu cầu ngày càng lớn về chuẩn hóa trình độ cán bộ. Sau khi tái lập tỉnh, chỉ trong hơn ba năm, chính quyền các cấp,

các sở, ban, ngành và Trung tâm Giáo dục chính trị tỉnh phối hợp với các trường của Trung ương đã đào tạo lý luận chính trị cho 1.159 cán bộ, kiến thức quản lý nhà nước cho 340 cán bộ, quản lý kinh tế và chuyên môn, nghiệp vụ cho 594 cán bộ, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ở cơ sở cho 685 cán bộ[2].

Ở giai đoạn sau, quy mô và loại hình tiếp tục được mở rộng. Giai đoạn 2015 - 2020, Trường mở 215 lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn với 18.229 học viên, trong đó có 76 lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính với 5.537 học viên, 116 lớp bồi dưỡng với 9.955 học viên và 17 lớp tập huấn với 2.181 học viên[2]. Từ tháng 4/2020 đến tháng 6/2025, Nhà trường chủ trì, phối hợp thực hiện 76 lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính và trung cấp lý luận chính trị với 4.272 học viên; 69 lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương với 4.951 học viên; phối hợp mở 7 lớp cao cấp lý luận chính trị với 445 học viên[2]. Những con số này cho thấy Nhà trường đã từng bước trở thành địa chỉ chủ yếu thực hiện chuẩn hóa trình độ lý luận chính trị và kiến thức quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh, từ cơ sở đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Thứ ba, gắn lý luận với thực tiễn, điều chỉnh nội dung đào tạo theo đối tượng và nhiệm vụ của địa phương. Nếu quy mô phản ánh bề rộng, thì khả năng gắn lý luận với thực tiễn phản ánh chiều sâu đóng góp của Nhà trường. Ngay từ năm 1950, Hội nghị Đảng huấn tỉnh đã thẳng thắn phê phán "bệnh lý luận suông và giáo điều", tình trạng giảng viên "không biết đem công tác thực tế trước mắt chứng minh cho bài học", đồng thời thí điểm "phương pháp học tập dân chủ" để học viên "thảo luận nhiều, đúc kết ý kiến của học viên và ý kiến giảng viên thành bài học chung"[2]. Có thể xem đây là mầm mống sớm của tư tưởng lấy người học làm trung tâm mà Nhà trường kế thừa đến nay.

Trong giai đoạn đổi mới, tinh thần đó được cụ thể hóa bằng việc thiết kế chương trình theo đối tượng và nhiệm vụ của tỉnh. Nhà trường chủ trì biên soạn tài liệu và tổ chức 75 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng xây dựng nông thôn mới cho 4.819 học viên là cán bộ cấp xã; biên soạn tài liệu bồi dưỡng cho các chức danh cán bộ cấp xã, cán bộ, công chức cấp huyện; hoàn thành Tập bài giảng Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Hà Tĩnh, đưa vào giảng dạy trong chương trình trung cấp lý luận chính trị từ năm 2022[2]. Đối với các lớp cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, Nhà trường tham mưu bố trí lãnh đạo tỉnh trực tiếp báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và đối thoại với học viên[2].

Thứ tư, kết hợp đào tạo, bồi dưỡng với nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn Hà Tĩnh. Trường chính trị cấp tỉnh không chỉ truyền đạt tri thức lý luận mà còn phải nhận diện, lý giải những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn địa phương. Đề án số 02-ĐA/TU ngày 09/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1, giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030 đặt yêu cầu tạo bước chuyển mạnh mẽ, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn[3].

Kết quả giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy bước tiến rõ rệt: Nhà trường đã và đang triển khai 2 đề tài khoa học cấp tỉnh, 15 đề tài cấp Trường; tổ chức 8 hội thảo khoa học cấp tỉnh, 17 hội thảo cấp Trường; chuyển giao 6 báo cáo kiến nghị, đề xuất tới Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; xuất

bản 5 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo, 6 kỷ yếu hội thảo và 13 số bản tin Thông tin Lý luận và Thực tiễn; mỗi năm tổ chức hơn 10 chuyến nghiên cứu thực tế tại cơ sở[2]. Mối liên hệ hai chiều đã hình thành: thực tiễn cung cấp chất liệu cho nghiên cứu; kết quả nghiên cứu trở lại làm giàu bài giảng.

Thứ năm, những hạn chế đặt ra từ chính lịch sử Nhà trường. Đánh giá khách quan, lịch sử Nhà trường cũng ghi nhận những hạn chế cần được nhìn thẳng. Một là, Trường "chưa thực hiện được việc đánh giá chất lượng học viên sau đào tạo"; việc đánh giá mới dừng ở số lượng, tỷ lệ cán bộ đã qua đào tạo, "chưa chú trọng đánh giá mức độ chuyển biến trong nhận thức và hoạt động thực tiễn"[2]. Hai là, phần lớn giảng viên được tuyển dụng ngay sau khi tốt nghiệp, chưa kinh qua công tác ở địa phương, ngành, nên gặp khó khăn khi giảng dạy các chuyên đề kỹ năng lãnh đạo, quản lý[2]. Ba là, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn "chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu phát triển của tỉnh"; một số nội dung chương trình chưa thật phù hợp với từng đối tượng học viên và đặc thù từng địa phương[2]. Bốn là, công tác đào tạo, bồi dưỡng có lúc chưa gắn chặt với quy hoạch, bố trí và sử dụng cán bộ[2]. Những hạn chế này cho thấy dấu ấn về quy mô là rõ nét, nhưng việc đo lường chất lượng thực chất và hiệu quả sau đào tạo vẫn là khâu yếu. Đây chính là điểm xuất phát của các giải pháp trong giai đoạn mới.

3. Yêu cầu mới và giải pháp phát huy truyền thống 81 năm trong xây dựng đội ngũ cán bộ Hà Tĩnh

Thực hiện Nghị quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh[4], chính quyền địa phương hai cấp đi vào vận hành, cấp xã trực tiếp đảm nhận nhiều nhiệm vụ trước đây thuộc cấp huyện, đòi hỏi cán bộ cơ sở có năng lực thực thi cao hơn hẳn. Quyết định số 393-QĐ/TW ngày 05/01/2026 của Ban Chấp hành Trung ương quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trường chính trị tỉnh, thành phố[5] và Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn[6] đặt ra chuẩn mực cao hơn đối với các trường chính trị. Theo Quy định số 396-QĐ/TW, ở mức độ 2, 100% giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên phù hợp chuyên môn giảng dạy, mỗi khoa có ít nhất 1 tiến sĩ (không bao gồm lãnh đạo khoa), cùng các yêu cầu cao hơn về nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh và báo cáo tham mưu được sử dụng[6].

Ở cấp tỉnh, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhấn mạnh phát huy giá trị văn hóa, con người và nguồn nhân lực chất lượng cao[7]; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 16/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tập trung nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở giai đoạn 2026 - 2030[8]; Kế hoạch số 63-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định nhiệm vụ đột phá xây dựng đội ngũ cán bộ "có năng lực thực tiễn, trình độ lý luận, tư duy chiến lược, hành động quyết liệt, hiệu quả"[9]; Quy định số 11-QĐ/TU ngày 13/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường[10]. Về phía Nhà trường, Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ VII (6/2025) xác định mục tiêu "sớm đưa Trường Chính trị Trần Phú hoàn thành nhiệm vụ xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 1, định hướng chuẩn mức 2 vào năm 2030"[2]. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, trong thời gian tới Trường Chính trị Trần Phú cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, chuyển trọng tâm đào tạo, bồi dưỡng từ truyền đạt kiến thức sang phát triển năng lực vận dụng. Bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính hệ thống của chương trình là yêu cầu không thay đổi; song khi cán bộ, nhất là cán bộ cấp xã, phải xử lý ngày càng nhiều vấn đề liên ngành, mức độ ghi nhớ kiến thức không còn đủ để phản ánh chất lượng đào tạo. Trong phạm vi chương trình được phép điều chỉnh, giảng viên cần giảm nội dung học viên có thể tự nghiên cứu; tăng câu hỏi phân tích, bài tập tình huống, trao đổi các vấn đề gắn với vị trí việc làm; đánh giá theo hướng yêu cầu học viên lập luận căn cứ và đề xuất phương án xử lý thay vì tái hiện kiến thức. Đó cũng là sự kế thừa "phương pháp học tập dân chủ" từ năm 1950.

Thứ hai, xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng sát với từng nhóm cán bộ và cơ quan sử dụng cán bộ. Bài học "gắn chặt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng với bố trí, sử dụng học viên" mà lịch sử Nhà trường đã đúc kết càng có ý nghĩa trong bối cảnh chính quyền hai cấp[2]. Đối với các chương trình thuộc thẩm quyền của tỉnh và Nhà trường, cần khảo sát nhanh trước khóa học theo nhóm chức danh, lĩnh vực; trao đổi với cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ và đơn vị sử dụng cán bộ để xác định những năng lực còn thiếu. Kết quả khảo sát được dùng để lựa chọn chuyên đề, báo cáo viên, tình huống và cách tổ chức lớp, đồng thời là căn cứ để Nhà trường chủ động tham gia thực hiện Kế hoạch số 613/KH-UBND ngày 08/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp xã giai đoạn 2026 - 2031[11].

Thứ ba, hình thành ngân hàng tri thức và tình huống thực tiễn Hà Tĩnh phục vụ trực tiếp giảng dạy. Kế thừa Tập bài giảng Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Hà Tĩnh và kết quả các đề tài, hội thảo, mỗi đề tài khoa học, chuyên nghiên cứu thực tế hoặc hoạt động tổng kết thực tiễn cần hướng tới ít nhất một sản phẩm phục vụ giảng dạy như bộ số liệu đã kiểm chứng, tình huống, mô hình hoặc kinh nghiệm điển hình. Trên cơ sở đó, từng bước xây dựng ngân hàng dữ liệu và tình huống theo các lĩnh vực của chương trình, quy định rõ nguồn, thời điểm cập nhật và phạm vi sử dụng. Giải pháp này đồng thời đáp ứng tiêu chí về chuyển giao, sử dụng kết quả nghiên cứu của trường chính trị chuẩn.

Thứ tư, thiết lập cơ chế phản hồi sau đào tạo để kiểm nghiệm mức độ vận dụng vào công tác. Đây là giải pháp trực tiếp khắc phục hạn chế đã tồn tại nhiều năm. Trước mắt, có thể thí điểm với một số chương trình bồi dưỡng có đối tượng, mục tiêu rõ; sau một khoảng thời gian phù hợp, lấy ý kiến người học về nội dung đã vận dụng, nội dung khó áp dụng và vấn đề mới phát sinh; khi có điều kiện, bổ sung ý kiến của cơ quan sử dụng cán bộ. Thông tin thu được dùng để điều chỉnh chương trình, phương pháp, không dùng để xếp hạng cá nhân, và cần được thể chế hóa trong quy chế quản lý đào tạo của Nhà trường theo bộ quy chế về công tác trường chính trị ban hành kèm Quyết định số 988-QĐ/HVCTQG ngày 20/3/2026 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh[12].

Thứ năm, phát triển đội ngũ giảng viên đủ năng lực thực hiện yêu cầu đổi mới và tiêu chí chuẩn mức độ 2. Đến tháng 6/2025, đội ngũ giảng viên của Trường có 29 người (12 người kiêm nhiệm), trong đó 4 tiến sĩ, 25 thạc sĩ, 1 giảng viên cao cấp và 22 giảng viên chính và tương đương[2]. So với yêu cầu mỗi khoa có ít nhất 1 tiến sĩ không phải lãnh đạo khoa, Nhà trường cần có kế hoạch đào tạo tiến sĩ theo từng

khoa, gắn với chuyên ngành giảng dạy và lộ trình đến năm 2030. Song song với chuẩn hóa trình độ, cần khắc phục điểm yếu về kinh nghiệm thực tiễn bằng cách tham mưu cơ chế cho giảng viên đi nghiên cứu thực tế dài ngày, biệt phái, luân chuyển có thời hạn về các xã, phường, sở, ngành - kiến nghị mà chính lịch sử Nhà trường đã nêu[2]. Dự giờ, thao giảng cần chú trọng chất lượng câu hỏi, tình huống và khả năng xử lý ý kiến của học viên.

Dấu ấn 81 năm của Trường Chính trị Trần Phú được tích lũy qua nhiều thế hệ cán bộ, giảng viên, thể hiện cả ở bề rộng của quy mô đào tạo lẫn chiều sâu của việc bồi đắp nền tảng chính trị, gắn lý luận với thực tiễn và kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, trong bối cảnh chính quyền địa phương hai cấp và yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn mức độ 2, thước đo đóng góp của Nhà trường cần chuyển dần từ số lượng lớp, lượt học viên sang chất lượng và mức độ đáp ứng nhiệm vụ của cán bộ sau đào tạo. Năm nhóm giải pháp nêu trên tác động vào các khâu liên hoàn của quá trình đào tạo; thực hiện đồng bộ là cách thiết thực để truyền thống 81 năm của ngôi trường mang tên Tổng Bí thư Trần Phú được tiếp nối bằng chất lượng thực chất trong giai đoạn phát triển mới./.

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.309.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh, Trường Chính trị Trần Phú (2025), Lịch sử Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh (1945 - 2025), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh (2022), Đề án số 02-ĐA/TU ngày 09/01/2022 về xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1, giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030, Hà Tĩnh.

4. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2025), Nghị quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025, Hà Nội.

5. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2026), Quyết định số 393-QĐ/TW ngày 05/01/2026 quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trường chính trị tỉnh, thành phố, Hà Nội.

6. Ban Bí thư (2026), Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 về trường chính trị chuẩn; xem: Báo Nhân dân điện tử, "Quy định của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn", https://nhandan.vn/post-936849.html.

7. Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh (2025), Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Hà Tĩnh.

8. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh (2026), Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 16/4/2026 về nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, Hà Tĩnh.

9. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh (2026), Kế hoạch số 63-KH/TU thực hiện nhiệm vụ đột phá "Tập trung phát triển, thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực thực tiễn, trình độ lý luận, tư duy chiến lược, hành động quyết liệt, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới", Hà Tĩnh.

10. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh (2026), Quy định số 11-QĐ/TU ngày 13/3/2026 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Trường Chính trị Trần Phú, Hà Tĩnh.

11. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (2026), Kế hoạch số 613/KH-UBND ngày 08/9/2026 về bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã giai đoạn 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh, Hà Tĩnh.

12. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2026), Quyết định số 988-QĐ/HVCTQG ngày 20/3/2026 ban hành bộ quy chế về công tác trường chính trị, Hà Nội.

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG 81 NĂM, ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ThS. NGUYỄN THỊ LAM
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

***Tóm tắt:** Trải qua 81 năm, Trường Chính trị Trần Phú luôn xác định đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là nhiệm vụ chính trị trung tâm. Nhà trường từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đổi mới phương pháp dạy học, gắn lý luận với thực tiễn và quan tâm nghiên cứu khoa học, xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng văn hóa đoàn kết, trách nhiệm, kỷ cương trong nhà trường. Giai đoạn hiện nay, Nhà trường tiếp tục đổi mới, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và xây dựng trường chính trị chuẩn, hiện đại, chuyên nghiệp.*

Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, công tác cán bộ luôn được Đảng ta xác định là khâu then chốt của nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với việc tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: *"Cán bộ là cái gốc của mọi công việc" và "huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng"*[1]. Thấm nhuần tư tưởng của Người, trong mỗi giai đoạn lịch sử, dù điều kiện và nhiệm vụ chính trị có những thay đổi, Trường Chính trị Trần Phú tỉnh Hà Tĩnh luôn xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Trải qua 81 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển (20/10/1945 - 20/10/2026), từ lớp huấn luyện cán bộ đầu tiên khai giảng ngày 20/10/1945 với 30 học viên tại Trường Pháp - Việt, thị xã Hà Tĩnh[2], qua những lớp học đơn sơ trong điều kiện kháng chiến kiến quốc gian khổ, đến yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn, hiện đại và thích ứng với chuyển đổi số ngày nay, Nhà trường đã khẳng định vị thế là trung tâm đào tạo cán bộ cốt lõi của tỉnh. Đặc thù của trường chính trị là đào tạo, bồi dưỡng những người đang trực tiếp công tác trong hệ thống chính trị - những chủ thể trực tiếp giải quyết các vấn đề từ thực tiễn cơ sở. Vì vậy, Nhà trường không chỉ cung cấp tri thức thuần túy, mà phải hướng đến hình thành phương pháp tư duy khoa học, năng lực vận dụng lý luận và khả năng tổng kết thực tiễn để học viên giải quyết hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhìn lại

chặng đường lịch sử, những thành tựu nổi bật của Nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thể hiện ở những kết quả sau:

Thứ nhất: Khẳng định vai trò nòng cốt trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Trường Chính trị Trần Phú đã trở thành địa chỉ tin cậy, cầu nối đưa lý luận của Đảng vào thực tiễn công tác lãnh đạo, quản lý tại Hà Tĩnh. Các thế hệ học viên sau khi hoàn thành học tập, rèn luyện tại Nhà trường đã phát huy tốt năng lực thực tiễn, tác phong công tác, ý thức trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân. Chỉ tính riêng trong giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường đã tổ chức 108 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho 7.071 học viên[3]. Sự trưởng thành vượt bậc và những đóng góp của đội ngũ cán bộ sau đào tạo vào sự phát triển của tỉnh nhà chính là đóng góp lớn nhất, khẳng định uy tín của Nhà trường qua 81 năm.

Thứ hai: Xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên vững vàng về bản lĩnh, tinh thông về chuyên môn. Đội ngũ giảng viên là lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường. Qua các thời kỳ lịch sử, lực lượng cán bộ, giảng viên không ngừng được củng cố, đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa về mọi mặt. Đến nay, tổng số cán bộ, viên chức và người lao động của Nhà trường là 37 người. Chất lượng chuyên môn và lý luận của đội ngũ có bước phát triển vượt bậc với 02 tiến sĩ, 27 thạc sĩ; có 27 đồng chí có trình độ cao cấp, cử nhân lý luận chính trị. Đội ngũ giữ chức danh từ giảng viên chính trở lên là 22 người; có 27 giảng viên có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Cùng với lực lượng cơ hữu, nhà trường đã xây dựng và phát huy hiệu quả đội ngũ giảng viên thỉnh giảng gồm hơn 100 lượt đồng chí lãnh đạo Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và cấp huyện (cũ) tham gia báo cáo các chuyên đề thực tiễn với tổng số 528 giờ giảng, mang lại nguồn tư liệu sống động, chất lượng cho các khóa học.

Thứ ba: Đổi mới đồng bộ nội dung, chương trình và phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, thiết thực. Nhà trường luôn chú trọng cập nhật kịp thời những quan điểm, chủ trương, đường lối mới trong các nghị quyết của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước và các khâu đột phá chiến lược của địa phương vào bài giảng. Giai đoạn 2021 - 2025, Trường đã chủ trì, phối hợp xây dựng và biên soạn thành công 06 chương trình và 03 tài liệu đào tạo, bồi dưỡng gắn với đặc thù tỉnh nhà như: Tài liệu bồi dưỡng cán bộ xây dựng Nông thôn mới, tập bài giảng học phần "Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Hà Tĩnh"... Nhà trường bảo đảm 100% học viên có đầy đủ giáo trình, học liệu tra cứu bản cứng và file mềm phục vụ học tập.

Phương pháp dạy học có bước chuyển biến căn bản từ truyền thụ tri thức một chiều sang tăng cường tương tác, phát huy tính chủ động, tư duy phản biện của người học thông qua các hình thức: thảo luận, xử lý tình huống hành chính, nghiên cứu thực tế tại cơ sở... Công tác rà soát, đánh giá chất lượng giảng dạy được thực hiện nghiêm túc; các báo cáo khảo sát 30 lớp trung cấp lý luận chính trị trong 5 năm qua khẳng định chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường ổn định từ mức Khá trở lên.

Thứ tư: Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và tham mưu chính sách cho tỉnh. Nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn được xác định là một trong hai nhiệm vụ trọng yếu, song hành cùng đào tạo, bồi dưỡng nhằm tạo ra nguồn học liệu sinh động cho bài giảng và cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác lãnh đạo của tỉnh. Đặc biệt giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường đã triển khai nghiên cứu, nghiệm thu và chuyển giao ứng dụng thành công 03 đề tài, đề án khoa học cấp tỉnh, 15 đề tài khoa học cấp trường. Tổ chức 08 hội thảo, tọa đàm khoa học cấp tỉnh trở lên và 21 hội thảo, tọa đàm khoa học cấp trường. Các chủ đề nghiên cứu mang tính chiến lược như: phát triển Khu kinh tế Vũng Áng, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ cấp xã... Đặc biệt báo cáo kiến nghị sau Hội thảo khoa học cấp tỉnh "Xây dựng và phát triển Hà Tĩnh dưới ánh sáng Đề cương về văn hóa Việt Nam" do Nhà trường tham mưu đã góp phần cung cấp luận cứ thực tiễn cho việc ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 22/12/2023 về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới. Xuất bản 08 cuốn sách và 04 kỷ yếu; bản tin "Thông tin lý luận và thực tiễn" xuất bản đều đặn 3 số/năm; đội ngũ giảng viên đóng góp hàng trăm lượt bài viết đăng tải trên các tạp chí uy tín trong nước và trang thông tin điện tử Nhà trường.

Thứ năm: Kiến tạo môi trường văn hóa ứng xử trường Đảng chuẩn mực, thúc đẩy chuyển đổi số. Xây dựng văn hóa trường Đảng được Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường triển khai bài bản qua việc thực hiện nghiêm Quy định ứng xử văn hóa của Trường Chính trị Trần Phú tại Quyết định số 538-QĐ/TCTTP (sửa đổi, bổ sung năm 2026). Đội ngũ cán bộ, viên chức luôn giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có trường hợp cán bộ vi phạm kỷ luật. Nhà trường liên tục nhận được nhiều phần thưởng như: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Học viện, Cờ thi đua của UBND tỉnh; nhiều tập thể, cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh. Cùng với xây dựng văn hóa, hạ tầng cơ sở vật chất và công nghệ cũng được quan tâm đầu tư phục vụ công tác dạy và học, Nhà trường đã thực hiện chuyển đổi số thông qua việc ứng dụng đồng bộ phần mềm nghiệp vụ điều hành, quản lý đào tạo, kế toán và dạy học trực tuyến (như phần mềm SMART LMS, Unisoft, MISA Mimosa...).

Bên cạnh những kết quả đạt được, Nhà trường vẫn còn những khó khăn, hạn chế như: *một là,* tính đồng bộ của hạ tầng số chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, hệ thống thư viện số tích hợp tài liệu lý luận và thực tiễn địa phương vẫn đang ở giai đoạn khởi đầu. Sự thiếu hụt về trang thiết bị công nghệ hiện đại phục vụ cho việc quản lý dữ liệu lớn và ứng dụng sâu trí tuệ nhân tạo (AI) đã tạo ra rào cản nhất định trong việc tối ưu hóa hiệu năng quản lý và xây dựng môi trường học tập số hóa đồng bộ. Một số hạng mục cơ sở vật chất như nhà ăn, nhà đa năng, đường giao thông nội bộ đang được triển khai, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu giảng dạy, học tập[3]; *hai là,* phương pháp giảng dạy có lúc, có nơi chưa thoát ly hoàn toàn tính hàn lâm, nặng lý thuyết. Việc tích hợp các chuyên đề thực tiễn, phân tích tình huống

phức tạp phát sinh từ cơ sở hay liên hệ với các khâu đột phá phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh có lúc còn mang tính khiên cưỡng, chưa đạt đến độ nhuần nhuyễn giữa "lý luận" và "thực tiễn"; *ba là,* hoạt động tổng kết thực tiễn và nghiên cứu thực tế chưa phát huy được tối đa tiềm năng. Tham gia nghiên cứu đề tài cấp tỉnh của đội ngũ giảng viên còn khiêm tốn. Chủ trương đưa giảng viên đi nghiên cứu thực tế có kỳ hạn tại các địa phương vẫn gặp vướng mắc về cơ chế vận hành và chính sách hỗ trợ cụ thể, làm giảm tính chủ động của đội ngũ giảng viên trong việc tiếp cận và đúc rút thực tiễn cơ sở.

Nguyên nhân của những hạn chế: yêu cầu đào tạo cán bộ và yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng AI ngày càng cao; cơ sở vật chất, hạ tầng số và nguồn lực đầu tư chưa theo kịp yêu cầu. Cơ chế phối hợp, nghiên cứu thực tế, chính sách hỗ trợ giảng viên đi cơ sở và tham gia nghiên cứu khoa học còn một số vướng mắc. Năng lực tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, năng lực số của đội ngũ chưa đồng đều. Để phát huy những kết quả đạt được trong 81 năm qua và khắc phục những khó khăn, thời gian tới cần thực hiện tốt một số giải pháp:

Thứ nhất, Nhà trường cần tiếp tục xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu mới. Không chỉ chuẩn về bằng cấp mà phải mạnh về năng lực thực chất: năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm, năng lực nghiên cứu, năng lực số và năng lực tổng kết thực tiễn, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ giảng viên. Trước mắt, cần tham mưu tuyển dụng bổ sung số viên chức còn thiếu so với định biên; xây dựng kế hoạch đào tạo tiến sĩ theo từng khoa, bảo đảm yêu cầu của chuẩn mức 2 theo Quy định số 396-QĐ/TW là 100% giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên và mỗi khoa có ít nhất 01 tiến sĩ (không bao gồm lãnh đạo khoa)[4]; đồng thời gắn đánh giá giảng viên với kết quả giảng dạy, nghiên cứu khoa học và mức độ vận dụng phương pháp dạy học tích cực.

Thứ hai, tập trung nguồn lực tham mưu xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu trường chuẩn; xây dựng hệ thống thư viện số, liên thông dữ liệu đồng bộ; tiếp tục số hóa hồ sơ học viên và nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo cho cả giảng viên và học viên nhằm thích ứng mạnh mẽ với xu thế mới. Điều đó đòi hỏi Nhà trường phải chủ động xây dựng môi trường đào tạo số, phát triển năng lực số cho đội ngũ giảng viên và học viên.

Thứ ba, công tác đào tạo cần tăng cường tính thực tiễn. Những vấn đề mới phát sinh trong quản lý nhà nước, cải cách hành chính, xây dựng hệ thống chính trị, công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, chuyển đổi số... cần được đưa vào bài giảng một cách phù hợp. Đặc biệt, trong điều kiện vận hành chính quyền địa phương hai cấp, cần quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ xã, phường; khảo sát nhu cầu của người học và cơ quan sử dụng cán bộ trước mỗi khóa học để lựa chọn chuyên đề, tình huống sát với yêu cầu thực thi công vụ ở cơ sở.

Thứ tư, phát huy tối đa hiệu quả của đội ngũ giảng viên thỉnh giảng chất lượng cao. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chủ trương mời các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở trực tiếp đứng lớp các chuyên đề ngoại khóa, báo cáo thời sự, chia sẻ kinh nghiệm điều hành vĩ mô cho học viên. Các khoa chuyên môn của trường chủ động phối hợp với giảng viên thỉnh giảng để chuẩn bị đề cương, nội

dung, bảo đảm bài giảng của lãnh đạo vừa mang tính định hướng thực tiễn cao, vừa phù hợp với khung lý luận trong chương trình đào tạo của Học viện.

Thứ năm, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, lấy người học làm trung tâm, gắn đào tạo với giải quyết những vấn đề thực tiễn ở cơ sở. Nhà trường cần tiếp tục chuyển mạnh từ phương thức truyền thụ kiến thức một chiều sang tổ chức các hoạt động học tập tích cực, phát huy tính chủ động, tư duy phản biện và khả năng vận dụng kiến thức của học viên. Giảng viên cần tăng cường sử dụng phương pháp nêu vấn đề, thảo luận nhóm, xử lý tình huống, đóng vai, tranh biện, nghiên cứu trường hợp và mô phỏng các tình huống quản lý phát sinh từ thực tiễn. Đặc biệt, cần xây dựng ngân hàng tình huống thực tiễn của Hà Tĩnh để từng bước đưa những vấn đề cụ thể về xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, cải cách hành chính, công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, chuyển đổi số… vào bài giảng. Qua đó, giúp học viên không chỉ "biết" mà quan trọng hơn là "biết vận dụng" lý luận để giải quyết công việc thực tế. Nội dung này cũng trực tiếp khắc phục hạn chế về tình trạng bài giảng còn nặng lý thuyết, việc liên hệ thực tiễn có lúc chưa nhuần nhuyễn.

Thứ sáu, tăng cường nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và gắn kết chặt chẽ hơn giữa nghiên cứu với đào tạo, bồi dưỡng**.** Nhà trường cần xây dựng cơ chế khuyến khích giảng viên chủ động phát hiện, lựa chọn và nghiên cứu những vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn lãnh đạo, quản lý ở cơ sở; ưu tiên các đề tài có khả năng ứng dụng trực tiếp vào công tác đào tạo, bồi dưỡng và tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương. Cần mở rộng hình thức phối hợp nghiên cứu giữa giảng viên với các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường tổ chức khảo sát, nghiên cứu thực tế theo chuyên đề; đồng thời tạo điều kiện để giảng viên tham gia các đề tài, đề án cấp tỉnh. Kết quả nghiên cứu cần được chuyển hóa thành học liệu, tình huống, chuyên đề và nội dung cập nhật trong bài giảng. Đây là giải pháp quan trọng để khắc phục tình trạng hoạt động tổng kết thực tiễn và tham gia nghiên cứu đề tài cấp tỉnh của đội ngũ giảng viên còn hạn chế.

Hành trình 81 năm, với dấu mốc Nhà trường được công nhận đạt chuẩn mức 1 năm 2026, là nền tảng vững chắc để Trường Chính trị Trần Phú bước vào chặng đường mới; với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và khát vọng đổi mới, Nhà trường sẽ tiếp tục phát huy vai trò trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên chuẩn hóa, hiện đại, chuyên nghiệp, góp phần đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hà Tĩnh đủ bản lĩnh, phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới./.

Tài liệu tham khảo:

1. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.309.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh, Trường Chính trị Trần Phú (2025), Lịch sử Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh (1945 - 2025), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

3. Trường Chính trị Trần Phú (2026), Báo cáo tự đánh giá Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1, ngày 30/8/2026.

4. Ban Bí thư (2026), Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 về trường chính trị chuẩn.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU; THAM MƯU, TƯ VẤN CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ ĐẠT CHUẨN MỨC 2

❄ ThS. NGUYỄN THỊ THẢO LINH
Phó trưởng Phòng QLĐT,BD&NCKH

***Tóm tắt:** Nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là chức năng, nhiệm vụ quan trọng của trường chính trị cấp tỉnh; đồng thời là cơ sở trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên và thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền địa phương. Thời gian qua, hoạt động ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu và tham mưu, tư vấn chủ trương, chính sách của Nhà trường đã có những chuyển biến tích cực, song hiệu quả chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Do vậy, nâng cao hiệu quả ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu; tham mưu, tư vấn chủ trương, chính sách của Nhà trường đáp ứng mục tiêu đạt chuẩn mức 2 và sự phát triển tỉnh Hà Tĩnh trong bối cảnh mới là nhiệm vụ cấp thiết hiện nay.*

Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn tiếp tục khẳng định yêu cầu chuẩn hóa, nâng cao chất lượng toàn diện hoạt động của trường chính trị; trong đó, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn không chỉ được xem xét ở số lượng và sản phẩm nghiên cứu mà yêu cầu cao hơn về giá trị sử dụng, khả năng chuyển giao và đóng góp vào thực tiễn. Theo quy định 396-QĐ/TW, hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đạt chuẩn mức 2 cần đảm bảo: (1) Thực hiện ít nhất 5 nhiệm vụ khoa học là đề tài cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên (đối với trường có trên 70 cán bộ, viên chức thực hiện ít nhất 6 nhiệm vụ khoa học là đề tài cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên); (2) Thực hiện ít nhất 1 cuộc hội thảo khoa học cấp bộ trở lên; (3) Có ít nhất 2 báo cáo kiến nghị, tư vấn chính sách cho tỉnh uỷ, thành uỷ, cơ quan Trung ương được sử dụng;(4) Xuất bản được tạp chí hoặc bản tin "Thông tin lý luận và thực tiễn" ít nhất 4 kỳ/năm (bản in hoặc điện tử); (5) Trang thông tin điện tử của trường tích hợp cơ sở dữ liệu nghiên cứu, tài liệu học tập, thư viện điện tử; kết nối liên thông với các cơ quan, đơn vị trong nước và các trường chính trị khác; (6) Trong 5 năm, mỗi giảng viên cao cấp có ít nhất 4 bài báo khoa học, mỗi giảng viên chính có ít nhất 3 bài báo khoa học, mỗi giảng viên có ít nhất 2 bài báo khoa học đăng trên bản tin, tạp chí trong nước, tạp chí có mã số ISSN hoặc tạp chí nước ngoài.

Thực tiễn cho thấy, giá trị của một công trình nghiên cứu không chỉ được thể

hiện ở sản phẩm khoa học được công bố, mà quan trọng hơn là khả năng đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định, tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách; góp phần giải quyết những vấn đề mới, khó, phát sinh từ thực tiễn địa phương.

Trong những năm qua, hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Trường Chính trị Trần Phú đã có bước phát triển cả về quy mô, nội dung và phương thức tổ chức. Hoạt động nghiên cứu ngày càng bám sát hơn nhiệm vụ chính trị của Nhà trường và yêu cầu, thực tiễn phát triển của của tỉnh Hà Tĩnh.

Giai đoạn 2021-2025, Nhà trường đã triển khai thực hiện 03 đề tài, đề án cấp tỉnh; 15 đề tài cấp trường; tổ chức 08 hội thảo, tọa đàm khoa học cấp tỉnh, 21 hội thảo, tọa đàm cấp trường; biên soạn, xuất bản 8 sách chuyên khảo và tham khảo, 04 cuốn kỷ yếu hội thảo; biên soạn tài liệu bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025; biên soạn tập bài giảng "Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Hà Tĩnh"; biên tập và xuất bản 15 số Thông tin Lý luận và thực tiễn; thực hiện các hoạt động nghiên cứu thực tế, điều tra, khảo sát phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Nội dung nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn từng bước hướng vào những vấn đề có tính thời sự, cấp thiết của tỉnh và nhiệm vụ chính trị của Nhà trường như xây dựng Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng gắn với giáo dục lý luận chính trị, xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống của Hà Tĩnh và các vấn đề liên quan đến xây dựng, phát triển tỉnh trong giai đoạn mới. Trong đó, một số kết quả nghiên cứu đã tập trung vào những vấn đề có ý nghĩa chiến lược, lâu dài đối với sự phát triển của tỉnh như: Nghiên cứu về xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng góp phần cung cấp thêm cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc nhìn nhận vị trí, vai trò, tiềm năng và định hướng phát triển của một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của Hà Tĩnh. Nghiên cứu về ảnh hưởng của Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê đối với cộng đồng dân cư góp phần nhận diện những tác động đa chiều, qua đó cung cấp thêm thông tin phục vụ quá trình nghiên cứu, xem xét, hoạch định chính sách. Các nghiên cứu về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng gắn với giáo dục lý luận chính trị góp phần trực tiếp phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nhiệm vụ chính trị của Nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh.

Kết quả nghiên cứu khoa học của Nhà trường từng bước được ứng dụng trong thực tiễn. Các đề tài, đề án, kỷ yếu hội thảo, sách nghiên cứu, báo cáo tổng kết thực tiễn không chỉ phục vụ trực tiếp công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu của cán bộ, giảng viên, học viên mà còn được cung cấp, chuyển giao đến một số cơ quan, đơn vị có liên quan. Nhà trường đã thực hiện tốt hơn vai trò kết nối giữa lý luận và thực tiễn, nhiều vấn đề thực tiễn của tỉnh được phát hiện, phân tích, đánh giá từ nhiều góc độ; đồng thời, những kết quả nghiên cứu, kiến nghị, đề xuất được tổng hợp, báo cáo đến cấp ủy, chính quyền và các cơ quan có thẩm quyền và các đơn vị liên quan. Qua đó, kết quả nghiên cứu đã góp phần bổ sung nguồn tư liệu, luận cứ khoa học và thực tiễn cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đồng thời cung cấp luận cứ cho cấp ủy, chính quyền và các cơ quan hoạch định chính sách của địa phương. Đây là hướng đi có ý nghĩa thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn của Nhà trường.

Kết quả ứng dụng, chuyển giao nghiên cứu và tham mưu, tư vấn chính sách thời gian qua đã từng bước khẳng định vai trò

là trung tâm nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, cung cấp luận cứ khoa học và tham mưu, tư vấn chính sách của tỉnh; qua đó đóng góp thiết thực vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển tỉnh Hà Tĩnh trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu và tham mưu, tư vấn chính sách vẫn còn một số hạn chế:

- Mối liên kết giữa nghiên cứu khoa học với yêu cầu thực tiễn và nhu cầu chính sách chưa thật sự chặt chẽ. Một số nghiên cứu vẫn chủ yếu xuất phát từ năng lực, sở trường của cá nhân hoặc đơn vị thực hiện, chưa hình thành được cơ chế thường xuyên để xác định, đặt hàng các vấn đề nghiên cứu từ yêu cầu thực tiễn của tỉnh và các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Việc chuyển giao kết quả nghiên cứu chưa thực sự trở thành một quy trình khép kín, từ xác định vấn đề nghiên cứu, tổ chức nghiên cứu, nghiệm thu đến phổ biến, chuyển giao, theo dõi ứng dụng và đánh giá tác động. Việc chuyển giao nhiều khi mới dừng ở cung cấp tài liệu, báo cáo hoặc sách nghiên cứu; chưa có nhiều hình thức chuyển giao chuyên sâu như tư vấn trực tiếp, tọa đàm chính sách, báo cáo chuyên đề theo yêu cầu, xây dựng bộ công cụ hoặc mô hình thí điểm.

- Chất lượng và tính khả thi của một số kiến nghị, đề xuất chính sách chưa đồng đều. Một số kiến nghị còn mang tính khái quát, chưa lượng hóa đầy đủ nguồn lực, điều kiện thực hiện, chưa xác định rõ cơ quan chủ trì, lộ trình và phương thức tổ chức thực hiện.

- Cơ chế phối hợp giữa Nhà trường với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức nghiên cứu và tiếp nhận, ứng dụng kết quả nghiên cứu chưa thật sự thường xuyên, đồng bộ.

- Việc đánh giá hiệu quả sau chuyển giao còn hạn chế. Chưa có hệ thống tiêu chí cụ thể để đánh giá một kết quả nghiên cứu sau khi được chuyển giao đã được tiếp nhận như thế nào, mức độ ứng dụng ra sao, tác động đến thực tiễn và chính sách ở mức độ nào.

Hiện nay, Hà Tĩnh đang đẩy mạnh phát triển nhanh, bền vững, phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo động lực tăng trưởng mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp;yêu cầu xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn mức 2, yêu cầu đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Trường Chính trị Trần Phú ngày càng cao. Để nâng cao hiệu quả ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu và tham mưu, tư vấn chính sách, thời gian tới cần tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, đổi mới mạnh mẽ tư duy nghiên cứu theo hướng "nghiên cứu để giải quyết vấn đề thực tiễn". Nhà trường cần chuyển mạnh từ tư duy nghiên cứu nhằm tạo ra sản phẩm có giá trị sử dụng, có khả năng tác động tích cực đến thực tiễn. Mỗi đề tài, đề án, hội thảo cần trả lời rõ câu hỏi: Nghiên cứu vấn đề gì? Vấn đề đó có ý nghĩa như thế nào đối với tỉnh? Kết quả nghiên cứu sẽ được sử dụng ở đâu, bởi cơ quan nào và bằng phương thức nào? Cần xây dựng danh mục các vấn đề nghiên cứu ưu tiên theo từng năm, từng giai đoạn, trên cơ sở bám sát nghị quyết của Đảng, định hướng phát triển của tỉnh và những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Đặc biệt, cần tăng cường nghiên cứu những vấn đề có tính chiến lược, liên ngành, liên vùng và những vấn đề trực tiếp tác động đến chất lượng quản trị địa phương, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị.

Hai là, xây dựng cơ chế "đặt hàng nghiên cứu" gắn với nhu cầu của cấp ủy,

chính quyền và các cơ quan, đơn vị, địa phương. Nhà trường cần chủ động thiết lập cơ chế trao đổi thường xuyên với các cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chuyên đề chính sách của tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương để xác định những vấn đề cần nghiên cứu, tổng kết thực tiễn. Trên cơ sở đó, từng bước hình thành phương thức nghiên cứu theo đơn đặt hàng hoặc theo nhu cầu chính sách. Có thể tổ chức định kỳ các diễn đàn "Nhà trường với địa phương", "Nhà khoa học với nhà quản lý", hoặc hội nghị xác định vấn đề nghiên cứu nhằm tập hợp các đề xuất từ thực tiễn. Đây sẽ là kênh quan trọng để đưa "hơi thở cuộc sống" vào hoạt động nghiên cứu của Nhà trường. Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban chuyên đề chính sách của tỉnh, và cấp ủy, chính quyền các địa phương cần tiếp tục quan tâm đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc phối hợp với Nhà trường nghiên cứu những vấn đề lớn, cấp thiết, có tính chiến lược và những vấn đề mới phát sinh trong quá trình phát triển của tỉnh.

Ba là, hoàn thiện quy trình chuyển giao kết quả nghiên cứu theo hướng chuyên nghiệp, có theo dõi và đánh giá sau chuyển giao. Cần xây dựng quy trình thống nhất gồm các bước: xác định nhu cầu - nghiên cứu - nghiệm thu - chuyển giao - hỗ trợ ứng dụng - theo dõi - đánh giá tác động. Mỗi đề tài, đề án có khả năng ứng dụng cần xác định rõ đối tượng tiếp nhận, sản phẩm chuyển giao và phương thức chuyển giao. Bên cạnh chuyển giao sách, báo cáo và kỷ yếu, cần đa dạng hóa sản phẩm như: báo cáo chính sách, bản tóm tắt chính sách, báo cáo chuyên đề, bộ dữ liệu, mô hình thực tiễn, khuyến nghị chính sách, tọa đàm chuyên sâu. Đặc biệt, cần quan tâm xây dựng các bản khuyến nghị chính sách ngắn gọn, giúp các nhà lãnh đạo, quản lý nhanh chóng tiếp cận những phát hiện và đề xuất quan trọng của nghiên cứu.

Bốn là, nâng cao chất lượng các báo cáo kiến nghị, đề xuất chính sách. Sản phẩm tham mưu, tư vấn cần bảo đảm các yêu cầu: đúng vấn đề, đúng đối tượng, có bằng chứng, có tính khả thi và có khả năng triển khai. Mỗi kiến nghị cần phân tích rõ bối cảnh, thực trạng, nguyên nhân, các phương án chính sách, ưu điểm, hạn chế, chi phí, nguồn lực và đề xuất phương án tối ưu. Đối với những vấn đề lớn, phức tạp, cần thực hiện nghiên cứu theo hướng xây dựng nhiều kịch bản chính sách để cơ quan có thẩm quyền xem xét, lựa chọn. Qua đó, nâng cao tính khách quan, khoa học và giá trị thực tiễn của sản phẩm tham mưu.

Năm là, phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên trong nghiên cứu và tư vấn chính sách. Đội ngũ giảng viên Nhà vừa có nền tảng lý luận, vừa thường xuyên tiếp xúc với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng. Cần phát huy lợi thế này để xây dựng đội ngũ giảng viên có năng lực "nghiên cứu – tổng kết – tham mưu – tư vấn". Mỗi giảng viên cần chủ động cập nhật thực tiễn, tăng cường đi cơ sở, tham gia các đoàn khảo sát, tổng kết mô hình, đồng thời nâng cao năng lực phân tích dữ liệu, đánh giá chính sách và viết báo cáo tư vấn. Nhà trường cần khuyến khích hình thành các nhóm nghiên cứu liên ngành, nhóm chuyên gia theo lĩnh vực để giải quyết những vấn đề phức tạp, thay vì chỉ tổ chức nghiên cứu theo phạm vi đơn lẻ của từng khoa, phòng.

Sáu là, tăng cường hợp tác nghiên cứu với các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cơ sở nghiên cứu, đào tạo. Nhà trường cần mở rộng mạng lưới hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ quan tham mưu của tỉnh, các sở, ban, ngành và địa phương. Đối với các đề tài có tính phức tạp, cần tổ chức nghiên cứu theo mô hình

phối hợp giữa "nhà trường - cơ quan quản lý - địa phương - chuyên gia", bảo đảm sự kết hợp giữa tri thức lý luận, phương pháp khoa học và kinh nghiệm thực tiễn. Đặc biệt, cần coi địa phương, cơ sở không chỉ là "đối tượng khảo sát" mà phải trở thành đối tác đồng nghiên cứu, cùng tham gia xác định vấn đề, cung cấp dữ liệu, đánh giá kết quả và tiếp nhận sản phẩm. Đây là cách thức quan trọng để nâng cao tính thực tiễn và khả năng ứng dụng của các công trình nghiên cứu.

Bảy là, xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả nghiên cứu dựa trên tác động và giá trị sử dụng. Bên cạnh các tiêu chí truyền thống như số lượng đề tài, bài viết, hội thảo, cần bổ sung các tiêu chí đánh giá về mức độ ứng dụng, số lượng cơ quan tiếp nhận, số kiến nghị được nghiên cứu, xem xét; mức độ đóng góp vào xây dựng chính sách; tác động đến công tác lãnh đạo, quản lý và thực tiễn địa phương. Có thể xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả chuyển giao nghiên cứu theo các mức: tiếp nhận - sử dụng - ứng dụng - tác động. Cách tiếp cận này sẽ giúp Nhà trường nhận diện rõ hơn giá trị thực chất của hoạt động nghiên cứu và có cơ sở điều chỉnh định hướng nghiên cứu trong những năm tiếp theo.

Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại Trường Chính trị Trần Phú là yêu cầu khách quan xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ và vị trí của Nhà trường và yêu cầu xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 2. Nếu nghiên cứu khoa học là quá trình tạo ra tri thức, tổng kết thực tiễn là quá trình phát hiện và khái quát những vấn đề từ cuộc sống, thì ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu và tham mưu, tư vấn chính sách chính là bước chuyển hóa tri thức thành giá trị thực tiễn. Vì vậy, cần xây dựng một chu trình liên thông: thực tiễn đặt ra vấn đề - nghiên cứu cung cấp luận cứ - chính sách tiếp nhận kết quả - thực tiễn kiểm nghiệm chính sách - nghiên cứu tiếp tục hoàn thiện luận cứ. Để thực hiện được mục tiêu này, Nhà trường cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu theo hướng thiết thực, hiệu quả; lấy nhu cầu phát triển của tỉnh và những vấn đề đặt ra từ thực tiễn làm điểm xuất phát; lấy chất lượng, tính khả thi và tác động của sản phẩm nghiên cứu làm thước đo. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ hơn giữa Nhà trường với cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị và địa phương; phát huy trí tuệ của đội ngũ cán bộ, giảng viên; tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và từng bước hình thành hệ sinh thái nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và tư vấn chính sách.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2026), Quyết định số 393-QĐ/TW ngày 05/01/2026 quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trường chính trị tỉnh, thành phố, Hà Nội.

2. Ban Bí thư (2026), Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 về trường chính trị chuẩn.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh (2022), Đề án số 02-ĐA/TU ngày 09/01/2022 về xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1, giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

4. Bộ Chính trị (2024), Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

5. Quốc hội (2025), Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025.

6. Trường Chính trị Trần Phú (2025), Lịch sử Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh (1945 - 2025), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

DẤU ẤN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN, NHÂN VIÊN NỮ TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ ĐẠT CHUẨN MỨC 1

❄ ThS. LÊ THỊ THUỲ DUNG
Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật

***Tóm tắt:** Trải qua 81 năm xây dựng và phát triển (20/10/1945 - 20/10/2026), Trường Chính trị Trần Phú tỉnh Hà Tĩnh luôn giữ vững vị trí là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của tỉnh. Thực hiện các quy định về trường chính trị chuẩn, Nhà trường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu chuẩn mức 1. Trong kết quả chung đó, đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên nữ đã phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn, khẳng định vai trò nòng cốt góp phần hoàn thành tất cả các nhóm tiêu chí.*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc"(1), "Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng"(2). Quán triệt tư tưởng đó, ngày 20/10/1945, Tỉnh ủy lâm thời Hà Tĩnh tổ chức lớp huấn luyện cán bộ đầu tiên, đặt nền móng cho sự ra đời và phát triển của Trường Chính trị Trần Phú. Trải qua 81 năm xây dựng và trưởng thành (1945–2026), Nhà trường không ngừng kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức đào tạo, bồi dưỡng, từng bước khẳng định vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

Trong giai đoạn hiện nay, quán triệt và triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư (nay được thay thế bằng Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026) và Đề án số 02-ĐA/TU ngày 09/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng trường chính trị chuẩn, đội ngũ nữ cán bộ, giảng viên Trường Chính trị Trần Phú đã không ngừng phát huy tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn, tính chủ động, sáng tạo, tích cực tham gia và hoàn thành tốt nhiệm vụ trên các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, tham mưu, quản lý và phục vụ. Với sự tận tâm, trách nhiệm và những đóng góp thiết thực, đội ngũ nữ cán bộ, giảng viên đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện và hoàn thành các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1, qua đó tạo nền tảng vững chắc để Nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng, hướng tới xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 2 trong giai đoạn mới.

Trường Chính trị Trần Phú hiện có 41 cán bộ, giảng viên và người lao động, với cơ cấu tổ chức gồm Ban Giám hiệu, 03 khoa chuyên môn và 02 phòng chức năng. Trong cơ cấu chung đó, đội ngũ nữ có 23 người,

chiếm 56,1%, hiện diện ở hầu hết các vị trí việc làm và lĩnh vực công tác, từng bước khẳng định vai trò ngày càng rõ nét trong lãnh đạo, quản lý cũng như thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Nhà trường. Đáng chú ý, nhiều cán bộ nữ đảm nhiệm các vị trí chủ chốt tại các khoa, phòng; đồng thời tham gia cấp ủy, giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí thư chi bộ. Với tinh thần trách nhiệm, ý thức nêu gương và năng lực tổ chức thực tiễn, đội ngũ nữ đã tích cực tham mưu, tổ chức triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy Nhà trường, góp phần xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, chuyên nghiệp. Qua đó, vai trò của nữ cán bộ, giảng viên từng bước chuyển từ sự tham gia, đóng góp sang chủ động đảm nhiệm và dẫn dắt ở nhiều lĩnh vực công tác. Cùng với sự gia tăng về tỷ lệ và vị trí công tác, chất lượng đội ngũ nữ, nhất là nữ giảng viên, ngày càng được chuẩn hóa, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong tổng số 27 giảng viên của Nhà trường, có 15 giảng viên nữ (chiếm tỷ lệ 55,6%); 100% có trình độ từ thạc sĩ trở lên, trong đó 03 đồng chí đang là nghiên cứu sinh. 100% đội ngũ giảng viên nữ đáp ứng các yêu cầu về trình độ lý luận chính trị, chức danh nghề nghiệp và năng lực sư phạm trường Đảng; được bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh theo quy định; phần lớn giữ ngạch giảng viên chính. Đây là tiền đề quan trọng để nữ giảng viên không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, đồng thời đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn trong giai đoạn mới.

Trên nền tảng về số lượng và chất lượng đó, trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, nữ giảng viên tại các khoa chuyên môn là một trong những lực lượng tích cực thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, phát huy tính chủ động và tư duy phản biện của người học. Giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường tổ chức 108 lớp với 7.071 học viên, trong đó có 46 lớp trung cấp lý luận chính trị (16 lớp hệ tập trung, 30 lớp hệ không tập trung), bảo đảm vượt tỷ lệ 1/3 theo quy định. Trong hoạt động chuyên môn, 100% nữ giảng viên tham gia thao giảng được đánh giá đạt yêu cầu trở lên; nhiều đồng chí đạt danh hiệu "Giảng viên dạy giỏi", "Giảng viên dạy xuất sắc toàn quốc". Nếu hoạt động đào tạo, bồi dưỡng là lĩnh vực trực tiếp thể hiện năng lực sư phạm thì nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lại cho thấy chiều sâu chuyên môn và năng lực tư duy của đội ngũ nữ. Trong giai đoạn 2021-2025, Nhà trường đã hoàn thành 03 đề tài cấp tỉnh, 15 đề tài cấp trường; tổ chức 08 hội thảo, tọa đàm khoa học cấp tỉnh trở lên và 21 hội thảo chuyên môn cấp trường; xuất bản 08 cuốn sách có mã số ISBN và 04 kỷ yếu hội thảo, công bố 90 bài báo khoa học. Trong các hoạt động này, nữ cán bộ, giảng viên tham gia chủ trì, phối hợp thực hiện nhiều công trình có giá trị lý luận và thực tiễn, đồng thời tích cực tham gia các diễn đàn khoa học gắn với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tiêu biểu, đồng chí Thái Thị Hiền đạt Giải C cá nhân toàn quốc tại Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ ba năm 2023. Nối tiếp thành công đó, tại Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cấp tỉnh năm 2026, đội ngũ nữ giảng viên tiếp tục khẳng định bản lĩnh và năng lực nghiên cứu với 02 đồng chí đạt giải Khuyến khích cấp tỉnh, qua đó góp phần lan tỏa sâu rộng tinh thần đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Song hành với các khoa chuyên môn, tại các phòng chức năng, đội ngũ nữ viên

chức, người lao động giữ vai trò quan trọng trong công tác tham mưu, quản trị công vụ và chuyển đổi số. Với đặc thù công việc đòi hỏi tính chính xác, khoa học và thường xuyên, đội ngũ nữ đã tham gia tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung quy chế, đề án và kế hoạch của Nhà trường; đồng thời là lực lượng nòng cốt trong tự đánh giá, chuẩn hóa và số hóa hệ thống hồ sơ, minh chứng phục vụ xây dựng trường chính trị chuẩn. Công tác tài chính, thư viện, thông tin, tư liệu, quản trị các nền tảng số được duy trì nền nếp, góp phần bảo đảm hoạt động của Nhà trường thông suốt, hiệu quả. Đặc biệt, việc quản lý, khai thác 1.764 đầu sách với 4.564 cuốn cùng các hệ thống điều hành, quản trị đào tạo và bài giảng số đã tạo thêm cơ sở vật chất và nguồn lực thông tin phục vụ quá trình đổi mới quản trị, đào tạo và chuyển đổi số của Nhà trường.

Cùng với những đóng góp về chuyên môn, quản trị và nghiên cứu khoa học, đội ngũ nữ còn góp phần quan trọng hình thành và lan tỏa văn hóa trường Đảng, trước hết từ ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và chuẩn mực trong thực thi công vụ. 100% nữ cán bộ, giảng viên, nhân viên chấp hành nghiêm quy tắc ứng xử, duy trì tác phong chuẩn mực trong môi trường văn hóa trường Đảng. Thông qua các phong trào thi đua, hoạt động an sinh xã hội và đồng hành cùng cơ sở trong xây dựng nông thôn mới, đội ngũ nữ cán bộ, giảng viên, nhân viên tiếp tục thể hiện tinh thần trách nhiệm xã hội và sự gắn bó với thực tiễn địa phương, luôn đi đầu hưởng ứng phong trào hiến máu tình nguyện do Công đoàn Viên chức tỉnh và Nhà trường phát động với thông điệp "Một giọt máu cho đi - Một cuộc đời ở lại". Đồng thời, tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, quyên góp ủng hộ đồng bào chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ và đồng hành cùng Nhà trường trong công tác đỡ đầu các xã xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

Đặc biệt, tại các hội thi chuyên đề cấp tỉnh và Đảng ủy Khối, nổi bật là Hội thi "Dân vận khéo", các nữ cán bộ, giảng viên đã phát huy tối đa sở trường sư phạm, kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng và bản lĩnh chính trị để mang lại thành tích xuất sắc, góp phần tạo nên dấu ấn đậm nét về hình ảnh người cán bộ trường Đảng "óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm". Cùng với đó, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do Công đoàn tổ chức luôn có sự tham gia tích cực, sôi nổi của cán bộ, giảng viên nữ, tạo không khí đoàn kết, gắn bó, xây dựng nếp sống văn minh và bồi đắp môi trường văn hóa học đường mẫu mực, thân thiện.

Nhìn tổng thể, từ vị trí, cơ cấu đội ngũ đến kết quả thực hiện nhiệm vụ, có thể thấy đội ngũ nữ cán bộ, giảng viên Trường Chính trị Trần Phú đang ngày càng khẳng định vai trò là một nguồn lực quan trọng trong xây dựng Nhà trường phát triển toàn diện. Những đóng góp đó được thể hiện đồng thời trên nhiều phương diện: tham gia lãnh đạo, quản lý; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; tham mưu, quản trị và chuyển đổi số; xây dựng kỷ luật, kỷ cương và văn hóa trường Đảng. Đây là cơ sở quan trọng để Nhà trường tiếp tục quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và tạo điều kiện để đội ngũ nữ phát huy năng lực, sở trường, từng bước nâng cao tỷ lệ nữ trong các vị trí lãnh đạo, quản lý, qua đó đóng góp thiết thực vào mục tiêu xây dựng Trường Chính trị Trần Phú ngày càng chính quy, hiện đại, đáp ứng yêu cầu trường chính trị chuẩn trong giai đoạn mới.

Những đóng góp của đội ngũ nữ cán bộ, giảng viên Trường Chính trị Trần Phú

trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tham mưu, quản lý và xây dựng trường chính trị chuẩn và các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội không chỉ được thể hiện qua kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm mà còn được phản ánh qua sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành. Trong giai đoạn 2021 - 2025, đội ngũ nữ của Nhà trường có 03 lượt cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, trong đó có cá nhân tiếp tục được Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh khen thưởng. Ở cấp tỉnh, có 13 lượt nữ cán bộ, giảng viên được Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh tặng Bằng khen qua các năm. Cùng với thành tích của cá nhân, các tập thể có đông nữ cán bộ, giảng viên tại các khoa, phòng chuyên môn nhiều năm liền được công nhận "Tập thể Lao động xuất sắc", được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua và Bằng khen. Đây không chỉ là sự ghi nhận đối với thành tích của từng tập thể mà còn cho thấy vai trò ngày càng rõ nét của phụ nữ trong xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm và chuyên nghiệp. Những kết quả đó góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp, thúc đẩy Nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, đồng thời đóng góp quan trọng vào quá trình xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1.

Từ những kết quả và sự ghi nhận nêu trên có thể khẳng định, đội ngũ nữ cán bộ, giảng viên đã và đang trở thành một trong những nguồn lực quan trọng trong quá trình phát triển của Trường Chính trị Trần Phú. Sự trưởng thành về chuyên môn, sự chủ động trong công tác lãnh đạo, quản lý cùng tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ đã tạo nền tảng để đội ngũ nữ tiếp tục phát huy vai trò trong giai đoạn mới, nhất là trước yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn, đổi mới công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên. Bước vào giai đoạn 2026–2030, yêu cầu xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 2 đặt ra cao hơn về chất lượng đội ngũ, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số và văn hóa trường Đảng. Vì vậy, cần tiếp tục chuyển hóa tiềm năng, sự chủ động và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ nữ thành những kết quả cụ thể, tập trung vào các giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tạo cơ chế thuận lợi để phát triển đội ngũ nữ. Đảng ủy, Ban Giám hiệu cần tiếp tục quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ nữ theo hướng lâu dài, thực chất, gắn với yêu cầu vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh. Ưu tiên tạo điều kiện để nữ cán bộ, giảng viên học tập sau đại học, nhất là đào tạo tiến sĩ, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu; đồng thời mạnh dạn giao nhiệm vụ, bổ nhiệm cán bộ nữ có phẩm chất, năng lực, uy tín vào các vị trí lãnh đạo, quản lý. Việc này cần bám sát Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước[3] và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030[4], đồng thời gắn với tiêu chí về đội ngũ của chuẩn mức 2 theo Quy định số 396-QĐ/TW, trong đó yêu cầu mỗi khoa có ít nhất 01 tiến sĩ (không bao gồm lãnh đạo khoa). Qua đó, từng bước xây dựng đội ngũ nữ kế cận có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu chuẩn mức 2.

Thứ hai, phát huy tính chủ động, tự học, tự nghiên cứu và nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ, giảng viên. Sự quan tâm của tổ chức cần được kết hợp với nỗ lực tự thân của mỗi cán bộ nữ. Nữ giảng viên cần chủ động nâng cao trình độ chuyên môn, chuẩn hóa chức danh, tích cực tham gia và chủ trì các đề tài khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh; tăng cường công bố các công trình có chất lượng, gắn nghiên cứu

với tổng kết thực tiễn và những vấn đề đặt ra từ quá trình phát triển của tỉnh. Đặc biệt, cần chú trọng chuyển hóa kết quả nghiên cứu thành các luận cứ, khuyến nghị chính sách có giá trị tham mưu cho cấp ủy, chính quyền; đồng thời tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Thứ ba, phát huy vai trò tiên phong của nữ cán bộ trong đổi mới phương pháp giảng dạy và chuyển đổi số. Trước yêu cầu xây dựng trường chính trị hiện đại, đội ngũ nữ cần chủ động nâng cao năng lực số, khai thác hiệu quả trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số và các nền tảng quản trị, đào tạo trực tuyến. Nữ giảng viên tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, tư duy phản biện và năng lực vận dụng thực tiễn của người học; phát triển học liệu số, bài giảng tương tác, ứng dụng công nghệ trong kiểm tra, đánh giá. Đội ngũ nữ ở các phòng chức năng tiếp tục chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trên môi trường số, nâng cao hiệu quả quản trị dữ liệu, thư viện số và điều hành tác nghiệp, góp phần xây dựng nền hành chính trường Đảng chuyên nghiệp, hiện đại.

Thứ tư, phát huy vai trò nêu gương, lan tỏa văn hóa trường Đảng. Cùng với nâng cao trình độ chuyên môn, đội ngũ nữ cần tiếp tục giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương và chuẩn mực trong thực thi công vụ. Mỗi nữ cán bộ, giảng viên cần trở thành một nhân tố tích cực trong xây dựng môi trường trường Đảng mẫu mực, góp phần bồi đắp và lan tỏa hình ảnh người cán bộ Trường Chính trị Trần Phú "Bản lĩnh - Trí tuệ - Kỷ cương - Gương mẫu - Nghĩa tình". Đây vừa là yêu cầu đối với mỗi cá nhân, vừa là nền tảng để phát huy sức mạnh tập thể, góp phần hoàn thành các mục tiêu xây dựng Nhà trường đạt chuẩn mức 2 giai đoạn 2026 - 2030.

Nhìn lại chặng đường 81 năm lịch sử vẻ vang (1945 - 2026), Trường Chính trị Trần Phú luôn trân trọng và tự hào về những đóng góp to lớn của các thế hệ cán bộ, viên chức nữ qua từng thời kỳ. Thành quả Nhà trường được công nhận đạt chuẩn mức 1 năm 2026 chính là minh chứng sinh động khẳng định bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực và phẩm chất đạo đức trong sáng của đội ngũ nữ cán bộ, giảng viên. Kế thừa truyền thống vẻ vang và những thành tựu đã đạt được, bước vào giai đoạn phát triển mới, đội ngũ nữ cán bộ, giảng viên Trường Chính trị Trần Phú nguyện tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, đổi mới sáng tạo, tận tâm với sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng; quyết tâm cùng tập thể Nhà trường hoàn thành thắng lợi mục tiêu xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 2 trước năm 2030, xứng đáng với niềm tin yêu sâu sắc của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh./.

Chú thích:

(1), (2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.309.

(3) Bộ Chính trị: Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

(4) Chính phủ: Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030.

TỪ LỜI HIỆU TRIỆU "HÃY GIỮ VỮNG CHÍ KHÍ CHIẾN ĐẤU" CỦA TỔNG BÍ THƯ TRẦN PHÚ ĐẾN XÂY DỰNG BẢN LĨNH CỦA NGƯỜI GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

❄ ThS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY
Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật

Tóm tắt:** Trong tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam, lời hiệu triệu "Hãy giữ vững chí khí chiến đấu" của Tổng Bí thư Trần Phú trước lúc hy sinh đã trở thành di sản tinh thần vô giá, biểu tượng cao đẹp cho bản lĩnh kiên trung của người cộng sản. Bước vào giai đoạn hiện nay, trước yêu cầu cấp thiết của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và sự biến động không ngừng của thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội, di huấn ấy càng mang ý nghĩa thời sự sâu sắc. Đặc biệt, đối với đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh, lời nhắn nhủ này không chỉ là niềm tự hào lịch sử mà còn là động lực thôi thúc mỗi giảng viên phải tự soi, tự sửa, không ngừng tôi luyện bản lĩnh vững vàng để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ngày 06/9/1931, tại Nhà thương Chợ Quán (Sài Gòn), trước lúc đi xa, Tổng Bí thư Trần Phú đã để lại cho các đồng chí của mình một lời căn dặn bất hủ: "Hãy giữ vững chí khí chiến đấu". Lời nhắn nhủ ấy, được nói ra trong hoàn cảnh lao tù đế quốc khắc nghiệt, khi sự sống và cái chết chỉ cách nhau trong gang tấc, đã trở thành biểu tượng cao đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước đang hội nhập quốc tế sâu rộng và công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng được đẩy mạnh toàn diện, lời căn dặn của đồng chí Trần Phú càng vẹn nguyên giá trị. "Chí khí chiến đấu" ngày nay không còn là sự đối mặt với gươm súng quân thù, mà là cuộc đấu tranh cam go với chủ nghĩa cá nhân, với sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, và với các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng - văn hóa. Đặc biệt, đối với ngôi trường vinh dự mang tên Tổng Bí thư Trần Phú trên quê hương Hà Tĩnh giàu truyền thống cách mạng, di huấn này chính là cội nguồn sức mạnh, là kim chỉ nam để rèn luyện đội ngũ cán bộ, giảng viên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở.

Trong bối cảnh thông tin đa chiều, mạng xã hội phát triển mạnh hiện nay, các quan điểm khác nhau cùng tồn tại và tác động thường xuyên đến nhận thức của cán bộ, đảng viên, thì giảng viên lý luận chính trị càng phải có năng lực phân tích, sàng lọc và định hướng. "Giữ vững chí

khí chiến đấu" ở đây trước hết là giữ vững nền tảng tư tưởng, không dao động trước những thông tin thiếu kiểm chứng, không né tránh những vấn đề nhạy cảm, đồng thời có năng lực lý giải vấn đề một cách có căn cứ. Bản lĩnh chính trị của người giảng viên không chỉ thể hiện trong phát ngôn mà còn được thể hiện trong cách lựa chọn nội dung giảng dạy, cách tiếp cận vấn đề, thái độ trước những câu hỏi của học viên và khả năng bảo vệ quan điểm khoa học, chính trị bằng lập luận thuyết phục. Người giảng viên càng có bản lĩnh thì bài giảng càng có chiều sâu; càng hiểu thực tiễn thì càng có khả năng biến những vấn đề lý luận khô cứng thành những luận giải có sức sống.

Bên cạnh đó, trong điều kiện hiện nay, thách thức đối với giảng viên không chỉ đến từ khối lượng công việc mà còn đến từ tốc độ thay đổi của môi trường đào tạo. Người học ngày càng có điều kiện tiếp cận nhiều nguồn thông tin; công nghệ số và trí tuệ nhân tạo làm thay đổi phương thức tiếp cận tri thức; phương pháp dạy học truyền thụ một chiều ngày càng bộc lộ hạn chế. Do đó, "giữ vững chí khí chiến đấu" không thể được hiểu là giữ nguyên cách làm cũ, mà phải được thể hiện bằng ý chí đổi mới. Dám đổi mới là dám rời bỏ sự an toàn của những cách làm quen thuộc; dám thử nghiệm những phương pháp dạy học mới theo hướng lấy người học làm trung tâm. Một giảng viên trường Đảng chỉ thực sự có sức thuyết phục khi lý luận của mình được soi chiếu bởi thực tiễn. Vì vậy, "chí khí chiến đấu" phải được biểu hiện bằng tinh thần dám đi vào thực tiễn, dám nghiên cứu những vấn đề phức tạp, dám đối diện với những hạn chế và bất cập. Thực tiễn Hà Tĩnh đang đặt ra nhiều vấn đề mới trong quản trị địa phương, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp, phát triển kinh tế, cải cách hành chính, chuyển đổi số, quản lý đất đai, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở… Bởi vậy, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn không nên được nhìn nhận đơn thuần như tiêu chí thi đua. Đó phải là phương thức để giảng viên "làm mới" chính mình. Một giảng viên có công trình nghiên cứu, có khảo sát thực tế và thường xuyên tiếp xúc với cơ sở sẽ có khả năng giải thích vấn đề sâu hơn, đặt câu hỏi sát hơn và thuyết phục học viên tốt hơn.

Hơn nữa, trường chính trị không chỉ cung cấp kiến thức mà còn góp phần hình thành bản lĩnh, thái độ và phương pháp công tác cho cán bộ. Vì thế, giảng viên không chỉ "dạy kiến thức" mà còn phải truyền cảm hứng chính trị, truyền tinh thần trách nhiệm và khơi dậy khát vọng cống hiến. Ở điểm này, bản thân giảng viên chính là một "giáo trình sống". Một bài giảng nói về trách nhiệm nhưng người giảng viên thiếu trách nhiệm; nói về đổi mới nhưng chính mình ngại đổi mới; nói về bản lĩnh nhưng lại né tránh vấn đề khó thì rất khó thuyết phục người học. Do đó, cách hữu hiệu nhất để lan tỏa "chí khí chiến đấu" là để người học nhìn thấy điều đó trong chính tác phong, thái độ, trí tuệ và hành động của người thầy.

Trải qua hơn 80 năm xây dựng và trưởng thành, Trường Chính trị Trần Phú đã tạo dựng được truyền thống gắn bó chặt chẽ với sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh. Từ khi tái lập tỉnh Hà Tĩnh năm 1991 đến nay, Nhà trường đã mở hơn 700 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho hơn 61.000 học viên; biên soạn và xuất bản nhiều giáo trình, tài liệu chuyên khảo; thực hiện nhiều đề tài khoa học các cấp; tổ chức nhiều hội thảo khoa học các cấp; phát hành 60 số bản tin Thông tin Lý luận và Thực tiễn. Tuy nhiên, hiện nay Nhà trường cũng đang đứng trước những yêu cầu mới rõ nét. *Thứ*

nhất, yêu cầu xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 2 theo Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư tạo ra sức ép tích cực đối với chất lượng đội ngũ. *Thứ hai,* yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo ngày càng rõ ràng. *Thứ ba,* chuyển đổi số đang làm thay đổi phương thức hoạt động của nhà trường. Những thay đổi ấy tạo ra cơ hội nhưng đồng thời đặt ra một câu hỏi căn bản: đội ngũ giảng viên có đủ "chí khí" để liên tục tự đổi mới hay không? Nếu không có ý chí học tập suốt đời, sự chủ động nghiên cứu, tinh thần dấn thân và khả năng thích ứng, thì những yêu cầu mới về chương trình, công nghệ và phương pháp rất khó chuyển thành chất lượng thực tế. Cần thẳng thắn nhìn nhận rằng trong mọi tổ chức, quá trình đổi mới thường gặp những lực cản nhất định: tâm lý bằng lòng với kinh nghiệm cũ; áp lực công việc; sự chênh lệch về năng lực công nghệ; khoảng cách giữa nghiên cứu và giảng dạy; sự e ngại khi tiếp cận những vấn đề mới, phức tạp. Chính ở đây, lời căn dặn của Tổng Bí thư Trần Phú cần được nhìn nhận như một lời nhắc nhở về ý chí vượt qua sức ì của chính mình.

Để "Hãy giữ vững chí khí chiến đấu" không chỉ dừng lại ở một giá trị truyền thống mà thực sự trở thành động lực nội sinh trong xây dựng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Trần Phú, cần có sự chuyển hóa đồng bộ từ nhận thức sang cơ chế, từ cơ chế sang hành động và từ hành động sang kết quả, cụ thể như sau:

Một là, cụ thể hóa "chí khí chiến đấu" thành hệ giá trị và chuẩn mực nghề nghiệp của giảng viên Trường Chính trị Trần Phú. Muốn phát huy một giá trị truyền thống một cách bền vững, trước hết phải làm cho giá trị đó có nội hàm rõ ràng, biểu hiện cụ thể và tiêu chí nhận diện được. "Chí khí chiến đấu" nếu chỉ được diễn đạt bằng những khái niệm chung như kiên định, bản lĩnh, trách nhiệm thì khó trở thành động lực thực tế. Vì vậy, nhà trường cần từng bước cụ thể hóa thành hệ thống những phẩm chất và hành vi nghề nghiệp mà mỗi giảng viên phải hướng tới. Theo đó, "chí khí chiến đấu" của người giảng viên trường Đảng có thể được cụ thể hóa thành ít nhất năm nhóm phẩm chất: kiên định về chính trị; tận tâm với nghề; chủ động học tập và nghiên cứu; dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm; dấn thân và gắn bó với thực tiễn. Đây phải trở thành những yêu cầu thống nhất trong đánh giá chất lượng đội ngũ, gắn với chức danh, vị trí việc làm và nhiệm vụ cụ thể của từng giảng viên. Việc cụ thể hóa cũng cần bám sát các tiêu chí về đội ngũ giảng viên của trường chính trị chuẩn mức 2, như trình độ chuyên môn, tỷ lệ giảng viên chính, giảng viên cao cấp, số lượng bài báo khoa học và năng lực vận dụng phương pháp dạy học tích cực. Điều quan trọng là việc cụ thể hóa này không nên tạo thêm một hệ thống tiêu chí mang tính hình thức. Các tiêu chí cần được tích hợp vào quy chế chuyên môn, đánh giá viên chức, thi đua, bình xét giảng viên dạy giỏi, sinh hoạt khoa học và kế hoạch phát triển cá nhân. Khi đó, truyền thống Trần Phú mới thực sự trở thành một bộ phận của văn hóa nghề nghiệp trong nhà trường.

Hai là, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng gắn với năng lực tư duy lý luận và năng lực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong điều kiện thông tin đa chiều và môi trường truyền thông số phát triển nhanh, yêu cầu đối với giảng viên lý luận chính trị không chỉ là "có lập trường" mà còn phải có năng lực lý giải lập trường bằng tri thức và lập luận khoa học. Đây là sự phát triển về chất của "chí khí chiến đấu" trong bối cảnh mới. Nhà trường cần coi việc bồi dưỡng bản lĩnh

chính trị, cập nhật lý luận, nâng cao năng lực tư duy chính trị và kỹ năng đấu tranh phản bác quan điểm sai trái là một nội dung thường xuyên trong phát triển đội ngũ. Các khoa cần duy trì sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề, tổ chức tọa đàm về những vấn đề lý luận và thực tiễn mới; khuyến khích giảng viên trao đổi, tranh luận khoa học đối với những vấn đề còn có cách hiểu khác nhau. Đặc biệt, cần chuyển từ cách tiếp cận "cung cấp thông tin" sang rèn luyện năng lực xử lý vấn đề. Giảng viên cần được tạo điều kiện nghiên cứu sâu những vấn đề mà học viên thường đặt câu hỏi hoặc những vấn đề dễ phát sinh nhận thức khác nhau trong thực tiễn. Như vậy, "giữ vững chí khí chiến đấu" sẽ được thể hiện bằng bản lĩnh đi cùng tri thức, kiên định đi cùng thuyết phục, đấu tranh đi cùng xây dựng.

Ba là, đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng "chí khí chiến đấu" phải được chuyển hóa thành năng lực hành động của người học. Một hạn chế dễ gặp trong đào tạo lý luận chính trị là nếu quá chú trọng truyền đạt kiến thức mà chưa chú trọng đầy đủ đến khả năng vận dụng, người học có thể "biết lý luận" nhưng chưa chắc "làm được việc". Trong khi đó, tinh thần "chí khí chiến đấu" vốn gắn với hành động, với khả năng đối diện và vượt qua thử thách. Vì vậy, giáo dục giá trị này phải được chuyển hóa thành năng lực hành động thực tiễn của học viên. Giảng viên cần giảm dần cách dạy thiên về độc thoại, truyền thụ một chiều; tăng cường các phương pháp xử lý tình huống, thảo luận nhóm, tranh biện, phân tích chính sách, nghiên cứu trường hợp, mô phỏng hoạt động quản lý và giải quyết vấn đề thực tiễn. Mỗi nội dung lý luận nên cố gắng trả lời ba câu hỏi: vấn đề là gì, thực tiễn đang đặt ra điều gì và cán bộ cần hành động như thế nào? Thông qua đó, giá trị "chí khí chiến đấu" được chuyển thành các năng lực cụ thể: dám đối diện vấn đề, biết phân tích, biết lựa chọn, biết chịu trách nhiệm và biết hành động vì lợi ích chung. Bên cạnh đó, giảng viên cần lồng ghép những tấm gương tiêu biểu về bản lĩnh, ý chí của các thế hệ cán bộ, đảng viên Hà Tĩnh vào bài giảng để giá trị "chí khí chiến đấu" trở nên gần gũi, cụ thể với người học.

Bốn là, xây dựng cơ chế để giảng viên dám đổi mới, dám thử nghiệm và dám chịu trách nhiệm. Một trong những biểu hiện đối lập với "chí khí chiến đấu" trong môi trường nghề nghiệp là tâm lý ngại khó, ngại thay đổi, sợ sai, chọn sự an toàn của cách làm cũ. Vì vậy, muốn khơi dậy tinh thần đổi mới, không thể chỉ yêu cầu giảng viên "phải sáng tạo" mà cần xây dựng môi trường tổ chức cho phép và khuyến khích sáng tạo. Nhà trường cần hình thành cơ chế ghi nhận những sáng kiến thực chất trong giảng dạy và nghiên cứu. Những giảng viên xây dựng phương pháp mới, học liệu mới, mô hình lớp học mới, ứng dụng công nghệ hiệu quả hoặc có cách thức tổng kết thực tiễn có giá trị cần được chia sẻ và nhân rộng. Đồng thời, cần thay đổi cách tiếp cận đối với thử nghiệm. Không phải mọi sáng kiến đều thành công ngay từ lần đầu. Điều quan trọng là thử nghiệm phải có mục tiêu, có đánh giá, có rút kinh nghiệm và có khả năng hoàn thiện. Vì vậy, cần tạo một môi trường chuyên môn trong đó sai sót do thử nghiệm có kiểm soát được xem là cơ hội học hỏi, còn sự trì trệ kéo dài mới là vấn đề cần quan tâm. Các hoạt động như "giờ dạy đổi mới", "chuyên đề giảng dạy mới", "mỗi giảng viên một sáng kiến cải tiến", "kho tình huống giảng dạy", "chia sẻ học liệu và kinh nghiệm giảng dạy theo khoa" có thể được triển khai thường xuyên, không nhất thiết phải chờ đến hội thi hoặc đợt tổng kết.

Năm là, phát triển năng lực số và năng

lực sử dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm cho giảng viên. Trong bối cảnh chuyển đổi số, "chí khí chiến đấu" còn phải được hiểu là không để mình tụt lại trước sự thay đổi của công nghệ. Nếu người giảng viên không chủ động làm chủ công nghệ, khoảng cách giữa phương thức dạy học truyền thống và nhu cầu học tập của thế hệ cán bộ mới sẽ ngày càng lớn. Vì vậy, nhà trường cần xây dựng chương trình bồi dưỡng năng lực số theo hướng thiết thực, phân loại theo mức độ thay vì tổ chức một cách dàn trải. Nội dung có thể tập trung vào xây dựng bài giảng số, quản lý học liệu điện tử, thiết kế hoạt động học tập trên môi trường số, khai thác dữ liệu, tìm kiếm và kiểm chứng nguồn tin, sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ thiết kế bài giảng, tạo tình huống, tổng hợp tài liệu và xử lý dữ liệu. Tuy nhiên, cần đặc biệt chú trọng nguyên tắc AI hỗ trợ giảng viên chứ không thay thế vai trò tư duy và định hướng của giảng viên. Người giảng viên phải có năng lực kiểm chứng thông tin, đánh giá độ tin cậy của nội dung do công cụ tạo ra, bảo đảm tính chính xác về lý luận, chính trị và pháp lý. Đặc thù của đào tạo cán bộ càng đòi hỏi sự thận trọng trong việc sử dụng công nghệ. Mục tiêu cuối cùng không phải là "giảng viên biết dùng nhiều công cụ", mà là có thể sử dụng công nghệ để nâng cao chất lượng tư duy, tương tác và trải nghiệm học tập của học viên.

Sáu là, phát huy vai trò nêu gương của giảng viên, biến "chí khí chiến đấu" thành sức thuyết phục từ nhân cách người thầy. Trong giáo dục lý luận chính trị, nhân cách và uy tín của giảng viên có tác động rất lớn tới hiệu quả tiếp nhận của người học. Như đã phân tích, người giảng viên là một "giáo trình sống"; lời giảng chỉ có sức lan tỏa khi được bảo chứng bằng chính hành động của người thầy. Do đó, phát huy "chí khí chiến đấu" phải bắt đầu từ nêu gương trong công việc hằng ngày. Đó là sự nghiêm túc trong giờ giảng; chuẩn bị bài kỹ; tôn trọng người học; cầu thị trước ý kiến khác biệt; trung thực trong nghiên cứu; chủ động nhận nhiệm vụ khó; sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp; có trách nhiệm với kết quả công việc của mình. Cùng với đó, đội ngũ lãnh đạo các khoa và lãnh đạo nhà trường càng phải phát huy vai trò nêu gương. Người đứng đầu phải là người đi đầu trong đổi mới, nghiên cứu, dám chịu trách nhiệm và tạo điều kiện để cấp dưới phát huy năng lực. Khi "tinh thần Trần Phú" được thể hiện từ người đứng đầu đến từng giảng viên, nó sẽ dần trở thành văn hóa chung của tổ chức.

"Hãy giữ vững chí khí chiến đấu" là lời hiệu triệu trong những giờ phút cuối cùng của Tổng Bí thư Trần Phú, nhưng sức sống của câu nói ấy vượt xa hoàn cảnh lịch sử đã sản sinh ra nó. Đối với Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh, noi gương Tổng Bí thư Trần Phú trước hết không phải bằng những lời ca ngợi, mà bằng chất lượng của từng bài giảng, giá trị của từng công trình nghiên cứu, chiều sâu của từng cuộc khảo sát thực tế, sức thuyết phục của từng lập luận khoa học và trách nhiệm của từng giảng viên trước Đảng, trước Nhân dân, trước sự nghiệp đào tạo đội ngũ cán bộ cho quê hương. Đó chính là cách thiết thực nhất để lời nhắn nhủ "Hãy giữ vững chí khí chiến đấu" tiếp tục được sống trong thời đại mới, trở thành động lực tinh thần để mỗi cán bộ, giảng viên Trường Chính trị Trần Phú không ngừng tự rèn luyện, tự đổi mới và cống hiến, góp phần xây dựng quê hương Hà Tĩnh ngày càng phát triển, văn minh, hiện đại; đồng thời góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, một đội ngũ cán bộ có bản lĩnh, có trí tuệ, có đạo đức và có khát vọng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân./.

PHÁT HUY GIÁ TRỊ TẤM GƯƠNG ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ TRONG XÂY DỰNG VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

❄ ThS. THÁI THỊ HIỀN
Giảng viên Phòng QLĐT, BD và NCKH

***Tóm tắt:** Đồng chí Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, là tấm gương tiêu biểu của người chiến sĩ cộng sản kiên trung, cống hiến trọn đời cho dân tộc. Việc phát huy những giá trị từ tấm gương của đồng chí Trần Phú trong xây dựng văn hóa trường Đảng theo là một yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của các trường chính trị tỉnh, thành phố. Trên cơ sở phân tích làm rõ những nội dung của văn hóa trường Đảng và giá trị tiêu biểu về tấm gương của đồng chí Trần Phú, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng văn hóa trường Đảng tại Trường Chính trị Trần Phú trong giai đoạn mới.*

1. Văn hóa trường Đảng - một bộ phận quan trọng của văn hóa chính trị và văn hóa công vụ

Trường chính trị tỉnh, thành phố là nơi đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị; nơi trực tiếp nghiên cứu, truyền bá và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vào thực tiễn địa phương. Bởi vậy, xây dựng văn hoá trường Đảng có ý nghĩa rất quan trọng.

Văn hóa trường Đảng có thể hiểu là tổng thể những giá trị, chuẩn mực, niềm tin, phương thức lãnh đạo, quản lý, giảng dạy, nghiên cứu, học tập, làm việc, ứng xử, được hình thành, duy trì và phát triển trong nhà trường; được thể hiện trong nhận thức, thái độ, hành vi và kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi cán bộ, giảng viên, người lao động và học viên, vừa tạo nên bản sắc riêng của trường Đảng, vừa trực tiếp góp phần hình thành phẩm chất, năng lực và phong cách của đội ngũ cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng tại trường. Điểm cốt lõi của văn hóa trường Đảng là sự thống nhất giữa nhận thức và hành động, lý luận với thực tiễn, lời nói và việc làm, dân chủ và kỷ cương, tuân thủ và sáng tạo, cống hiến và danh dự; mọi hoạt động của nhà trường được thực hiện trên tinh thần tự nguyện, tự giác theo chức trách, nhiệm vụ và cái tâm trong sáng của mỗi người.

Để xây dựng văn hóa trường Đảng đảm bảo yêu cầu tại Điều 10, Quy định số 396-QĐ/TW, ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư, trước hết cần phải xác lập hệ chuẩn mực đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên theo Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị; đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới theo Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị; xây dựng văn hoá ứng xử, thực hành dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương gắn với thi đua yêu nước. Sự tác động biện chứng giữa các nội dung, yêu cầu trong các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quyết định này tạo ra sự kết nối giữa chuẩn mực cần có và phương thức biến chuẩn mực

thành hành vi thực tế, làm cho các giá trị đó thấm sâu vào hoạt động hằng ngày, trở thành nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên và nếp sống của tập thể, từ đó văn hoá trường Đảng thực sự được hình thành và phát triển bền vững.

Mặt khác, mỗi cán bộ, giảng viên và học viên phải vừa là chủ thể thực hành tạo nên các giá trị văn hóa, vừa là đối tượng được văn hóa nhà trường tác động, giáo dục và bồi dưỡng. Trong đó, đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên nhất là người đứng đầu phải thực sự nêu gương về mọi mặt, tạo sự lan toả ra ngoài xã hội thông qua đội ngũ học viên, làm cho văn hóa trường Đảng trở thành một bộ phận quan trọng của văn hóa chính trị, văn hóa lãnh đạo, văn hóa công vụ và văn hóa Đảng, được kết tinh trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường.

Như vậy, xây dựng văn hóa trường Đảng thực chất là xây dựng môi trường để các giá trị chính trị, đạo đức và phương pháp của người cán bộ cách mạng được nhận thức đúng, thực hành thường xuyên và trở thành chuẩn mực tự giác. Đây là nền tảng quan trọng để trường Đảng thực hiện tốt chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh.

2. Phát huy giá trị tư tưởng, đạo đức, phương pháp và phong cách công tác của đồng chí Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng trong xây dựng văn hóa trường Đảng

Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Trần Phú để lại những giá trị sâu sắc về bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tinh thần học tập, phương pháp tư duy và phong cách công tác. Phát huy những giá trị này sẽ góp phần thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển văn hóa trường Đảng, cụ thể:

Thứ nhất, phát huy bản lĩnh chính trị, sự kiên định và tinh thần phụng sự Tổ quốc: Một trong những giá trị nổi bật từ cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Trần Phú là bản lĩnh chính trị và sự kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng. Trong những năm tháng cách mạng gặp nhiều khó khăn, đồng chí vẫn giữ vững niềm tin, đặt lợi ích của Đảng, dân tộc và cách mạng lên trên lợi ích cá nhân, đây là giá trị nền tảng của văn hóa chính trị. Cán bộ, giảng viên, học viên trường Đảng trước hết phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có niềm tin và trách nhiệm đối với sự nghiệp cách mạng; đồng thời phải có năng lực nghiên cứu, phân tích và lý giải những vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn. Bản lĩnh chính trị trong điều kiện hiện nay không chỉ thể hiện ở sự kiên định mà phải gắn với năng lực đổi mới tư duy, khả năng nhận diện đúng vấn đề và dám chịu trách nhiệm trước những yêu cầu mới. Chỉ thị 07-CT/TW nhấn mạnh yêu cầu phát huy bản lĩnh và tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và hành động vì lợi ích chung. Vì vậy, văn hóa trường Đảng phải tạo dựng được môi trường trong đó cán bộ, giảng viên không chỉ kiên định về lập trường mà còn vững vàng, chủ động, sáng tạo và có trách nhiệm trong hành động. Đây là sự kế thừa tinh thần của đồng chí Trần Phú trong điều kiện mới.

*Thứ hai, x*ây dựng văn hóa học tập, nghiên cứu và tư duy lý luận*:* Đồng chí Trần Phú là tấm gương trong học tập, nghiên cứu và hoạt động lý luận nghiêm túc. Giá trị này có ý nghĩa đặc biệt đối với trường Đảng, vì chất lượng của trường Đảng trước hết được tạo nên bởi chất lượng tri thức, năng lực lý luận và khả năng tổng kết thực tiễn của mỗi cá nhân. Vì vậy, xây dựng văn hóa học tập và nghiên cứu phải trở thành nhu cầu thường xuyên của mỗi cán bộ, giảng viên. Cán bộ, giảng viên trường Đảng không thể chỉ sử dụng những tri thức đã có, mà phải thường xuyên cập nhật lý luận, nghiên cứu thực tiễn, tiếp cận những vấn đề mới của địa phương, đất nước và thế giới, từ đó làm giàu nội dung bài giảng và nâng cao chất lượng nghiên cứu

khoa học, tổng kết thực tiễn. Đây là cách xây dựng văn hóa học thuật có chiều sâu, tránh tình trạng nghiên cứu nặng về mô tả, sao chép hoặc xa rời thực tiễn. Trong điều kiện chuyển đổi số, văn hóa học tập và nghiên cứu cũng cần gắn với việc khai thác dữ liệu, học liệu số và các công cụ công nghệ mới. Đối với trường Đảng, đây là cơ sở để hình thành văn hóa học tập suốt đời, văn hóa nghiên cứu thực tiễn và văn hóa đổi mới sáng tạo, trong đó công nghệ là phương tiện, còn chất lượng tư duy và trách nhiệm khoa học là yếu tố quyết định.

Thứ ba, phát huy tấm gương về đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm và ý thức nêu gương: Đạo đức cách mạng là một trong những nền tảng quan trọng nhất của văn hóa trường Đảng. Trường Đảng đào tạo cán bộ không chỉ bằng kiến thức mà còn bằng môi trường, phương pháp và sự nêu gương của đội ngũ nhà giáo. Tấm gương đồng chí Trần Phú cho thấy sự thống nhất giữa lý tưởng và hành động, giữa trách nhiệm chính trị và trách nhiệm cá nhân. Do đó, mỗi cán bộ, giảng viên trường Đảng phải coi việc tu dưỡng đạo đức là yêu cầu thường xuyên của nghề nghiệp và của người cán bộ cách mạng. Cần cụ thể hóa những chuẩn mực trong Quy định 144-QĐ/TW phù hợp với đặc thù trường Đảng như: trung thành với lý tưởng, có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực trong giảng dạy và nghiên cứu, công tâm trong đánh giá người học, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, giữ gìn đoàn kết nội bộ, chống chủ nghĩa cá nhân, bệnh thành tích và các biểu hiện hình thức. Đặc biệt, nêu gương phải trở thành phương thức giáo dục quan trọng. Người học tiếp nhận văn hóa không chỉ qua bài giảng mà còn qua cách ứng xử, thái độ, tác phong và hành động của người thầy. Trách nhiệm nêu gương phải được cụ thể hóa thành tiêu chí đánh giá, gắn với bản lĩnh chính trị, tư duy đổi mới, năng lực tổ chức thực hiện, đạo đức công vụ, kỷ luật thực thi và tinh thần phục vụ Nhân dân theo tinh thần Chỉ thị 07.

*Thứ tư, x*ây dựng phong cách làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn*:* Đồng chí Trần Phú là tấm gương về phương pháp làm việc khoa học, nghiêm túc và gắn lý luận với thực tiễn. Đây cũng là yêu cầu đặc biệt quan trọng đối với trường Đảng. Phong cách khoa học phải được thể hiện từ xây dựng chương trình, chuẩn bị bài giảng, tổ chức lớp học, nghiên cứu khoa học đến quản lý nhà trường. Mọi công việc cần có mục tiêu, kế hoạch, tiến độ, phân công trách nhiệm và tiêu chí đánh giá rõ ràng; hạn chế tối đa tình trạng làm việc theo kinh nghiệm đơn thuần, tùy tiện hoặc chạy theo hình thức. Phong cách dân chủ phải được thể hiện trong lãnh đạo, quản lý và giảng dạy. Dân chủ không đồng nghĩa với buông lỏng kỷ luật, mà là phát huy trí tuệ tập thể, tôn trọng ý kiến khác biệt có cơ sở, tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên và học viên tham gia đóng góp vào quá trình xây dựng nhà trường. Phong cách sâu sát thực tiễn đòi hỏi giảng viên phải đi vào thực tiễn cơ sở, nắm bắt những vấn đề mà cán bộ địa phương đang phải giải quyết, từ đó đưa hơi thở cuộc sống vào bài giảng. Khi lý luận được soi sáng bằng thực tiễn và thực tiễn được định hướng bằng lý luận, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng mới thực sự được nâng lên.

Thứ năm, chuyển giá trị thành hành vi, chuẩn mực thành thói quen văn hóa: Một hạn chế trong xây dựng văn hóa nói chung là dễ dừng lại ở việc xác định giá trị, xây dựng khẩu hiệu hoặc tổ chức các hoạt động tuyên truyền mà chưa tạo được chuyển biến trong hành vi. Giá trị về tấm gương của đồng chí Trần Phú chỉ thực sự trở thành văn hóa khi được thể hiện trong những việc rất cụ thể, gắn với khắc phục bệnh hình thức, chuyển trọng tâm kiểm tra từ việc đăng ký, xây dựng kế hoạch sang kiểm tra kết quả thực hiện và chuyển biến thực tế. Vì vậy, trường Đảng cần xây dựng hệ thống tiêu chí định lượng có thể quan sát, đánh giá và kiểm chứng, để văn hóa không còn là khái niệm trừu tượng mà trở thành những hành vi cụ thể được lặp lại hằng ngày.

3. Vận dụng giá trị từ tấm gương đồng chí Trần Phú trong xây dựng văn hóa trường Đảng tại Trường Chính trị Trần Phú đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới

Trên cơ sở yêu cầu chung về xây dựng văn hóa trường Đảng và những giá trị cần phát huy từ tấm gương đồng chí Trần Phú, Trường Chính trị Trần Phú cần cụ thể hóa thành các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với đặc thù Nhà trường, cụ thể như sau:

Thứ nhất, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa trường Đảng. Cần tạo sự thống nhất trong toàn Trường về nhận thức: xây dựng văn hóa trường Đảng là một nội dung xuyên suốt trong xây dựng Trường Chính trị Trần Phú. Mỗi cán bộ, giảng viên, người lao động và học viên vừa là đối tượng được giáo dục, vừa là chủ thể trực tiếp tạo nên văn hóa Nhà trường. Mọi hoạt động, từ lãnh đạo, quản lý, giảng dạy, nghiên cứu đến học tập và phục vụ đều phải góp phần củng cố các giá trị văn hóa đã xác định. Cùng với xây dựng các yêu cầu của văn hóa trường Đảng theo tiêu chí trường chính trị chuẩn, Nhà trường cần tiếp tục đưa nội dung này vào các nghị quyết, chương trình, kế hoạch và quy chế hoạt động; đồng thời gắn với xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên và thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

*Thứ hai, x*ây dựng và thực hiện hệ thống giá trị, chuẩn mực văn hóa trường Đảng. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Trường và các quy định của Đảng, cần xây dựng hệ thống giá trị và chuẩn mực văn hóa trường Đảng theo hướng ngắn gọn, rõ ràng, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ đánh giá. Trong đó cần bảo đảm sự thống nhất giữa các giá trị nền tảng như: bản lĩnh chính trị, trung thành, trách nhiệm, liêm chính, khoa học, dân chủ, đoàn kết, nêu gương, tận tụy, sáng tạo và phụng sự; đồng thời cụ thể hóa thành chuẩn mực đối với từng nhóm chủ thể: cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, người lao động, học viên trên cơ sở Quy định 144, Chỉ thị 07, Điều 10, Quy định 396, Quyết định 5029 và các văn bản liên quan của cấp có thẩm quyền.

*Thứ ba, đ*ưa *việc học tập và thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trở thành nếp sống của Nhà trường.* Trước hết cần khắc phục tư tưởng coi học tập và thực hành theo tư tưởng, đạo đức, phương pháp và phong cách Hồ chí Minh chỉ là hoạt động tuyên truyền, sinh hoạt chuyên đề hoặc đăng ký cá nhân, mà phải đẩy mạnh học tập gắn với thực hành. Đối với giảng viên: thực hành phong cách trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, dân chủ trong trao đổi học thuật, sâu sát thực tiễn, nói đi đôi với làm. Đối với cán bộ quản lý: dân chủ, công khai, minh bạch, quyết đoán, dám chịu trách nhiệm và vì lợi ích chung. Đối với học viên: tự giác học tập, rèn luyện, vận dụng kiến thức vào công tác. Cần xây dựng cơ chế để mỗi cá nhân không chỉ đăng ký nội dung học tập mà phải xác định việc làm, sản phẩm và kết quả cụ thể. Kết quả thực hành cần được xem xét trong đánh giá cán bộ, đảng viên và chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

Thứ tư, phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu và đội ngũ giảng viên. Người đứng đầu có vai trò quyết định trong việc hình thành văn hóa tổ chức. Do đó, cần cụ thể hóa trách nhiệm nêu gương thành các tiêu chí về thái độ, phương pháp và kết quả công việc; thực hiện nói đi đôi với làm; không né tránh, đùn đẩy; công khai trách nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ giảng viên phải được xác định là lực lượng nòng cốt tạo dựng văn hóa trường Đảng. Mỗi giảng viên phải trở thành một "tấm gương sống" về bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, phương pháp khoa học và phong cách ứng xử. Khi đó, văn hóa trường Đảng sẽ được truyền tải không chỉ qua nội dung chương trình mà còn qua chính môi trường giáo dục và nhân cách của người thầy.

Thứ năm, gắn xây dựng văn hóa với chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Văn hóa phải được đo bằng kết quả, vì vậy,

cần gắn các giá trị, chuẩn mực văn hóa với các tiêu chí đánh giá chất lượng công việc của từng cá nhân và tập thể. Đối với giảng viên, có thể đánh giá thông qua chất lượng bài giảng, mức độ cập nhật thực tiễn, chất lượng nghiên cứu, khả năng đổi mới phương pháp, khả năng ứng dụng công nghệ số và phản hồi của người học. Đối với cán bộ quản lý, cần chú trọng chất lượng tham mưu, năng lực tổ chức thực hiện, tiến độ và hiệu quả giải quyết công việc. Đối với học viên, cần quan tâm kết quả học tập, ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Thứ sáu, đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng môi trường văn hóa số. Nhà trường cần xây dựng kho học liệu số, cơ sở dữ liệu phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và học tập; khai thác hiệu quả các nền tảng số và công cụ trí tuệ nhân tạo nhưng phải bảo đảm tính chính xác, trách nhiệm và đạo đức trong sử dụng. Đồng thời phải xây dựng văn hóa ứng xử trên không gian mạng của cán bộ, giảng viên và học viên như: có trách nhiệm với thông tin chia sẻ, tuân thủ kỷ luật phát ngôn, bảo vệ hình ảnh của Nhà trường và chủ động lan tỏa thông tin tích cực. Chuyển đổi số không chỉ là thay đổi công cụ làm việc mà còn là đổi mới phương thức học tập, nghiên cứu, quản lý và giao tiếp; góp phần hình thành một nền văn hóa trường Đảng hiện đại nhưng vẫn giữ vững tính Đảng, tính khoa học và tính nhân văn.

Xây dựng văn hóa trường Đảng là một bộ phận quan trọng của công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong giai đoạn mới. Văn hóa trường Đảng không chỉ được tạo nên bởi cơ sở vật chất, môi trường sư phạm hay những quy tắc ứng xử, mà sâu xa hơn là hệ thống các giá trị chính trị, tư tưởng, đạo đức, tri thức, phương pháp và phong cách được hình thành, nuôi dưỡng và thực hành trong toàn bộ đời sống của trường Đảng. Vì vậy, xây dựng văn hóa trường Đảng thực chất là quá trình xây dựng con người, xây dựng đội ngũ và phương thức hoạt động của một thiết chế giáo dục - chính trị đặc thù của Đảng. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Trần Phú để lại những giá trị đặc biệt sâu sắc đối với quá trình đó. Việc phát huy những giá trị về tấm gương của đồng chí Trần Phú cần được đặt trong một chỉnh thể thống nhất với yêu cầu đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng các chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; xây dựng ứng xử văn hoá. Xây dựng văn hóa trường Đảng cần được thực hiện theo một logic thống nhất, trong đó: giá trị làm nền tảng, chuẩn mực làm thước đo, thực hành làm phương thức, nêu gương làm động lực và kết quả làm minh chứng.

Một trường Đảng có văn hóa là nơi mỗi cán bộ, giảng viên và học viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, tinh thần học tập, nghiên cứu nghiêm túc, phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, thực tiễn, có ý thức kỷ luật, trách nhiệm, nêu gương; lời nói thống nhất với việc làm, quyền hạn gắn với trách nhiệm, học tập gắn với thực hành, lý luận gắn với thực tiễn và mọi hoạt động đều hướng tới lợi ích chung. Đó cũng chính là cách thiết thực để những giá trị cao đẹp mà các thế hệ cách mạng, trong đó có đồng chí Trần Phú đã cống hiến và để lại tiếp tục được trao truyền, bồi đắp và tỏa sáng trong sự nghiệp xây dựng Đảng hiện nay./.

Tài liệu tham khảo:

(1). Bộ Chính trị: Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới;

(2). Bộ Chính trị: Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13-7-2026 về đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh;

(3). Ban Chấp hành Trung ương: Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn;

(4). Các công trình nghiên cứu, tư liệu lịch sử về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng, tư tưởng, đạo đức và phong cách công tác của đồng chí Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.

XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

❄ ThS. PHAN CHÍ QUYẾT

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

***Tóm tắt:** Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh - ngôi trường tự hào mang tên Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, có bề dày lịch sử vẻ vang 81 năm (20/10/1945 - 20/10/2026) gắn liền với sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ qua các thời kỳ của cách mạng. Trước yêu cầu, nhiệm vụ của giai đoạn mới, việc xây dựng Nhà trường phát triển toàn diện, chuẩn hóa, hiện đại hóa trở thành nhiệm vụ chính trị cấp thiết. Trong đó, trọng tâm là hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí trường chính trị chuẩn theo Quy định số 396-QĐ/TW, ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư, xứng tầm là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học chất lượng cao của tỉnh Hà Tĩnh.*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *"Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng"* [1]; *"Cán bộ là cái gốc của mọi công việc"*; *"Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém"* [2]. Thấm nhuần tư tưởng cốt lõi đó, trong suốt quá trình cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, coi đây là nhiệm vụ then chốt quyết định sự thành bại của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trải qua 81 năm xây dựng và trưởng thành, kể từ lớp huấn luyện cán bộ đầu tiên khai giảng ngày 20/10/1945, Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh luôn khẳng định vị trí, vai trò nòng cốt trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ vững vàng về lý luận, tinh thông về nghiệp vụ, có đạo đức cách mạng trong sáng. Các thế hệ cán bộ, giảng viên luôn đoàn kết thống nhất, nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt sứ mệnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở, nghiên cứu, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách của tỉnh nhà, không ngừng bồi đắp truyền thống vẻ vang với những thành tựu đáng tự hào.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, cùng với công cuộc đổi mới toàn diện đất nước và hội nhập quốc tế sâu rộng đặt ra những đòi hỏi ngày càng cao đối với chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Để hoàn thành sứ mệnh đó, việc đổi mới, nâng cao chất lượng và xây dựng Trường Chính trị Trần Phú phát triển toàn diện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa là một yêu cầu cấp bách. Điều này không chỉ hiện thực hóa

các nghị quyết của Đảng mà còn là bước đi mang tính chiến lược, góp phần tạo đột phá cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng đòi hỏi lý luận chính trị phải đi trước một bước, bám sát và giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn đang đặt ra hiện nay. Ngày 05/01/2026, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Quyết định số 393-QĐ/TW quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trường chính trị tỉnh, thành phố; ngày 06/01/2026, Ban Bí thư ban hành Quy định số 396-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn, thay thế Quy định số 11-QĐ/TW năm 2021. Đây là những chủ trương lớn, tạo hành lang pháp lý và cơ sở khoa học để chuẩn hóa toàn bộ hệ thống các trường chính trị cấp tỉnh về mọi mặt: Từ thể chế, bộ máy, cán bộ cho đến chương trình, giáo trình và cơ sở vật chất... Tiếp đó, các văn kiện của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; về xây dựng, chỉnh đốn Đảng tiếp tục khẳng định vị trí chiến lược của công tác giáo dục lý luận chính trị. Đối với tỉnh Hà Tĩnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cụ thể hóa bằng việc ban hành **Đề án số 02-ĐA/TU ngày 09/01/2023** về "Xây dựng và phát triển Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1, giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030" và Quy định số 11-QĐ/TU ngày 13/3/2026 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị Trần Phú. Các văn bản pháp lý này chính là kim chỉ nam, đặt ra yêu cầu phải chuyển dịch mạnh mẽ từ quy mô sang chất lượng, chiều sâu và phát triển toàn diện, chuẩn hóa, hiện đại hóa và bền vững.

Hà Tĩnh đang bước vào thời kỳ phát triển mới với mục tiêu trở thành một trong những cực tăng trưởng của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung [(3)]. Để hiện thực hóa mục tiêu đó, vai trò của đội ngũ cán bộ từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh là yếu tố quyết định. Cán bộ không chỉ cần có lập trường tư tưởng vững vàng mà phải có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, khả năng cụ thể hóa các nghị quyết vào cuộc sống và năng lực làm việc trong môi trường số. Do đó, Trường Chính trị Trần Phú phải tự nâng tầm để kịp thời đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Được sự quan tâm sát sao của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Tỉnh ủy Hà Tĩnh, Trường Chính trị Trần Phú đã đạt được những bước tiến vượt bậc trên nhiều phương diện: Về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ, Nhà trường đã hoàn thiện việc sắp xếp tinh gọn bộ máy theo đúng các quy định hiện hành, gồm Ban Giám hiệu, 03 khoa chuyên môn và 02 phòng chức năng. Đội ngũ giảng viên, viên chức không ngừng lớn mạnh cả về số lượng lẫn chất lượng. Đến nay, 28/28 giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên, 22/28 giảng viên giữ chức danh giảng viên chính trở lên[(6)]; bản lĩnh chính trị vững vàng, phương pháp giảng dạy có nhiều đổi mới theo hướng tích cực; quy mô đào tạo, bồi dưỡng được duy trì ở mức hợp lý, chú trọng khâu quản lý học viên và siết chặt kỷ luật, kỷ cương học đường. Giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường thực hiện 108 lớp đào tạo, bồi dưỡng với 7.071 học viên[(6)]. Các chương trình trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng công chức, viên chức được triển khai bài bản, gắn lý luận với thực tiễn, bước đầu thực hiện mô hình "giảng

viên - học viên đồng kiến tạo tri thức, giá trị mới" và thông qua các hoạt động đi thực tế, hành trình về nguồn phong phú, đa dạng; Nhà trường cũng chủ trì và nghiệm thu 03 đề tài, đề án cấp tỉnh và 15 đề tài cấp trường có giá trị ứng dụng; tổ chức 08 hội thảo, tọa đàm cấp tỉnh và 21 hội thảo, tọa đàm cấp trường[6]; các hội thảo thu hút sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh, đóng góp luận cứ khoa học quan trọng cho việc hoạch định chính sách của tỉnh Hà Tĩnh. Hệ thống cơ sở vật chất, giảng đường, phòng làm việc, thư viện, ký túc xá từng bước được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy, học và nghiên cứu khoa học. Đối chiếu với Quy định số 396-QĐ/TW, Nhà trường đạt 6/6 tiêu chí với 51/51 chỉ tiêu chuẩn mức 1, trong đó 9 chỉ tiêu vượt chuẩn[6], và năm 2026 được công nhận đạt chuẩn mức 1.

Bên cạnh kết quả đạt được, gắn với các tiêu chí xây dựng trường chính trị chuẩn đang còn một số hạn chế nhất định. Đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ còn ít, chưa có cơ chế đặc thù về chế độ chính sách để động viên đội ngũ giảng viên tham gia các khóa học tập nâng cao trình độ, đặc biệt là đào tạo tiến sĩ. Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng còn bộc lộ những bất cập, hạn chế nhất định trước yêu cầu phát triển của tỉnh; nội dung, chương trình đổi mới còn chậm, nặng về lý luận, thiếu tính thực tiễn; phương pháp giảng dạy chưa phát huy cao tính tích cực, sáng tạo của học viên. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý đào tạo, xây dựng hệ thống quản trị nhà trường thông minh mới ở mức độ nhất định. Chất lượng một số sản phẩm khoa học chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn; chưa có nhiều công trình tổng kết thực tiễn có giá trị khoa học để tham mưu, tư vấn chính sách cho tỉnh trong việc hoạch định các chủ trương, chính sách, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội... Khả năng nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên chưa đồng đều; việc tổ chức đưa giảng viên đi nghiên cứu thực tế có kỳ hạn, biệt phái ở cơ sở chưa thực hiện được do chưa có cơ chế, chính sách và hướng dẫn thống nhất[6]. Cơ sở vật chất sau nhiều năm đưa vào sử dụng, phần lớn các công trình được đầu tư từ năm 1999 đã bộc lộ nhiều hạn chế, xuống cấp, nhiều trang thiết bị giảng dạy đã cũ, lạc hậu, không còn đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, bồi dưỡng. Đồng thời, Nhà trường vẫn còn thiếu nhiều hạng mục công trình thiết yếu theo tiêu chuẩn trường chính trị đạt chuẩn. Hệ thống phần mềm, trang thiết bị công nghệ hỗ trợ đổi mới giảng dạy và chuyển đổi số chưa được đồng bộ.

Từ thực trạng đó, Đại hội Đảng bộ Trường Chính trị Trần Phú lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác định rõ mục tiêu tổng quát: Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ; chủ động, sáng tạo tổ chức thực hiện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; sớm hoàn thành xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1, định hướng chuẩn mức 2 vào năm 2030[4].

Để góp phần hiện thực hóa mục tiêu và xây dựng Trường Chính trị Trần Phú phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới, cần tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo bước chuyển mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Cùng với đó, Đảng bộ Trường Chính trị Trần Phú cần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo; phát huy trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy; thực hiện có hiệu quả, thực chất trong học tập thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh.

Bám sát các quy định, kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, **Đề án số 02-ĐA/TU ngày 09/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quy định số 396-QĐ/TW của Ban Bí thư, Nhà trường cần rà soát,** đánh giá khách quan các chỉ tiêu đạt chuẩn mức 1, để xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện một cách khoa học, bài bản, phù hợp, phấn đấu sớm đạt chuẩn mức 2 theo định hướng. Trước mắt, cần tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương xây dựng Đề án phát triển Trường đạt chuẩn mức 2 giai đoạn 2026 - 2030, như kiến nghị trong Báo cáo tự đánh giá của Nhà trường(6).

Thứ hai, bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh và mục tiêu, yêu cầu, định hướng chiến lược cán bộ, Nhà trường cần tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng gắn học lý luận với nâng cao năng lực thực hành, vừa trang bị tầm nhìn, tư duy chiến lược, phương pháp làm việc khoa học, vừa gắn với việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tế; phát huy tính sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu của học viên. Đổi mới công tác tuyển sinh, công tác thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng; quán triệt phương châm "người học là trung tâm, nhà trường là nền tảng, giảng viên là động lực"(5).

Thứ ba, kết hợp chặt chẽ giữa giảng dạy, học tập với nghiên cứu khoa học theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn với nhu cầu thực tế. Chủ động chuyển giao các kết quả nghiên cứu, tổng kết thực tiễn; tăng cường phổ biến, nhân rộng những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả từ cơ sở; kịp thời phản biện, tư vấn, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền những chủ trương, cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu cuộc sống và nguyện vọng của Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển mới. Phấn đấu đạt các tiêu chí của chuẩn mức 2 như: trong 5 năm thực hiện ít nhất 05 nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh, tổ chức ít nhất 01 hội thảo khoa học cấp bộ, có ít nhất 02 báo cáo kiến nghị, tư vấn chính sách được cấp ủy sử dụng.

Thứ tư, triển khai hiệu quả Dự án đầu tư xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 11/11/2025(6), hiện đại hóa cơ sở vật chất; ưu tiên những hạng mục còn thiếu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu. Đối với phòng học, hội trường, phòng họp, thư viện và các không gian phục vụ đào tạo, bồi dưỡng phải kết nối mạng, thiết bị trình chiếu, âm thanh, hội họp trực tuyến và khả năng khai thác học liệu số. Hoàn thiện cơ sở vật chất và hạ tầng số theo hướng đồng bộ, thiết thực tạo nền tảng quản trị số. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị Nhà trường, bảo đảm dân chủ, khoa học, hiện

đại, chuyên nghiệp. Bên cạnh việc xây dựng và nhân rộng các mô hình đổi mới sáng tạo, cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "5 tốt": Nghiên cứu tốt; tham mưu tốt; quản trị tốt; dạy - học tốt; tư vấn tốt, tạo khí thế thi đua sôi nổi, quyết tâm xây dựng Trường Chính trị Trần Phú ngày càng phát triển.

Thứ năm, tiếp tục quan tâm xây dựng và phát triển toàn diện Nhà trường. Chăm lo xây dựng Đảng bộ, tổ chức đảng và đảng viên Trường Chính trị Trần Phú thực sự gương mẫu, đoàn kết, trong sạch vững mạnh; đi đầu trong việc phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; xây dựng văn hóa trường Đảng chuẩn mực, kiểu mẫu, có bản sắc riêng. Chú trọng làm tốt công tác cán bộ, có chiến lược lâu dài để đào tạo cán bộ, giảng viên trẻ và thu hút giảng viên có trình độ cao về công tác hoặc tham gia giảng dạy, bảo đảm yêu cầu của chuẩn mức 2 là mỗi khoa có ít nhất 01 tiến sĩ (không bao gồm lãnh đạo khoa); xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, công chức, viên chức thực sự năng động, sáng tạo, giỏi chuyên môn, tinh thông nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức, toàn tâm, toàn ý, sẵn sàng cống hiến vì sự phát triển của quê hương, đất nước. Mỗi thầy, cô giáo, cán bộ quản lý Nhà trường cần nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình đối với "công việc gốc của Đảng"; thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng, giữ vững chữ "đạo", dồi dào chữ "tâm"; truyền cảm hứng, thắp lên ngọn lửa đam mê học tập, khơi dậy tình yêu, khát vọng cống hiến cho quê hương, đất nước, xứng đáng là những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng, lý luận chính trị.

Xây dựng Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới không chỉ là mục tiêu riêng của Nhà trường mà còn là một phần cấu thành quan trọng trong chiến lược xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh của tỉnh nhà. Đây là một quá trình liên tục, đòi hỏi sự quyết tâm cao độ, tư duy đổi mới, mạnh mẽ và sự nỗ lực vượt bậc của toàn thể cán bộ, giảng viên, cùng sự quan tâm, đầu tư thỏa đáng của tỉnh. Phát huy truyền thống vẻ vang của ngôi trường mang tên Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, với những bước đi vững chắc và các giải pháp đồng bộ, Trường Chính trị Trần Phú chắc chắn sẽ hoàn thành xuất sắc sứ mệnh được giao, vươn lên tầm cao mới, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng quê hương Hà Tĩnh ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại./.

Chú thích:

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr. 309.

(2) *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.5, tr. 240.*

(3) Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

(4) Đảng bộ Trường Chính trị Trần Phú: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Chính trị Trần Phú lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (6/2025).

(5) Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, tại Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, ngày 17/9/2024.

(6) Trường Chính trị Trần Phú (2026), Báo cáo tự đánh giá Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1, ngày 30/8/2026.

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC QUA MÔ HÌNH ĐỒNG GIẢNG NHẰM PHÁT HUY VAI TRÒ ĐỒNG KIẾN TẠO TRI THỨC CỦA NGƯỜI HỌC Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ThS. PHAN THỊ ÁI VÂN
Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

***Tóm tắt:** Triển khai mô hình đồng giảng theo Quyết định số 988-QĐ/HVCTQG ngày 20/3/2026 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là yêu cầu tất yếu của đổi mới căn bản, toàn diện phương pháp dạy học lý luận chính trị. Mô hình lấy người học làm trung tâm, gắn lý luận với thực tiễn thông qua thảo luận và xử lý tình huống phát sinh từ cơ sở. Đồng giảng không chỉ phát huy thế mạnh của mỗi giảng viên mà còn mở rộng không gian tương tác, thúc đẩy quá trình đồng kiến tạo tri thức, giá trị mới giữa giảng viên và học viên. Trên cơ sở đánh giá kết quả, hạn chế bước đầu, bài viết đề xuất năm nhóm giải pháp, góp phần xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 2 vào năm 2030.*

1. Đồng giảng và đồng kiến tạo tri thức - yêu cầu tất yếu của đổi mới phương pháp dạy học lý luận chính trị

Để xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mỗi giai đoạn cách mạng, Đảng ta luôn đặc biệt quan tâm đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung và đào tạo lý luận chính trị nói riêng. Hiện nay, hệ thống trường chính trị trong cả nước đang đẩy mạnh đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng hiện đại, thực chất, lấy tình huống thực tiễn trong công tác của cán bộ làm chất liệu chủ đạo trong giảng dạy. Trong bối cảnh đó, đổi mới phương pháp dạy học lý luận chính trị trở thành nhiệm vụ trọng tâm, tác động trực tiếp đến chất lượng đào tạo. Quyết định số 988-QĐ/HVCTQG ngày 20/3/2026 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Bộ Quy chế về công tác trường chính trị, trong đó quy định mô hình đồng giảng trong đào tạo trung cấp lý luận chính trị[1], tạo cơ sở cho việc đổi mới tổ chức dạy học theo hướng tích cực, tương tác.

Có thể hiểu, đồng giảng là hình thức tổ chức dạy học, trong đó hai hoặc nhiều giảng viên cùng thiết kế, tổ chức, thực hiện và đánh giá một buổi học hoặc một chuyên đề cho cùng một nhóm người học, trong cùng không gian và thời gian. So với cách giảng dạy truyền thống, đồng giảng phát huy sự phối hợp, bổ trợ giữa các giảng viên trên cơ sở thế mạnh riêng của mỗi người, giúp bài giảng sinh động, đa chiều và thiết thực hơn.

Đồng kiến tạo tri thức, giá trị mới là quá trình giảng viên và học viên cùng tham gia hình thành, bổ sung và phát triển tri thức thông qua tương tác hai chiều. Giảng

viên không chỉ truyền đạt kiến thức có sẵn mà còn định hướng, gợi mở, đặt câu hỏi, thiết kế tình huống và tổ chức hoạt động học tập; học viên không chỉ tiếp nhận mà chủ động chia sẻ kinh nghiệm, nêu quan điểm, phân tích, phản biện và đề xuất cách giải quyết. Chính sự đối thoại giữa tri thức lý luận của giảng viên với kinh nghiệm thực tiễn của học viên tạo nên cách hiểu sâu hơn và những giá trị tri thức mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Đồng giảng và phương pháp dạy học tích cực có quan hệ tương hỗ: đồng giảng là hình thức tổ chức giúp các giảng viên phối hợp, bổ trợ thế mạnh; các phương pháp dạy học tích cực là cơ chế kích hoạt sự tham gia thực chất của học viên. Hiệu quả của đồng giảng không đến từ số lượng giảng viên đứng lớp mà phụ thuộc quyết định vào việc vận dụng linh hoạt các phương pháp thảo luận, xử lý tình huống, phản biện. Khi được tổ chức đúng hướng, đồng giảng khắc phục hạn chế của lối truyền thụ một chiều, tạo môi trường học tập dân chủ, đối thoại, giúp học viên hiểu sâu bản chất vấn đề và nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào giải quyết tình huống thực tiễn.

Đối với Trường Chính trị Trần Phú, kế thừa truyền thống 81 năm xây dựng và phát triển, vận dụng sáng tạo mô hình đồng giảng không chỉ là giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn là điều kiện quan trọng để hoàn thiện các tiêu chí về đội ngũ, hướng tới mục tiêu đạt chuẩn mức 2 theo Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn[(2)].

2. Thực trạng triển khai mô hình đồng giảng ở Trường Chính trị Trần Phú

Thực hiện chủ trương xây dựng trường chính trị chuẩn và đổi mới phương pháp giảng dạy, Trường Chính trị Trần Phú đã từng bước triển khai mô hình đồng giảng và bước đầu tạo chuyển biến tích cực.

Thứ nhất, các phương pháp dạy học tích cực được vận dụng ngày càng rõ nét. Nhà trường đã tổ chức các tiết giảng theo mô hình hai giảng viên, kết hợp thảo luận nhóm, hỏi đáp gợi mở, xử lý tình huống, trình bày và phản biện, ứng dụng công nghệ thông tin; đồng thời dự giờ, đánh giá, rút kinh nghiệm về nội dung, phương pháp, kỹ năng phối hợp và mức độ tương tác với học viên. Giảng viên từng bước chuyển từ truyền đạt sang định hướng, gợi mở; học viên chuyển từ tiếp nhận sang tham gia, trao đổi và vận dụng tri thức.

Thứ hai, đồng giảng bước đầu tạo không gian tri thức đa chiều. Sự phối hợp giữa các giảng viên giúp bổ sung góc tiếp cận, tăng tính đối thoại, phản biện; đồng thời tạo cơ hội để giảng viên học hỏi lẫn nhau về chuyên môn, phương pháp và kỹ năng xử lý tình huống.

Thứ ba, sự kết nối giữa lý luận và thực tiễn được tăng cường. Kinh nghiệm và tình huống thực tế của học viên được khai thác làm chất liệu cho thảo luận, phân tích, khái quát lý luận, làm cho nội dung bài giảng thiết thực hơn và nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào công tác.

Thứ tư, đội ngũ giảng viên chủ động, trách nhiệm trong đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ số. Nhiều giảng viên tích cực tự học, ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ số, trong đó có trí tuệ nhân tạo (AI), vào thiết kế bài giảng, tổ chức lớp học và tương tác với học viên. Đây là nền tảng quan trọng để triển khai đồng giảng có hiệu quả.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai mô hình đồng giảng ở Trường còn một số hạn chế. *Một là,* một số bài giảng đồng

giảng chưa tạo được sự bổ trợ, đối thoại giữa các giảng viên; có trường hợp đồng giảng vẫn chủ yếu là phân chia nội dung và thời lượng cho từng người. *Hai là,* sự phối hợp trong chuẩn bị chưa đồng bộ; việc thống nhất nội dung, kịch bản, vai trò, thời lượng và cách chuyển tiếp chưa được chú trọng đúng mức. *Ba là,* mức độ tham gia của học viên chưa đồng đều; một bộ phận còn thụ động trong trao đổi, phản biện, chia sẻ kinh nghiệm, nên nguồn tri thức thực tiễn của người học ở một số giờ học chưa được khai thác tốt. *Bốn là,* năng lực tổ chức, điều hành giờ đồng giảng của giảng viên chưa đồng đều; một số giảng viên còn nặng thuyết giảng một chiều, chưa phát huy tốt vai trò điều phối không gian học tập tương tác. *Năm là,* việc xây dựng, chia sẻ và khai thác học liệu chung, kể cả học liệu số, giữa các giảng viên còn chủ yếu dựa vào sự chủ động của từng cá nhân, chưa có nền tảng và quy trình thống nhất.

3. Giải pháp đổi mới phương pháp dạy học qua mô hình đồng giảng ở Trường Chính trị Trần Phú

Để mô hình đồng giảng thực sự trở thành phương thức đổi mới dạy học, phát huy vai trò đồng kiến tạo tri thức của người học, cần triển khai đồng bộ các giải pháp tác động vào nhận thức, công tác tổ chức, quản lý, quy trình thiết kế bài giảng, vai trò của học viên và năng lực của giảng viên, cụ thể như sau:

Thứ nhất, thống nhất nhận thức về đồng giảng trong đội ngũ giảng viên. Đồng giảng không đơn thuần là bố trí hai giảng viên cùng đứng lớp hoặc chia nội dung trình bày, mà phải hướng đến sự phối hợp, bổ trợ, đối thoại và cùng tạo ra giá trị tri thức mới. Các khoa chuyên môn cần thống nhất mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc và cách thức tổ chức đồng giảng; khuyến khích giảng viên lựa chọn nội dung phù hợp, nhất là các chuyên đề có tính liên ngành, có nhiều vấn đề thực tiễn cần phân tích, phản biện. Cần chuyển từ tư duy "cùng đứng lớp" sang "cùng thiết kế, cùng giảng dạy, cùng tương tác và cùng đánh giá".

Để thống nhất nhận thức, Nhà trường cần tổ chức quán triệt, hướng dẫn cụ thể các quy định về đồng giảng trong Bộ Quy chế về công tác trường chính trị[1]; các khoa đưa nội dung đồng giảng vào sinh hoạt chuyên môn định kỳ, phân tích những tiết đồng giảng thành công và chưa thành công để rút ra bài học. Việc lựa chọn nội dung đồng giảng cần được cân nhắc kỹ, ưu tiên những chuyên đề có thể tiếp cận từ nhiều góc độ, chẳng hạn kết hợp giảng viên lý luận với giảng viên am hiểu quản lý nhà nước, pháp luật; khi điều kiện cho phép, có thể mời cán bộ lãnh đạo, quản lý đang trực tiếp thực thi chính sách ở địa phương phối hợp trao đổi. Có như vậy, đồng giảng mới phát huy được ưu thế bổ trợ giữa lý luận và thực tiễn, tránh hình thức, dàn trải.

Thứ hai, phát huy vai trò của công tác quản lý đào tạo và khoa chuyên môn trong hướng dẫn, quản lý và hỗ trợ hoạt động đồng giảng. Các khoa cần chỉ đạo sát sao từ xây dựng đề cương, thiết kế bài giảng, lựa chọn phương pháp, dự kiến tình huống phát sinh đến thống nhất phương án đánh giá; xây dựng các cặp giảng viên phù hợp với nội dung từng học phần và năng lực, phương pháp của mỗi người; kịp thời tháo gỡ khó khăn và định kỳ sinh hoạt chuyên môn để chia sẻ các mô hình đồng giảng hiệu quả. Dự giờ, thao giảng các tiết đồng giảng không chỉ đánh giá chuyên môn, phương pháp và mức độ tích cực của học viên mà còn đánh giá hiệu quả phối hợp giữa hai

giảng viên trong phân công vai trò, xử lý tình huống, dẫn dắt thảo luận; kết quả góp ý được coi là hình thức bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên.

Phòng Quản lý đào tạo, bồi dưỡng và Nghiên cứu khoa học cần phối hợp với các khoa xây dựng kế hoạch đồng giảng theo từng khóa học, xác định rõ chuyên đề, cặp giảng viên, thời gian thực hiện và hình thức đánh giá; đồng thời đề xuất cơ chế tính giờ chuẩn hợp lý cho giảng viên tham gia đồng giảng, ghi nhận công sức chuẩn bị bài giảng chung, tránh tâm lý ngại phối hợp. Kết quả thực hiện đồng giảng nên được đưa vào nội dung đánh giá, xếp loại viên chức và bình xét thi đua hằng năm, tạo động lực để giảng viên đầu tư đổi mới. Cuối mỗi năm học, Nhà trường tổ chức sơ kết việc triển khai mô hình, lựa chọn những tiết đồng giảng tiêu biểu để nhân rộng và kịp thời điều chỉnh những vấn đề còn bất cập.

Thứ ba, chuẩn hóa quy trình thiết kế và tổ chức bài giảng theo hướng đồng kiến tạo. Đây là giải pháp có ý nghĩa quyết định. Trước mỗi giờ học, các giảng viên cần thống nhất mục tiêu, nội dung trọng tâm, phương pháp, kịch bản tương tác và phân công vai trò căn cứ vào thế mạnh của từng người: một người dẫn dắt, người còn lại gợi mở, phản biện, bổ sung hoặc xử lý tình huống. Cần thiết kế trước các "điểm tương tác" như câu hỏi nêu vấn đề, tình huống thực tiễn, nội dung tranh luận, nhiệm vụ nhóm.

Xử lý tình huống là phương thức quan trọng để tạo tương tác giữa hai giảng viên. Hai giảng viên cùng xây dựng tình huống, thống nhất mục tiêu và dự kiến các hướng xử lý. Khi lên lớp, một giảng viên đưa ra tình huống và đề xuất cách giải quyết; giảng viên thứ hai phản biện, đặt câu hỏi hoặc đưa ra góc nhìn khác để làm rõ điểm còn hạn chế; trên cơ sở đó, hai giảng viên cùng học viên phân tích, bổ sung và đi đến kết luận. Như vậy, đồng giảng không phải là "hai giảng viên - hai phần nội dung" mà là "hai giảng viên - một vấn đề - nhiều góc nhìn - cùng học viên tìm ra cách hiểu và cách giải quyết phù hợp". Sau mỗi buổi giảng, hai giảng viên cần trao đổi, rút kinh nghiệm để điều chỉnh nội dung, phương pháp cho lần thực hiện tiếp theo.

Để quy trình thiết kế đi vào nền nếp, mỗi khoa có thể xây dựng mẫu kế hoạch bài giảng đồng giảng thống nhất, thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phân công vai trò, các điểm tương tác, dự kiến câu hỏi, tình huống và phương án đánh giá; kế hoạch được trao đổi, thông qua trong sinh hoạt chuyên môn trước khi lên lớp. Tình huống đưa vào bài giảng cần được lựa chọn từ thực tiễn Hà Tĩnh, nhất là những vấn đề đặt ra trong vận hành chính quyền địa phương hai cấp, cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm tính điển hình, có nhiều phương án xử lý và có giá trị gợi mở tư duy. Sau mỗi khóa học, những kế hoạch bài giảng và tình huống hiệu quả được lưu trữ, bổ sung vào kho học liệu chung làm cơ sở cho các lớp tiếp theo.

Thứ tư, phát huy vai trò học viên và khai thác hiệu quả kinh nghiệm thực tiễn. Học viên của Trường phần lớn là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, có kinh nghiệm thực tiễn phong phú. Vì vậy, cần coi kinh nghiệm của học viên là nguồn dữ liệu đầu vào quan trọng của quá trình dạy học. Giảng viên cần tăng câu hỏi mở, tình huống gắn với thực tiễn địa phương, thảo luận nhóm, tranh luận, phản biện; khuyến khích học viên đưa vấn đề thực tế trong

công tác vào bài học để cùng phân tích dưới góc độ lý luận. Qua đó, học viên trực tiếp tham gia bổ sung, kiểm chứng và vận dụng tri thức.

Để học viên tham gia thực chất, giảng viên cần giao nhiệm vụ chuẩn bị trước mỗi chuyên đề, chẳng hạn yêu cầu học viên tìm hiểu một vấn đề thực tiễn tại cơ quan, đơn vị liên quan đến nội dung bài học; trong giờ học, tổ chức nhóm thảo luận theo lĩnh vực công tác hoặc địa bàn để học viên đối chiếu, chia sẻ kinh nghiệm. Hai giảng viên đồng giảng có thể phân vai: một người điều phối thảo luận, ghi nhận ý kiến; người còn lại phân tích, kết nối ý kiến của học viên với nội dung lý luận và khái quát thành kết luận. Giảng viên cần tạo không khí cởi mở, tôn trọng sự khác biệt, khích lệ những học viên còn e ngại; đồng thời gắn kết quả tham gia thảo luận với đánh giá thường xuyên để tạo động lực cho người học.

Thứ năm, bồi dưỡng năng lực số và năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho đội ngũ giảng viên. Tập trung bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phần mềm, nền tảng AI để thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu, tình huống, câu hỏi thảo luận, hỗ trợ đánh giá người học và kỹ năng kiểm chứng thông tin; từng bước xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ đồng giảng. Cùng với đó, cần chú trọng bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm của giảng viên khi ứng dụng AI: mọi nội dung do AI hỗ trợ tạo ra phải được giảng viên thẩm định về tính chính xác, tính khoa học, tính định hướng chính trị và tính thực tiễn trước khi đưa vào bài giảng; giảng viên chịu trách nhiệm về nội dung đó và không phụ thuộc vào sản phẩm của AI.

Nhà trường cần có kế hoạch bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên theo từng năm học, kết hợp cử giảng viên tham gia các lớp do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức với các buổi chia sẻ kinh nghiệm nội bộ do những giảng viên có thế mạnh về công nghệ đảm nhận. Đồng thời, khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý đào tạo và các phòng học được trang bị thiết bị hiện đại, từng bước hình thành nền tảng số dùng chung để giảng viên cùng thiết kế, lưu trữ, chia sẻ học liệu đồng giảng. Việc ứng dụng AI cần được hướng dẫn bằng những quy định cụ thể về phạm vi sử dụng, yêu cầu kiểm chứng và trích dẫn nguồn, bảo đảm công nghệ thực sự hỗ trợ chứ không làm thay vai trò định hướng của giảng viên.

Đổi mới phương pháp dạy học qua mô hình đồng giảng theo hướng đồng kiến tạo là nhiệm vụ quan trọng của Trường Chính trị Trần Phú trong giai đoạn hiện nay. Đây không chỉ là yêu cầu theo quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh mà còn là giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, phát huy năng lực của đội ngũ giảng viên và vai trò chủ thể của người học, góp phần hoàn thiện các tiêu chí về đội ngũ, hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Nhà trường đạt chuẩn mức 2 theo quy định của Ban Bí thư./.

Tài liệu tham khảo:

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2026), Quyết định số 988-QĐ/HVCTQG ngày 20/3/2026 ban hành Bộ Quy chế về công tác trường chính trị, Hà Nội.

2. Ban Bí thư (2026), Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 về trường chính trị chuẩn, Hà Nội.

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ HƯỚNG TỚI CHUẨN MỨC 2

ThS. VÕ THANH CƯỜNG
Giảng viên phòng QLĐT, BD & NCKH

***Tóm tắt:** Trong bối cảnh triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp và thực hiện các quy định mới của Ban Bí thư về trường chính trị tỉnh, thành phố, giáo dục lý luận chính trị cần chuyển mạnh từ truyền thụ kiến thức sang phát triển bản lĩnh chính trị, tư duy lý luận và năng lực vận dụng vào thực tiễn quản trị địa phương. Trên cơ sở làm rõ những yêu cầu mới, bài viết đề xuất sáu nhóm giải pháp gắn với lộ trình và chỉ số đánh giá cụ thể, trong đó nhấn mạnh việc xây dựng "Ngân hàng thực tiễn Hà Tĩnh" và đánh giá chất lượng đào tạo theo kết quả vận dụng sau đào tạo.*

Giáo dục lý luận chính trị là bộ phận cấu thành quan trọng của công tác tư tưởng, lý luận của Đảng, có nhiệm vụ trang bị thế giới quan, phương pháp luận khoa học, củng cố bản lĩnh chính trị và định hướng hành động cho cán bộ, đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông"[1]. Nguyên tắc ấy vừa là phương pháp luận, vừa là thước đo chất lượng giáo dục lý luận chính trị. Theo Quy định số 393-QĐ/TW ngày 05/01/2026 của Ban Bí thư, trường chính trị tỉnh, thành phố có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị ở xã, phường, đặc khu; đồng thời tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng[2].

Ngày 07/10/2026, Hội đồng đánh giá cấp tỉnh đã thống nhất đề nghị công nhận Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh đạt chuẩn mức 1, với 6/6 tiêu chí và 51/51 chỉ tiêu đạt chuẩn, trong đó 9 chỉ tiêu vượt chuẩn; hồ sơ được báo cáo Thường trực Tỉnh ủy để trình Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xem xét, quyết định[3]. Đây vừa là kết quả của quá trình chuẩn hóa các mặt công tác, vừa là điểm xuất phát để Nhà trường hướng tới chuẩn mức 2. Vấn đề đặt ra là giáo dục lý luận chính trị - hoạt động cốt lõi của Nhà trường - cần đổi mới theo yêu cầu nào và bằng giải pháp gì để vừa đáp ứng chỉ tiêu chuẩn mức 2, vừa thực chất nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cơ sở.

1. Bối cảnh và căn cứ đặt ra yêu cầu đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị ở trường chính trị tỉnh, thành phố

Một là, đổi mới tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Từ ngày 01/7/2025, nhiều nhiệm vụ, thẩm quyền trước đây thuộc cấp huyện được chuyển giao cho cấp xã; Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị tiếp tục xác định nhiệm vụ hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình này[4]. "Chân dung" người học của trường chính trị tỉnh

vì thế thay đổi căn bản: đội ngũ cán bộ cấp xã vừa có người trưởng thành từ cơ sở, vừa có người được điều động từ cấp huyện, cấp tỉnh; khối lượng công việc lớn hơn, quan hệ công tác và thẩm quyền mới. Nhu cầu của họ không chỉ là thêm kiến thức lý luận mà là năng lực vận dụng lý luận để quản trị một địa bàn rộng hơn, phức tạp hơn.

Hai là, yêu cầu đột phá về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và giáo dục, đào tạo. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024[5] và Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025[6] của Bộ Chính trị đặt ra yêu cầu chuyển đổi số toàn diện hoạt động giáo dục, trong đó có hệ thống trường chính trị. Trí tuệ nhân tạo (AI) và mạng xã hội vừa mở ra cơ hội đa dạng hóa học liệu, vừa tạo ra môi trường thông tin đa chiều, trong đó các quan điểm sai trái, thù địch được phát tán nhanh và tinh vi hơn.

Ba là, yêu cầu mới về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở. Kế hoạch số 559-KH/HVCTQG ngày 29/4/2026 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nhấn mạnh định hướng "chú trọng bồi dưỡng theo chức danh và theo vấn đề; đào tạo năng lực xử lý tình huống; học trên thực tiễn của địa phương", xây dựng mô hình giảng viên - học viên cùng kiến tạo tri thức[7]. Ở cấp tỉnh, Kế hoạch số 108-KH/TU ngày 18/8/2026 của Tỉnh ủy[8] và Kế hoạch số 613/KH-UBND ngày 08/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh[9] đã cụ thể hóa mục tiêu bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp xã giai đoạn 2026 - 2031, trong đó 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã được cập nhật kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý.

Bốn là, yêu cầu của bộ tiêu chí trường chính trị chuẩn. Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư nâng cao toàn diện tiêu chí về đội ngũ, bổ sung yêu cầu nghiên cứu khoa học gắn với tư vấn chính sách, chuyển đổi số và xây dựng văn hóa trường Đảng[10]. Ngay ở chuẩn mức 1, 100% giảng viên phải áp dụng hiệu quả phương pháp dạy học tích cực và sử dụng thành thạo công nghệ số; ở chuẩn mức 2, các chỉ tiêu về trình độ, chức danh giảng viên, nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh, hội thảo cấp bộ, báo cáo tư vấn chính sách được sử dụng và công bố khoa học đều được nâng lên rõ rệt[11]. Chuẩn mức 2 vì vậy thực chất là thước đo năng lực tạo ra tri thức và giá trị thực tiễn của nhà trường.

2. Yêu cầu đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị ở trường chính trị tỉnh, thành phố

Thứ nhất, chuyển trọng tâm từ truyền thụ kiến thức sang phát triển bản lĩnh chính trị và tư duy lý luận. Khi tri thức lý luận dễ dàng tiếp cận, vấn đề then chốt không còn là "có thông tin" mà là năng lực lựa chọn, kiểm chứng, phân tích và vận dụng thông tin. Giáo dục lý luận chính trị phải giúp người học nhận diện bản chất vấn đề, đánh giá tình huống, lựa chọn phương án xử lý; phải "đi vào chiều sâu, khắc phục tình trạng học thụ động, ghi nhớ máy móc"[12].

Thứ hai, gắn chặt lý luận với thực tiễn quản trị địa phương. Nội dung đào tạo cần xoay quanh chính những vấn đề đang đặt ra ở xã, phường: tổ chức bộ máy sau sắp xếp, đất đai và giải phóng mặt bằng, khiếu nại, tố cáo, cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn ổn định chính trị ở cơ sở; kết quả vận dụng và tổng kết thực tiễn phải được phản hồi trở lại giảng dạy, nghiên cứu.

Thứ ba, đổi mới phương pháp theo hướng tương tác và đồng kiến tạo. Học viên là cán bộ đã có kinh nghiệm công tác; giảng viên cần chuyển từ vai trò chủ yếu truyền đạt sang thiết kế hoạt động học tập, xây dựng tình huống, điều phối thảo luận; lớp học trở thành không gian trao đổi học thuật và tổng kết kinh nghiệm giữa giảng viên với học viên.

Thứ tư, gắn giáo dục lý luận chính trị với giáo dục đạo đức công vụ, văn hóa liêm

chính và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Khi chính quyền cấp xã được giao nhiều quyền hạn hơn, nguy cơ suy thoái, "lợi ích nhóm", né tránh trách nhiệm cũng có điều kiện phát sinh nếu thiếu "sức đề kháng" bên trong của mỗi cán bộ. Giáo dục lý luận chính trị cần tích hợp có hệ thống nội dung đạo đức công vụ, văn hóa liêm chính, trách nhiệm giải trình; trang bị năng lực nhận diện, phản bác quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng, theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị[13]; đồng thời khai thác giá trị văn hóa, con người Hà Tĩnh - vùng đất giàu truyền thống cách mạng, hiếu học - làm sức mạnh nội sinh trong thực thi công vụ.

Thứ năm, khai thác có mục tiêu chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo. Việc phát triển học liệu số, bài giảng điện tử, cơ sở dữ liệu và ứng dụng AI phải có định hướng, bảo đảm tính đảng, tính khoa học và an toàn thông tin. Công nghệ là phương tiện hỗ trợ, không thay thế vai trò của giảng viên trong định hướng nhận thức và rèn luyện phương pháp tư duy.

3. Thực trạng và một số giải pháp tăng cường giáo dục lý luận chính trị tại Trường Chính trị Trần Phú hướng tới chuẩn mức 2

Quá trình xây dựng trường đạt chuẩn mức 1 đã tạo chuyển biến trên cả sáu nhóm tiêu chí. Nhà trường đã rà soát, ban hành 10 quy chế, 2 đề án và 28 kế hoạch; có 37 cán bộ, viên chức, người lao động, trong đó 2 tiến sĩ, 26 thạc sĩ. Giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường tổ chức 30 lớp trung cấp lý luận chính trị, biên soạn 6 chương trình và 3 tài liệu; thực hiện, nghiệm thu 3 đề tài, đề án cấp tỉnh và 15 đề tài cấp trường; tổ chức 8 hội thảo, tọa đàm cấp tỉnh và 21 cấp trường[3]. Chương trình trung cấp lý luận chính trị được tổ chức ổn định; phương pháp dạy học tích cực, xử lý tình huống được áp dụng ngày càng rộng rãi; kết quả nghiên cứu bước đầu được đưa trở lại bài giảng. Tuy nhiên, đối chiếu với chuẩn mức 2, khoảng cách còn lớn ở các chỉ tiêu về đội ngũ trình độ cao, nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh, công bố khoa học và báo cáo tư vấn chính sách được sử dụng. Về chất lượng, có thể nhận diện bốn hạn chế: *thứ nhất,* nội dung chương trình còn nặng hệ thống kiến thức theo môn học, việc tích hợp vấn đề mới của chính quyền hai cấp, đạo đức công vụ, văn hóa liêm chính chưa có hệ thống; *thứ hai,* nguồn thực tiễn đưa vào bài giảng còn phân tán, chưa được thẩm định, cập nhật thành cơ sở dữ liệu dùng chung; *thứ ba,* đánh giá chủ yếu dựa vào kiểm tra, thi cuối học phần, chưa có cơ chế thu thập phản hồi sau đào tạo; *thứ tư,* hạ tầng số, học liệu số chưa đồng đều, việc ứng dụng AI còn tự phát. Nguyên nhân chủ yếu là yêu cầu nhiệm vụ thay đổi nhanh trong khi chương trình khung do cấp trên ban hành; đội ngũ mỏng nhưng khối lượng giảng dạy lớn; nguồn lực cho nghiên cứu, chuyển đổi số còn hạn chế; cơ chế phối hợp giữa Nhà trường với cơ sở và cơ quan sử dụng cán bộ chưa được thể chế hóa đầy đủ. Từ thực trạng đó, cần tập trung thực hiện sáu nhóm giải pháp sau:

Một là, đổi mới tư duy phát triển Nhà trường, lấy giáo dục lý luận chính trị làm trục kết nối các mặt công tác. Nhà trường cần chuyển từ tư duy chủ yếu tổ chức, quản lý đào tạo sang tư duy *tạo giá trị* từ đào tạo, nghiên cứu và tổng kết thực tiễn; chất lượng được đo bằng sự chuyển biến năng lực của người học và đóng góp của Nhà trường cho địa phương, không chỉ bằng số lớp, số học viên. Trước mắt, cần sớm hoàn thiện, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt *Đề án xây dựng Trường đạt chuẩn mức 2 giai đoạn 2026 - 2030*[3], xác định rõ chỉ tiêu từng năm, chủ thể chịu trách nhiệm và nguồn lực bảo đảm, bám sát Quyết định số 988-QĐ/HVCTQG ngày 20/3/2026 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh[14].

Hai là, đổi mới nội dung chương trình theo hướng chuẩn đầu ra năng lực, gắn

với chức danh và vấn đề của cấp xã. Trong khuôn khổ chương trình của Học viện, Nhà trường xây dựng chuẩn đầu ra năng lực cho từng chương trình; phần nội dung được chủ động (chuyên đề bổ trợ, nghiên cứu thực tế, xử lý tình huống) ưu tiên ba nhóm vấn đề: (i) năng lực quản trị địa phương trong mô hình chính quyền hai cấp; (ii) đạo đức công vụ, văn hóa liêm chính của cán bộ, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, chú trọng nhận diện các "rào cản" bên trong và bên ngoài đối với thực hành liêm chính; (iii) văn hóa, con người Hà Tĩnh như nguồn lực nội sinh và "hệ điều tiết" sự phát triển. Nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được lồng ghép xuyên suốt các học phần. Kết quả nghiên cứu của giảng viên về các chủ đề này cần được chuyển hóa thành chuyên đề, tài liệu và bộ tình huống.

Ba là, mở rộng không gian giáo dục lý luận chính trị về cơ sở theo phương thức "Nhà trường - Trung tâm chính trị cấp xã - thực tiễn cơ sở". Quy định số 393-QĐ/TW giao trường chính trị tỉnh hướng dẫn chương trình, phương pháp giảng dạy và xây dựng quy chế bồi dưỡng cho trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu[2] - cơ sở để hình thành mạng lưới giáo dục lý luận chính trị thống nhất trên địa bàn tỉnh. Theo phương thức này, cơ sở "đặt hàng" vấn đề; Nhà trường cung cấp tri thức, phương pháp; giảng viên, học viên cùng cán bộ cơ sở phân tích, đề xuất giải pháp; kết quả vận dụng được tổng kết, trở lại phục vụ giảng dạy, nghiên cứu. Cần lựa chọn một số xã, phường làm "địa bàn liên kết"; tổ chức lớp bồi dưỡng theo phương pháp tình huống cho cán bộ chủ chốt cấp xã; tập huấn phương pháp cho báo cáo viên trung tâm chính trị cấp xã; ban hành quy chế phối hợp với Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Sở Nội vụ trong xác định nhu cầu, cử học viên và đánh giá sau đào tạo.

Bốn là, xây dựng đội ngũ giảng viên vững lý luận, sâu thực tiễn, giỏi phương pháp theo lộ trình chuẩn mức 2. Đây là nhóm tiêu chí có khoảng cách lớn nhất. Đến năm 2030, cần phấn đấu mỗi khoa có ít nhất một tiến sĩ (không tính lãnh đạo khoa); giảng viên chính đạt từ 80% trở lên, có ít nhất một giảng viên cao cấp; 100% giảng viên đạt định mức công bố khoa học theo chức danh[11]. Cơ chế đi kèm gồm: ưu tiên cử đi đào tạo tiến sĩ theo chuyên ngành còn thiếu; hỗ trợ kinh phí, thời gian nghiên cứu; hình thành nhóm nghiên cứu liên khoa gắn với đề tài cấp tỉnh; quy định định mức đi thực tế cơ sở hằng năm; mỗi khoa xây dựng ít nhất một bài giảng mẫu theo phương pháp tình huống. Giảng viên phải giữ gìn chuẩn mực đạo đức, trách nhiệm nêu gương, góp phần xây dựng văn hóa trường Đảng.

Năm là, xây dựng "Ngân hàng thực tiễn Hà Tĩnh" gắn với chuyển đổi số. Đây là hướng đi có thể tạo dấu ấn riêng cho Nhà trường: hệ thống hóa các tình huống, mô hình, cách làm hay và vấn đề phát sinh ở Hà Tĩnh thành cơ sở dữ liệu số, phân loại theo các lĩnh vực xây dựng Đảng, công tác cán bộ, quản lý nhà nước, dân vận, khiếu nại - tố cáo, đất đai, cải cách hành chính, chuyển đổi số, văn hóa - xã hội. Cơ chế vận hành gồm: nguồn đầu vào từ nghiên cứu thực tế của giảng viên, đề án tốt nghiệp của học viên, báo cáo của địa bàn liên kết; quy trình thẩm định tính xác thực, giá trị sư phạm, bảo đảm bí mật nhà nước; định dạng thống nhất (bối cảnh, vấn đề, căn cứ, câu hỏi thảo luận, gợi ý xử lý); cập nhật định kỳ và phân quyền truy cập. Khi được tổng hợp theo chủ đề, Ngân hàng thực tiễn còn là nguồn dữ liệu để xây dựng báo cáo kiến nghị, tư vấn chính sách gửi Tỉnh ủy - chỉ tiêu bắt buộc của chuẩn mức 2. Cùng với đó, Nhà trường ban hành hướng dẫn sử dụng AI trong giảng dạy, nghiên cứu, quy định rõ phạm vi sử dụng, yêu cầu kiểm chứng thông tin và trích dẫn nguồn chính thống.

Sáu là, đổi mới đánh giá chất lượng đào tạo theo kết quả vận dụng sau đào tạo. Có

thể vận dụng mô hình đánh giá đào tạo bốn cấp độ[15]: (1) mức độ hài lòng của học viên; (2) mức độ tiếp thu, đánh giá qua xử lý tình huống, sản phẩm học tập thay vì chỉ kiểm tra ghi nhớ; (3) mức độ chuyển biến hành vi công vụ, khảo sát học viên và cơ quan sử dụng cán bộ sau 6 - 12 tháng; (4) kết quả đối với tổ chức, thông qua sáng kiến, giải pháp học viên áp dụng thành công ở địa phương. Kết quả đánh giá là căn cứ điều chỉnh nội dung, phương pháp, tạo chu trình khép kín "đào tạo - vận dụng - đánh giá - điều chỉnh", đồng thời là minh chứng cho hồ sơ chuẩn mức 2 và cơ sở để cấp ủy sử dụng cán bộ sau đào tạo.

Tăng cường giáo dục lý luận chính trị trong tình hình mới không chỉ là đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy mà là nâng cao chất lượng thực hiện toàn bộ chức năng của trường chính trị, làm cho lý luận gắn với thực tiễn, tri thức chuyển hóa thành năng lực, bản lĩnh và đạo đức công vụ của người học. Với Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh, kết quả đạt chuẩn mức 1 là nền tảng quan trọng; thực hiện đồng bộ sáu nhóm giải pháp trên với lộ trình rõ ràng sẽ giúp Nhà trường từng bước đạt chuẩn mức 2, khẳng định vai trò trung tâm đào tạo, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và cung cấp luận cứ khoa học phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Hà Tĩnh./.

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.11, tr.95.

2. Ban Bí thư: Quy định số 393-QĐ/TW ngày 05/01/2026 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố.

3. Dương Chiến: "Hội đồng cấp tỉnh đề nghị công nhận Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1", Báo Hà Tĩnh điện tử, ngày 07/10/2026.

4. Bộ Chính trị: Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

5. Bộ Chính trị: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

6. Bộ Chính trị: Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

7. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Kế hoạch số 559-KH/HVCTQG ngày 29/4/2026 về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở giai đoạn 2026 – 2031.

8. Tỉnh ủy Hà Tĩnh: Kế hoạch số 108-KH/TU ngày 18/8/2026 về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2031.

9. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh: Kế hoạch số 613/KH-UBND ngày 08/9/2026; xem: "Hà Tĩnh nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã giai đoạn 2026 - 2031", Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Tĩnh, https://hatinh.gov.vn.

10. Nguyễn Thị Thanh Nhàn: "Điểm mới của Quy định số 396-QĐ/TW và giải pháp xây dựng trường chính trị chuẩn trong bối cảnh mới", *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, số 4 (129), 2026, tr.83.

11. Ban Bí thư: Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 về trường chính trị chuẩn; xem: "Quy định của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn", Báo Nhân Dân điện tử, https://nhandan.vn/post-936849.html.

12. Đặng Quang Định: "Nhận thức sâu sắc về chủ nghĩa Mác - Lênin trong quán triệt Văn kiện Đại hội XIV của Đảng", *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 575, tháng 01/2026.

13. Bộ Chính trị: Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

14. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Quyết định số 988-QĐ/HVCTQG ngày 20/3/2026 ban hành bộ quy chế về công tác trường chính trị.

15. Donald L. Kirkpatrick, James D. Kirkpatrick: *Evaluating Training Programs: The Four Levels*, 3rd ed., Berrett-Koehler Publishers, San Francisco, 2006.

XÂY DỰNG VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG - NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

❄ ThS. NGUYỄN QUỲNH NGA

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

***Tóm tắt:** Trải qua 81 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển, Trường Chính trị Trần Phú đã từng bước khẳng định vị trí là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh Hà Tĩnh, đồng thời là nơi nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương. Việc Trường được công nhận đạt chuẩn mức 1 năm 2026 là dấu mốc quan trọng, thể hiện quá trình chuẩn hóa về tổ chức, đội ngũ, hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các điều kiện bảo đảm. Tuy nhiên, chuẩn hóa các tiêu chí mới tạo nên nền tảng; để duy trì chất lượng và phát triển bền vững cần hình thành những giá trị văn hóa đặc trưng của một trường Đảng. Bài viết làm rõ quan niệm, những giá trị văn hóa đã hình thành qua 81 năm, những yêu cầu đặt ra và giải pháp xây dựng văn hóa trường Đảng tại Trường Chính trị Trần Phú.*

Văn hóa trường Đảng không chỉ đơn thuần là văn hóa ứng xử, giao tiếp hay nền nếp công sở mà cần được hiểu là tổng thể những giá trị, chuẩn mực, niềm tin và phương thức ứng xử được hình thành trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của một cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng. Văn hóa ấy được thể hiện trong tư tưởng chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phương pháp giảng dạy, hoạt động nghiên cứu khoa học, quan hệ đồng nghiệp, quan hệ giữa giảng viên với học viên và trách nhiệm của Nhà trường đối với sự phát triển của địa phương. Đặc thù của trường Đảng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với văn hóa tổ chức. Giảng dạy trong trường Đảng không chỉ truyền đạt tri thức mà còn góp phần hình thành bản lĩnh chính trị, phương pháp tư duy và phong cách công tác cho cán bộ. Vì vậy, bản thân Nhà trường phải trở thành một môi trường văn hóa có khả năng giáo dục bằng chính những giá trị được thực hành hằng ngày.

Có thể nói, truyền thống là nguồn gốc của văn hóa, còn văn hóa là cách truyền thống được tiếp nối và chuyển hóa thành hành động trong hiện tại. Nếu truyền thống chỉ được nhắc lại trong những dịp kỷ niệm thì giá trị của truyền thống sẽ khó phát huy đầy đủ. Ngược lại, khi những giá trị tốt đẹp của 81 năm được cụ thể hóa thành chuẩn mực nghề nghiệp, phương thức làm việc và hành vi của mỗi cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động và học viên, truyền thống sẽ trở thành nguồn lực cho sự phát triển.

Xây dựng trường chính trị đạt chuẩn là chủ trương có ý nghĩa quan trọng nhằm chuẩn hóa và nâng cao chất lượng toàn diện các trường chính trị. Đối với Trường Chính trị Trần Phú, quá trình xây dựng trường đạt chuẩn mức 1 không đơn thuần là việc

hoàn thành một hệ thống tiêu chí, mà là quá trình tự đổi mới, tự hoàn thiện trên nhiều phương diện. Thông qua quá trình đó, nhận thức về chất lượng của Nhà trường từng bước chuyển biến. Chất lượng không còn chỉ được nhìn nhận thông qua kết quả của từng khóa đào tạo, từng lớp bồi dưỡng mà được tiếp cận một cách toàn diện hơn, bao gồm chất lượng đội ngũ, chương trình, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, cơ sở vật chất, môi trường làm việc, công tác quản lý và nhiều yếu tố khác.

Quá trình xây dựng trường chuẩn đã tạo ra sự chuyển động đồng bộ trong Nhà trường, các khoa, phòng và đội ngũ cán bộ, giảng viên có điều kiện nhìn nhận rõ hơn vị trí, trách nhiệm của mình trong tổng thể chất lượng chung. Tinh thần tự đánh giá, tự hoàn thiện và hướng tới các chuẩn mực cao hơn từng bước được hình thành. Tuy nhiên, cần nhìn nhận rằng chuẩn mức 1 là một dấu mốc, không phải điểm kết thúc. Một hệ thống tiêu chí có thể xác định Nhà trường đã đạt đến một trình độ nhất định tại một thời điểm; nhưng sự phát triển bền vững đòi hỏi chất lượng đó phải được duy trì, liên tục cải tiến và thích ứng với những yêu cầu mới. Đây chính là lúc văn hóa trường Đảng trở thành vấn đề có ý nghĩa quyết định. Nếu việc đạt chuẩn chủ yếu tạo nên "khung" của một trường chính trị chuẩn, thì văn hóa trường Đảng tạo nên "sức sống bên trong" của cái khung đó. Quy chế có thể quy định trách nhiệm; tiêu chí có thể xác định yêu cầu; kiểm tra có thể đánh giá kết quả. Nhưng để mỗi cán bộ, giảng viên chủ động tìm cách nâng cao chất lượng bài giảng, mỗi nhà khoa học say mê với vấn đề thực tiễn, mỗi học viên chủ động học tập, nghiên cứu và phản biện thì cần một động lực sâu hơn - đó chính là văn hóa. Vì vậy, sau khi trường đạt chuẩn mức 1, yêu cầu đặt ra đối với Trường Chính trị Trần Phú không chỉ là "giữ chuẩn", mà phải từng bước hình thành văn hóa chất lượng và văn hóa trường Đảng, trong đó việc nâng cao chất lượng trở thành nhu cầu tự thân của mỗi thành viên.

Việc hình thành và củng cố văn hóa trường Đảng là động lực nội sinh cho sự phát triển của Nhà trường. Trước hết là văn hóa chính trị và tính Đảng. Đây là giá trị nền tảng, tạo nên bản sắc của trường Đảng. Mỗi hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học phải góp phần củng cố bản lĩnh chính trị, nâng cao năng lực nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ. Đó là văn hóa nêu gương, người giảng viên không chỉ truyền đạt kiến thức bằng bài giảng mà còn giáo dục học viên bằng tác phong, phương pháp làm việc, tinh thần trách nhiệm, thái độ đối với khoa học và cách ứng xử với đồng nghiệp, học viên. Đó là môi trường văn hóa khuyến khích nghiên cứu, trao đổi, tranh luận khoa học và phát hiện những vấn đề mới từ thực tiễn. Giảng viên cần chuyển từ tâm thế "truyền đạt cái mình có" sang chủ động nghiên cứu "cái thực tiễn đang cần". Đặc biệt, cần hình thành mạnh mẽ văn hóa gắn lý luận với thực tiễn. Việc phát huy vai trò đồng kiến tạo tri thức của học viên sẽ góp phần làm cho văn hóa học thuật của Nhà trường trở nên thực chất hơn. Cần tạo dựng môi trường trong đó cán bộ, giảng viên có thể chia sẻ học liệu, kinh nghiệm giảng dạy, kết quả nghiên cứu; phối hợp xây dựng các công trình liên ngành và cùng giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

Từ tiến trình 81 năm xây dựng và phát triển, có thể thấy văn hóa trường Đảng ở Trường Chính trị Trần Phú không phải là một giá trị được tạo dựng trong ngày một ngày hai mà được hình thành, bồi đắp qua nhiều thế hệ cán bộ, giảng viên, viên chức và học viên. Đó là sự kết tinh giữa truyền thống của Nhà trường, yêu cầu thực hiện

nhiệm vụ chính trị của tỉnh và những chuẩn mực nghề nghiệp được hình thành trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.

Thứ nhất, văn hóa chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương là giá trị cốt lõi, xuyên suốt. Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, Trường Chính trị Trần Phú luôn xác định nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Những giá trị về bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, sự tận tụy với công việc và ý thức phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương đã trở thành những nét văn hóa quan trọng của Nhà trường. Tổng kết 80 năm xây dựng và phát triển, cuốn Lịch sử Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh (1945 - 2025) đã đúc kết những bài học kinh nghiệm quý: quán triệt quan điểm của Đảng về công tác cán bộ; chú trọng giáo dục tư tưởng, lý luận, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh và phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; gắn chặt quy hoạch, đào tạo với bố trí, sử dụng học viên.

Thứ hai, văn hóa đào tạo, bồi dưỡng gắn với thực tiễn từng bước được hình thành rõ nét. Với đặc thù là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, Nhà trường không chỉ truyền đạt kiến thức lý luận mà còn chú trọng đưa thực tiễn Hà Tĩnh vào nội dung giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi tại lớp học. Ngay từ năm 1950, công tác huấn luyện cán bộ của tỉnh đã thẳng thắn phê phán "bệnh lý luận suông và giáo điều" và bước đầu áp dụng "phương pháp học tập dân chủ", để học viên thảo luận nhiều, đúc kết ý kiến của học viên và giảng viên thành bài học chung. Trong quá trình phát triển, việc lấy người học làm trung tâm, gắn lý luận với thực tiễn, đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo đã được xác định là những yêu cầu quan trọng. Quy mô hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trong nhiều năm qua cho thấy vai trò của Nhà trường đối với công tác cán bộ của tỉnh. Chỉ tính từ khi tái lập tỉnh năm 1991 đến năm 2025, Trường đã mở 737 lớp đào tạo, bồi dưỡng với 61.241 học viên. Con số này không chỉ phản ánh quy mô hoạt động mà còn cho thấy Nhà trường đã hình thành một mạng lưới gắn kết rộng lớn với đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị của tỉnh. Đây chính là một nguồn lực quan trọng để phát triển văn hóa học tập, văn hóa thực tiễn và văn hóa chia sẻ tri thức của Nhà trường.

Thứ ba, văn hóa nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn ngày càng được quan tâm. Hoạt động nghiên cứu khoa học không chỉ phục vụ nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên mà từng bước gắn với những vấn đề đặt ra từ thực tiễn địa phương. Theo số liệu tổng kết 80 năm, Nhà trường đã thực hiện 20 đề tài khoa học các cấp, tổ chức 106 hội thảo khoa học với 1.560 bài viết; biên soạn, xuất bản 15 giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, sách chuyên khảo, tham khảo; xuất bản 60 số kỷ yếu khoa học và 47 số bản tin Thông tin Lý luận và Thực tiễn. Riêng giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường nghiệm thu 03 đề tài, đề án cấp tỉnh và 15 đề tài cấp trường; tổ chức 08 hội thảo, tọa đàm cấp tỉnh và 21 hội thảo, tọa đàm cấp trường; xuất bản 08 cuốn sách có mã số ISBN và 04 kỷ yếu hội thảo. Những kết quả trên cho thấy một nền văn hóa học thuật đã được hình thành và đang từng bước phát triển. Đặc biệt, việc tổ chức các hội thảo, nghiên cứu những vấn đề thực tiễn của tỉnh và đưa kết quả nghiên cứu vào phục vụ giảng dạy tạo điều kiện để Nhà trường thực hiện tốt hơn vai trò kết nối giữa lý luận và thực tiễn.

Thứ tư, văn hóa đổi mới đang trở thành một xu hướng rõ nét trong hoạt động của

Nhà trường. Những năm gần đây, các hoạt động nghiên cứu và hội thảo của Trường đã hướng đến nhiều vấn đề mới như đổi mới phương pháp dạy học tích cực, xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở trong bối cảnh vận hành chính quyền địa phương hai cấp… Điều đó cho thấy tư duy hoạt động của Nhà trường đang có sự chuyển dịch từ việc chủ yếu thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên sang chủ động nghiên cứu, nhận diện và giải quyết những vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn.

Thứ năm, văn hóa chuẩn hóa và ý thức cải tiến chất lượng đã được thúc đẩy mạnh mẽ thông qua quá trình xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn mức 1. Đề án số 02-ĐA/TU ngày 09/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1, giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030 đã tạo cơ sở để Nhà trường triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chuẩn hóa. Quá trình này góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ về yêu cầu chất lượng, trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm tập thể đối với sự phát triển chung của Nhà trường. Kết quả tự đánh giá năm 2026 cho thấy Nhà trường đạt 6/6 tiêu chí với 51/51 chỉ tiêu chuẩn mức 1, trong đó tiêu chí xây dựng văn hóa trường Đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương đạt 06/06 chỉ tiêu. Trước đó, Nhà trường đã xây dựng văn hóa ứng xử theo Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG ngày 26/10/2017 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và năm 2017 được công nhận danh hiệu "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa".

Đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trường Chính trị Trần Phú, đồng chí Hà Văn Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy khẳng định: "Suốt chặng đường 80 năm qua, Trường Chính trị Trần Phú đã đạt được những thành tựu quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức và cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng. Thông qua quá trình đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ tỉnh nhà ngày càng có bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững lý luận có khả năng vận dụng sáng tạo chủ trương đường lối của Đảng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị".

Bên cạnh những giá trị đã hình thành, cần thẳng thắn nhìn nhận rằng văn hóa trường Đảng tại Trường Chính trị Trần Phú vẫn đứng trước những yêu cầu mới cần tiếp tục được hoàn thiện. Trước hết, các giá trị văn hóa chưa phải lúc nào cũng được chuyển hóa thành những chuẩn mực hành vi thống nhất trong toàn bộ hoạt động của Nhà trường. Một số giá trị như tính Đảng, trách nhiệm, nêu gương, đổi mới, nghiên cứu khoa học, gắn lý luận với thực tiễn cần tiếp tục được cụ thể hóa thành những yêu cầu và hành vi có thể nhận diện, đánh giá và lan tỏa. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Nhà trường vừa đạt chuẩn mức 1 và đang hướng tới chuẩn mức 2. Nếu trước đây câu hỏi đặt ra là "đã đáp ứng tiêu chí hay chưa?", thì trong giai đoạn mới cần chuyển sang câu hỏi "chất lượng đã trở thành văn hóa và thói quen nghề nghiệp hay chưa?".

Hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường đã có nhiều kết quả đáng ghi nhận, nhưng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới đòi hỏi nghiên cứu phải ngày càng gắn chặt hơn với những vấn đề lớn, vấn đề mới và vấn đề khó của địa phương. Không chỉ tăng số lượng đề tài, hội thảo hay bài viết, cần quan tâm hơn đến chất lượng, tính mới, khả năng ứng dụng và mức độ chuyển hóa kết quả nghiên cứu thành tri thức phục vụ đào tạo, bồi dưỡng và tham mưu chính sách.

Mối quan hệ giữa giảng viên - học viên trong quá trình kiến tạo tri thức cần

được phát huy mạnh hơn. Đặc thù học viên trường chính trị là những cán bộ đang hoặc sẽ trực tiếp tham gia công tác lãnh đạo, quản lý và thực thi nhiệm vụ ở cơ sở. Vì vậy, kinh nghiệm thực tiễn của học viên là nguồn tài nguyên tri thức rất quan trọng. Văn hóa trường Đảng trong giai đoạn mới cần chuyển mạnh từ mô hình truyền đạt một chiều sang đối thoại, chia sẻ, phản biện và đồng kiến tạo tri thức.

Văn hóa đổi mới cần trở thành động lực thường xuyên chứ không chỉ xuất hiện ở một số hoạt động, phong trào. Đổi mới phương pháp giảng dạy, chuyển đổi số, đổi mới nghiên cứu khoa học, xây dựng học liệu và phương thức quản trị cần được nhìn nhận như những thành tố thường xuyên của văn hóa Nhà trường. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao sau khi đạt chuẩn mức 1 và tiếp tục phấn đấu đạt chuẩn mức 2 vào năm 2030, Trường Chính trị Trần Phú cần chủ động xây dựng nền tảng văn hóa phù hợp với những yêu cầu cao hơn, tập trung vào một số giải pháp sau:

Thứ nhất, xác định rõ hệ giá trị văn hóa của Nhà trường và cụ thể hóa thành chuẩn mực ứng xử, chuẩn mực nghề nghiệp và tiêu chí đánh giá trong từng lĩnh vực. Theo đó, cần thường xuyên rà soát, bổ sung Quy định ứng xử văn hóa của Nhà trường cho phù hợp với yêu cầu mới, gắn kết quả thực hiện với đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức hằng năm.

Thứ hai, đưa văn hóa trường Đảng vào mọi hoạt động của Nhà trường. Văn hóa không nên tồn tại như một nội dung riêng biệt mà phải hiện diện trong quản trị, giảng dạy, nghiên cứu, phục vụ học viên, sinh hoạt tập thể và quan hệ công tác.

Thứ ba, xây dựng đội ngũ giảng viên vừa vững về chính trị, giỏi về chuyên môn, giàu kinh nghiệm thực tiễn và có năng lực nghiên cứu. Đội ngũ là chủ thể trực tiếp tạo nên văn hóa Nhà trường. Muốn có văn hóa học thuật thì phải có những người thầy coi trọng học thuật; muốn có văn hóa đổi mới thì phải tạo điều kiện để đội ngũ đổi mới. Đây cũng là yêu cầu trực tiếp của chuẩn mức 2 theo Quy định số 396-QĐ/TW về trình độ, chức danh và năng lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên.

Thứ tư, tăng cường kết nối Nhà trường với thực tiễn địa phương. Hoạt động nghiên cứu khoa học cần hướng nhiều hơn tới những vấn đề đang đặt ra trong xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và phát triển Hà Tĩnh. Qua đó, Nhà trường vừa nâng cao chất lượng đào tạo, vừa khẳng định vai trò là trung tâm nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và tham mưu khoa học của địa phương.

Thứ năm, xây dựng môi trường học tập và nghiên cứu mở, phát huy vai trò chủ động của học viên. Mỗi lớp học cần trở thành một không gian trao đổi giữa lý luận và thực tiễn; mỗi đề tài nghiên cứu cần hướng tới giải quyết những vấn đề cụ thể; mỗi giảng viên cần có ý thức cập nhật và làm mới tri thức.

Thứ sáu, xây dựng văn hóa trường Đảng phải gắn với cơ chế khuyến khích và lan tỏa những giá trị tích cực. Những sáng kiến, mô hình tốt, cách làm hiệu quả cần được ghi nhận, chia sẻ và nhân rộng. Khi những hành vi tích cực được khuyến khích thường xuyên, chúng sẽ dần trở thành chuẩn mực chung của tổ chức.

81 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển là hành trình đầy tự hào của Trường Chính trị Trần Phú. Việc Trường được công nhận đạt chuẩn mức 1 là thành quả quan trọng, đồng thời mở ra một yêu cầu mới: làm thế nào để chất lượng đã đạt được trở thành nền tảng cho một quá trình phát triển cao hơn và bền vững hơn. Trong quá trình đó, xây dựng văn hóa trường Đảng có ý nghĩa đặc biệt. Nếu chuẩn hóa

Xem tiếp trang 92

ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, PHÁT TRIỂN: DẤU ẤN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

ThS. NGUYỄN HÀ GIANG
Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật

***Tóm tắt:** Bài viết tập trung phân tích luận cứ khoa học và thực tiễn về yêu cầu đổi mới, sáng tạo trong mô hình hoạt động của các trường chính trị cấp tỉnh dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công cuộc chuyển đổi số quốc gia. Từ việc khái quát truyền thống 81 năm xây dựng và trưởng thành, bài viết làm rõ những dấu ấn nổi bật trong quá trình đổi mới toàn diện các mặt công tác tại Trường Chính trị Trần Phú thời gian qua. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất định hướng và giải pháp chiến lược nhằm thúc đẩy mạnh mẽ tư duy đổi mới, sáng tạo, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng trường chuẩn mức 2 theo Quy định số 396-QĐ/TW của Ban Bí thư.*

Trường Chính trị Trần Phú với bề dày lịch sử, truyền thống 81 năm xây dựng, trưởng thành kể từ lớp huấn luyện cán bộ đầu tiên ngày 20/10/1945[1], đã và đang chứng minh vai trò là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn uy tín của tỉnh. Trong giai đoạn hiện nay, để đáp ứng yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản trị công và thực thi công vụ trong môi trường số, Nhà trường đã và đang chủ động kiến tạo những dấu ấn mạnh mẽ "Đổi mới, sáng tạo, phát triển" đặt trên nền tảng kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo toàn diện của Đảng và bám sát thực tiễn chính trị của đất nước, địa phương. Kỷ nguyên số đặt ra cho Nhà trường những yêu cầu mới mang tính bước ngoặt. Thứ nhất, môi trường giáo dục và đối tượng học viên thay đổi: học viên các lớp lý luận chính trị là đội ngũ cán bộ đương nhiệm hoặc quy hoạch, có tư duy nhạy bén, khả năng tiếp cận thông tin đa chiều và đòi hỏi cao về tính thực tiễn, tính ứng dụng của tri thức. Thứ hai, yêu cầu về năng lực số đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên ngày càng cao: người giảng viên không đơn thuần là người truyền đạt kiến thức sách vở, lý luận mà phải đóng vai trò là nhà tổ chức, nhà kiến tạo tri thức, người định hướng tư tưởng, thành thạo công nghệ, biết khai thác dữ liệu số và làm chủ công nghệ số, sử dụng các phương pháp giảng dạy tương tác theo phương châm "Giảng viên – học viên đồng kiến tạo tri thức". Thứ ba, quản trị nhà trường dịch chuyển từ mô hình hành chính truyền thống sang mô hình quản trị số, sử dụng dữ liệu, phần mềm quản lý để tối ưu hóa chất lượng quản lý đào tạo, bồi dưỡng, quản lý tài chính, nhân sự, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.

Từ thực tiễn đó, Trường Chính trị Trần Phú không ngừng tự đổi mới, phát triển,

biến thách thức của thời đại số, thời đại khoa học công nghệ thành động lực phát triển, từng bước khẳng định vị thế trong hệ thống các trường chính trị. Trong những năm qua, Trường luôn bám sát đường lối, chủ trương của Trung ương và sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Nhà trường đã ghi dấu ấn đậm nét qua các mặt công tác trọng tâm như: Đổi mới tư duy quản lý và phương thức lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường theo hướng năng động, khoa học và thực chất; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị các cấp theo quy định mới của Trung ương và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Hằng năm, căn cứ kế hoạch của Tỉnh ủy, Nhà trường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thành công các lớp trung cấp lý luận chính trị (hệ tập trung và không tập trung), các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước, quản lý cán bộ lãnh đạo cấp phòng, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh. Giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường thực hiện 108 lớp đào tạo, bồi dưỡng với 7.071 học viên; tỷ lệ lớp trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung so với hệ không tập trung đạt 16/30, vượt tỷ lệ 1/3 theo quy định[2].

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên được chú trọng. Hằng năm, Nhà trường chỉ đạo các khoa chuyên môn tổ chức hoạt động thao giảng, dự giờ giảng viên; tổ chức thành công các hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường; cử giảng viên tham gia các lớp cao cấp lý luận chính trị; các lớp đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ. Giai đoạn 2021 - 2025, có 18 lượt giảng viên tham gia hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường, 06 giảng viên tham gia hội thi cấp toàn quốc, trong đó 03 giảng viên đạt danh hiệu giảng viên xuất sắc[2]. Qua đó, khẳng định chất lượng chuyên môn vững vàng của đội ngũ giảng viên, đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.

Công tác giảng dạy được đổi mới mạnh mẽ theo hướng phát huy phương pháp dạy học tương tác, kết hợp chặt chẽ giữa nguyên lý lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với việc tổng kết thực tiễn địa phương, qua đó khắc phục tình trạng "hành chính hóa", "kinh viện hóa" bài giảng truyền thống thông qua việc chuẩn hóa và làm phong phú nội dung chương trình, phương pháp tiếp cận hiện đại phù hợp với thực tiễn. Đặc biệt, thực hiện mô hình giảng dạy tương tác "Giảng viên – học viên đồng kiến tạo tri thức, giá trị mới" tạo ra sự kết hợp nhãn quan lý luận sâu sắc của giảng viên với kinh nghiệm thực tiễn phong phú của học viên là các nhà quản lý, lãnh đạo sở, ngành, địa phương mang lại sức sống sinh động cho bài giảng. Trong giảng dạy, giảng viên tích cực ứng dụng công nghệ vào bài giảng như thiết kế slide trực quan, sơ đồ tư duy, trình chiếu đa phương tiện, tích hợp số hóa; cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu, giảng dạy. Trong mỗi bài giảng, giảng viên kết hợp nhiều phương pháp như xử lý tình huống giả định, tình huống thực tiễn, câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi thảo luận, phát vấn nhanh trên cơ sở thực tiễn các vụ việc về thực hiện pháp luật, công tác quản lý hành chính nhà nước, thực hiện dân chủ ở cơ sở, tranh chấp đất đai, giải phóng mặt bằng, khiếu kiện đông người, cải cách hành chính hay chuyển đổi số tại cơ sở ở Hà Tĩnh vào phần thảo luận, giúp học viên rèn luyện tư duy phản biện và giúp giảng viên đúc rút kinh nghiệm thực tiễn phong phú từ học viên.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Nhà trường từng bước khẳng định vai trò là trung tâm nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và tham mưu tin cậy của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh. Nhà trường đã chủ trì và tham gia nhiều đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp cơ sở giải quyết những bài toán thiết thực của Hà Tĩnh. Giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường nghiệm thu 03 đề tài, đề án cấp tỉnh và 15 đề tài cấp trường; tổ chức 08 hội thảo, tọa đàm khoa học cấp tỉnh và 21 hội thảo, tọa đàm cấp trường; xuất bản 08 cuốn sách có mã số ISBN, 04 kỷ yếu hội thảo và 15 kỳ bản tin Thông tin Lý luận và Thực tiễn[2]. Hoạt động hội thảo khoa học cấp tỉnh, cấp trường, tọa đàm khoa học, các bài viết đăng trên các tạp chí lý luận uy tín ngày càng gia tăng về số lượng và chất lượng, thể hiện hàm lượng học thuật và tính dự báo chính sách ngày càng cao. Nhà trường đã từng bước đầu tư hạ tầng, trang thiết bị phòng học, phòng họp, phòng làm việc, phòng trực tuyến và ứng dụng công nghệ số quản lý đào tạo, bồi dưỡng tạo thuận lợi cho công tác quản lý và các hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy và học tập. Các hoạt động nghiên cứu thực tế cho học viên tại các địa phương, cơ sở trong tỉnh được tổ chức bài bản, hiệu quả.

Việc triển khai xây dựng trường chính trị chuẩn mức 1 không chỉ dừng lại ở việc hoàn thành các tiêu chí mà đã trở thành động lực thúc đẩy toàn bộ hệ thống vận hành trơn tru, hiệu quả. Kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa trường Đảng được siết chặt, tạo dựng môi trường sư phạm mẫu mực, nơi tinh thần sáng tạo của từng cán bộ, giảng viên, người lao động được tôn trọng và khơi dậy. Đối chiếu với Quy định số 396-QĐ/TW, Nhà trường đạt 6/6 tiêu chí với 51/51 chỉ tiêu, trong đó 9 chỉ tiêu vượt chuẩn, và năm 2026 được công nhận đạt chuẩn mức 1[2].

Trường Chính trị Trần Phú đã chủ động bắt nhịp với khoa học công nghệ, chuyển đổi số và xem đó là khâu đột phá để hiện đại hóa môi trường giáo dục lý luận chính trị trong những năm tiếp theo theo hướng đẩy mạnh số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng và khai thác hệ thống phần mềm quản lý đào tạo, bồi dưỡng. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành, lịch công tác được tích hợp trên môi trường số, giúp tiết kiệm thời gian, tối ưu hóa quy trình hành chính. Hiện nay, Nhà trường có hội trường được trang bị màn hình LED, phòng họp trực tuyến kết nối với Học viện, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; hạ tầng internet phủ sóng toàn trường cùng các phần mềm quản lý đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, văn bản, tài chính, thư viện; Dự án đầu tư xây dựng Trường được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 11/11/2025[2]. Đây cũng là cách Nhà trường cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia[3].

Bên cạnh những dấu ấn tự hào, quá trình đổi mới, sáng tạo và phát triển, Trường Chính trị Trần Phú vẫn đối diện với những điểm nghẽn và thách thức. *Một là,* rào cản về năng lực số và hạ tầng công nghệ toàn diện. *Hai là,* áp lực từ các tiêu chuẩn khắt khe của chuẩn mức 2 theo Quy định số 396-QĐ/TW của Ban Bí thư, về giảng viên có trình độ tiến sĩ, nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh, hội thảo cấp bộ, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí có mã số ISSN đòi hỏi sự bứt phá lớn, trong khi nguồn nhân lực chất lượng cao vẫn là bài toán cần giải quyết dài hạn. *Ba là,* sự thay đổi nhanh chóng của thực tiễn địa phương Hà Tĩnh đặt ra vô số vấn đề mới, đòi hỏi hoạt động tổng kết thực tiễn và tham mưu chính sách của Nhà trường phải nhanh nhạy, sắc bén hơn nữa mới kịp đáp ứng yêu cầu của tỉnh.

Trong những năm qua, Trường Chính trị Trần Phú đã đạt được những thành tựu quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ghi nhận. Để tiếp tục phát huy truyền thống 81 năm vẻ vang và đưa Trường Chính trị Trần Phú vươn lên tầm cao mới, trở thành trường chính trị chuẩn mức 2, thời gian tới Nhà trường tập trung thực hiện đồng bộ một số định hướng, giải pháp sau:

Một là, tiếp tục quán triệt sâu sắc tư duy đổi mới sáng tạo, tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ. Đổi mới sáng tạo phải được coi là sức sống nội sinh của Nhà trường. Cần tiếp tục quán triệt sâu rộng các nghị quyết của Đảng về giáo dục, đào tạo và công tác cán bộ; nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên về sứ mệnh lịch sử trong kỷ nguyên số. Xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo, nơi mọi ý tưởng cải tiến phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học đều được khuyến khích, tôn trọng và bảo vệ.

Hai là, phát triển và chuẩn hóa nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là đội ngũ giảng viên. Con người là nhân tố quyết định mọi thành bại. Nhà trường cần chủ động tham mưu cơ chế thu hút nhân tài tiến sĩ, thạc sĩ; tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, thời gian và tài chính để giảng viên hoàn thành chương trình nghiên cứu sinh, nâng cao học hàm, học vị. Đồng thời, tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực số, kỹ năng thiết kế học liệu điện tử, phương pháp sư phạm hiện đại cho 100% giảng viên. Mục tiêu cụ thể là bảo đảm các tiêu chí về đội ngũ của chuẩn mức 2 theo Quy định số 396-QĐ/TW: 100% giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên phù hợp chuyên môn giảng dạy, mỗi khoa có ít nhất 01 tiến sĩ (không bao gồm lãnh đạo khoa)[4]; đồng thời tham mưu tuyển dụng bổ sung số viên chức còn thiếu so với định biên.

Ba là, tạo bước đột phá toàn diện trong chuyển đổi số và xây dựng "trường học thông minh". Phải xem chuyển đổi số là đòn bẩy chiến lược để nâng tầm chất lượng. Nhà trường cần đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ; hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý đào tạo, kho dữ liệu dùng chung thông minh kết nối liên thông. Khuyến khích giảng viên ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), các công cụ số hóa vào thiết kế bài giảng tương tác đa chiều. Đồng thời, mở rộng các hình thức đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến kết hợp trực tiếp một cách khoa học, hiệu quả; từng bước xây dựng thư viện số và cơ sở dữ liệu nghiên cứu tích hợp trên trang thông tin điện tử của Trường.

Bốn là, nâng tầm hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và tham mưu chính sách phục vụ trực tiếp sự phát triển của tỉnh. Đẩy mạnh gắn kết chặt chẽ giữa "3 trục: đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn". Nhà trường chủ động tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh về công tác đào tạo, bồi dưỡng, nhận "đặt hàng" các đề tài, đề án nghiên cứu mang tầm chiến lược, giải quyết trực tiếp những bài toán khó về kinh tế - xã hội, quản trị công, chuyển đổi số tại địa phương. Phấn đấu đạt các tiêu chí của chuẩn mức 2 về nghiên cứu khoa học như: trong 5 năm thực hiện ít nhất 05 nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh, tổ chức ít nhất 01 hội thảo khoa học cấp bộ và có ít nhất 02 báo cáo kiến nghị, tư vấn chính sách được cấp ủy sử dụng[4].

Năm là, mở rộng hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Nhà trường cần tăng cường phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các học viện chính trị khu vực, các trường đại

học, viện nghiên cứu và trường chính trị các tỉnh, thành phố trong liên kết đào tạo, tổ chức hội thảo, trao đổi kinh nghiệm chuyển đổi số. Đồng thời, nghiên cứu tham mưu nhiệm vụ phối hợp đào tạo cán bộ cho các tỉnh giáp ranh của nước bạn Lào, như kiến nghị trong Báo cáo tự đánh giá của Nhà trường(2), qua đó nâng cao vị thế của Trường trong hệ thống các trường chính trị.

Chặng đường 81 năm xây dựng và phát triển là niềm tự hào, đồng thời là điều kiện vững chắc để Trường Chính trị Trần Phú bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc với một tư thế mới, khát vọng mới. Những dấu ấn đổi mới, sáng tạo thời gian qua chính là minh chứng sinh động cho bản lĩnh, trí tuệ và sự nhạy bén của tập thể Nhà trường trước những yêu cầu của thời đại. Thực hiện Quy định số 396-QĐ/TW của Ban Bí thư, với sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Tỉnh ủy, cùng quyết tâm chính trị cao của toàn thể đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên, Trường Chính trị Trần Phú nhất định thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng trường chuẩn mức 2, tiếp tục khẳng định vị thế là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ uy tín, tiêu biểu của tỉnh./.

Chú thích:

(1) Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh, Trường Chính trị Trần Phú (2025), Lịch sử Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh (1945 - 2025), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

(2) Trường Chính trị Trần Phú (2026), Báo cáo tự đánh giá Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1, ngày 30/8/2026.

(3) Bộ Chính trị (2024), Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(4) Ban Bí thư (2026), Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 về trường chính trị chuẩn.

XÂY DỰNG VĂN HÓA...

(Tiếp theo trang 87)

tạo nên nền tảng về tổ chức và chất lượng, thì văn hóa tạo nên động lực nội sinh để duy trì và phát triển chất lượng. Một nền văn hóa dựa trên tính Đảng, tính khoa học, tinh thần nêu gương, trách nhiệm, thực tiễn, đổi mới, hợp tác và học tập không ngừng sẽ giúp Trường Chính trị Trần Phú không chỉ giữ vững những giá trị đã đạt được mà còn tạo ra những giá trị mới. Từ truyền thống 81 năm đến chuẩn mức 1, đến chuẩn mức 2, đó cần được nhìn nhận như một hành trình liên tục của kế thừa, đổi mới và phát triển. Khi văn hóa trường Đảng trở thành giá trị được mỗi cán bộ, giảng viên và học viên nhận thức, tin tưởng và thực hành, Nhà trường sẽ có được nền tảng bên trong vững chắc để phát triển bền vững, nâng cao vị thế và tiếp tục hoàn thành tốt hơn sứ mệnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh trong giai đoạn mới.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh, Trường Chính trị Trần Phú (2025), Lịch sử Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh (1945 - 2025), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

3. Ban Bí thư (2026), Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 về trường chính trị chuẩn.

4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2024), Hướng dẫn số 61-HD/HVCTQG ngày 17/5/2024 về quy trình công nhận trường chính trị chuẩn và cụ thể hóa một số nội dung của Quy định số 11-QĐ/TW.

5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG ngày 26/10/2017 của Giám đốc Học viện về văn hóa ứng xử.

6. Trường Chính trị Trần Phú (2026), Báo cáo tự đánh giá Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1, ngày 30/8/2026.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN CƠ SỞ TRONG DẠY HỌC TƯƠNG TÁC, GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐỒNG KIẾN TẠO TRI THỨC, GIÁ TRỊ MỚI Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ThS. DƯƠNG THỊ VÂN LINH
Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

***Tóm tắt:** Dạy học tương tác là xu thế tất yếu trong đổi mới giảng dạy lý luận chính trị, góp phần phát huy tính tích cực, chủ động và năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn của học viên các trường chính trị. Trong quá trình này, giảng viên giữ vai trò thiết kế hoạt động học tập; tổ chức, điều hành, định hướng tương tác; gắn lý luận với thực tiễn; phát huy kinh nghiệm của học viên; đánh giá và phản hồi. Từ thực tiễn giảng dạy tại Khoa Lý luận cơ sở, bài viết làm rõ yêu cầu đối với giảng viên, khái quát kết quả, hạn chế và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Trần Phú trong giai đoạn mới.*

1. Dạy học tương tác và yêu cầu đối với giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Cùng với nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và tham mưu, tư vấn chính sách, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là nhiệm vụ trọng tâm của các trường chính trị hiện nay. Bên cạnh hoàn thiện chương trình, nội dung, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và năng lực vận dụng của người học là giải pháp quan trọng để đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ trong tình hình mới.

Có thể hiểu, dạy học tương tác là phương pháp dạy học trong đó quá trình dạy và học được tổ chức thông qua sự tác động qua lại tích cực, thường xuyên, có mục đích giữa người dạy với người học, giữa người học với người học và giữa người học với môi trường học tập. Thông qua trao đổi, thảo luận, phản biện, hợp tác và giải quyết vấn đề, người học phát huy tính chủ động, sáng tạo trong lĩnh hội tri thức và hình thành năng lực vận dụng; người dạy giữ vai trò thiết kế, tổ chức, định hướng, hỗ trợ và phản hồi để bảo đảm mục tiêu dạy học.

Học viên trường chính trị chủ yếu là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong hệ thống chính trị các cấp. Họ có kinh nghiệm thực tiễn phong phú và trên mỗi cương vị công tác đều phải thường xuyên vận dụng lý luận vào xử lý công việc. Vì vậy, dạy học tương tác là phương thức phù hợp, tạo môi trường đối thoại, phản biện, giúp học viên chủ động lĩnh hội tri thức và nâng cao năng lực vận dụng.

Khoa Lý luận cơ sở là một trong ba khoa chuyên môn của Trường Chính trị Trần Phú, đảm nhiệm giảng dạy các môn triết học Mác - Lênin, kinh tế chính trị Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học và tư tưởng Hồ Chí Minh trong chương trình trung cấp lý luận chính trị. Hiện Khoa có 4 giảng viên, 100% có trình độ thạc sĩ, trình độ cao cấp lý luận chính trị, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, phương pháp dạy học tích cực; 3/4 giảng viên là giảng viên chính[1]. Đây là nền tảng thuận lợi để triển khai các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại. Do các môn lý luận cơ sở có tính khái quát, trừu tượng cao, đồng thời đòi hỏi thống nhất giữa tính khoa học, tính đảng, tính định hướng với yêu cầu gắn lý luận với thực tiễn, việc vận dụng dạy học tương tác đặt ra đối với giảng viên Khoa sáu yêu cầu chủ yếu:

Thứ nhất, có năng lực chuyển hóa nội dung lý luận trừu tượng thành vấn đề, tình huống và nhiệm vụ học tập có khả năng tương tác. Nếu chỉ thuyết trình, nhiều khái niệm, phạm trù, quy luật sẽ khó tạo được sự tham gia chủ động của học viên; giảng viên cần xác định kiến thức cốt lõi phải luận giải và nội dung phù hợp để thiết kế câu hỏi, tình huống, nhiệm vụ.

Thứ hai, tổ chức tương tác nhưng vẫn bảo đảm tính khoa học, tính đảng và tính định hướng. Tương tác không phải là trao đổi tự do, xa rời mục tiêu bài học; giảng viên cần có bản lĩnh lý luận để xử lý ý kiến khác nhau, kịp thời định hướng và khái quát thành kết luận khoa học.

Thứ ba, gắn lý luận với thực tiễn Hà Tĩnh và thực tiễn công tác của học viên. Hiệu quả của dạy học tương tác không chỉ thể hiện ở không khí lớp học, mà quan trọng hơn là ở khả năng giúp học viên dùng lý luận để nhận diện, phân tích và lý giải vấn đề thực tiễn.

Thứ tư, biết khai thác kinh nghiệm thực tiễn của học viên. Đây là nguồn học liệu có giá trị; thông qua câu hỏi gợi mở và nhiệm vụ học tập, giảng viên giúp kinh nghiệm thực tiễn được nâng lên thành nhận thức có tính lý luận.

Thứ năm, đổi mới đánh giá và phản hồi theo hướng chú trọng năng lực tư duy lý luận và vận dụng. Đánh giá không dừng ở việc học viên nhớ đúng khái niệm hay phát biểu nhiều, mà xem xét khả năng lập luận, phân tích, phản biện, phát hiện bản chất vấn đề.

Thứ sáu, phát huy hiệu quả đồng giảng, đồng kiến tạo tri thức, giá trị mới theo mô hình được quy định tại Quyết định số 988-QĐ/HVCTQG ngày 20/3/2026 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh[2]. Giảng viên cần phối hợp từ xác định mục tiêu, thiết kế nội dung, phân công vai trò đến tổ chức và định hướng tương tác, để quá trình đồng kiến tạo tri thức được thực hiện dưới sự định hướng, khái quát và kết luận của giảng viên.

2. Kết quả và hạn chế trong vận dụng dạy học tương tác ở Khoa Lý luận cơ sở

Thời gian qua, thực hiện yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy gắn với xây dựng trường chính trị chuẩn, Khoa Lý luận cơ sở đã từng bước vận dụng dạy học tương tác phù hợp với đặc thù môn học và đối tượng học viên, bước đầu đạt kết quả tích cực.

Một là, giảng viên chú trọng hơn việc chuyển hóa nội dung lý luận thành câu hỏi, tình huống và nhiệm vụ học tập. Thông qua thao giảng, dự giờ, hội giảng và sinh hoạt chuyên môn, giảng viên chủ động trao đổi về kịch bản bài giảng, xác định trọng tâm

và lựa chọn nội dung tổ chức tương tác. Giai đoạn 2020 - 2025, Khoa có 3 lượt giảng viên tham gia Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường và 1 giảng viên tham gia Hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc; hằng năm, 100% giảng viên hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và nghiên cứu thực tế; 100% giảng viên vận dụng các phương pháp dạy học tích cực[1].

Hai là, hoạt động tương tác giữa giảng viên với học viên và giữa học viên với nhau được tăng cường thông qua câu hỏi gợi mở, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, thuyết trình, tranh luận, phản biện. Học viên có điều kiện trình bày quan điểm, trao đổi kinh nghiệm, phân tích vấn đề dưới sự định hướng của giảng viên, đồng thời vẫn bảo đảm tính khoa học, tính đảng, tính định hướng của các môn lý luận chính trị.

Ba là, việc gắn lý luận với thực tiễn được quan tâm hơn. Kết quả nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, các vấn đề kinh tế - xã hội của địa phương và kinh nghiệm công tác của học viên từng bước được đưa vào bài giảng dưới dạng ví dụ, câu hỏi, tình huống, chủ đề thảo luận.

Bốn là, đánh giá, phản hồi có chuyển biến theo hướng chú trọng khả năng lập luận, phân tích và vận dụng của học viên. Bài giảng điện tử, sơ đồ tư duy, video minh họa, nền tảng hỗ trợ tương tác và một số công cụ trí tuệ nhân tạo được khai thác ở mức phù hợp để chuẩn bị học liệu, xây dựng câu hỏi, tình huống và thu thập phản hồi.

Tuy nhiên, việc phát huy vai trò của giảng viên trong dạy học tương tác vẫn còn một số hạn chế. *Thứ nhất,* ở một số bài giảng, việc chuyển hóa nội dung lý luận thành vấn đề học tập chưa linh hoạt; câu hỏi, tình huống có lúc còn thiên về tái hiện kiến thức, nên tương tác mới chỉ hỗ trợ cho thuyết trình, chưa trở thành bộ phận hữu cơ của quá trình hình thành nhận thức lý luận. *Thứ hai,* kỹ năng tổ chức, điều hành và định hướng ý kiến đa chiều của giảng viên chưa đồng đều; việc xử lý quan điểm khác nhau, giữ trọng tâm và khái quát thành kết luận có lúc chưa nhuần nhuyễn. *Thứ ba,* việc gắn lý luận với thực tiễn Hà Tĩnh ở một số nội dung chưa thường xuyên; Khoa chưa hình thành hệ thống học liệu thực tiễn dùng chung theo từng môn, chuyên đề; một số ví dụ, tình huống chưa sát với vấn đề đang đặt ra ở cơ sở. *Thứ tư,* việc khai thác kinh nghiệm của học viên chưa có hệ thống, còn phụ thuộc vào khả năng gợi mở của từng giảng viên; một bộ phận học viên còn e ngại trao đổi, phản biện. *Thứ năm,* hiệu quả phối hợp trong đồng giảng ở một số bài giảng chưa đồng đều; thế mạnh của từng giảng viên chưa thể hiện rõ, vai trò chủ thể của học viên chưa được phát huy đầy đủ.

3. Giải pháp phát huy vai trò của giảng viên Khoa Lý luận cơ sở trong dạy học tương tác

Từ thực trạng nêu trên, các giải pháp cần được triển khai theo hướng vừa nâng cao năng lực của từng giảng viên, vừa phát huy vai trò tổ chức của Khoa và sự hỗ trợ của Nhà trường. Trọng tâm là những giải pháp sau:

Một là, nâng cao năng lực chuyển hóa nội dung lý luận thành vấn đề, tình huống và nhiệm vụ học tập. Giảng viên cần phân định rõ kiến thức phải trực tiếp luận giải và nội dung có thể tổ chức cho học viên khám phá, trao đổi; giảm câu hỏi tái hiện, tăng câu hỏi phân tích, so sánh, lý giải và giải quyết vấn đề. Trong sinh hoạt chuyên môn, Khoa lựa chọn những nội dung khó, trừu tượng ở từng môn học để cùng xây dựng cách tổ chức tương tác phù hợp. Để giải

pháp này đi vào thực chất, mỗi giảng viên cần rà soát đề cương bài giảng theo từng chuyên đề, xác định rõ những nội dung lý luận khó tiếp thu như các cặp phạm trù và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật, lý luận giá trị thặng dư, lý luận về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội…, từ đó thiết kế hệ thống câu hỏi theo các cấp độ tư duy từ nhận biết, thông hiểu đến phân tích, đánh giá và vận dụng. Mỗi chuyên đề nên có ít nhất một tình huống hoặc vấn đề thảo luận gắn với thực tiễn công tác của học viên. Khoa có thể thiết kế bài giảng mẫu cho những nội dung khó, thực hiện thí điểm, góp ý, hoàn thiện rồi mới nhân rộng.

Hai là, rèn luyện kỹ năng điều hành thảo luận, đặt câu hỏi tiếp nối, xử lý ý kiến khác nhau, kiểm chứng lập luận và khái quát kết luận. Khoa cần trao đổi các tình huống sư phạm điển hình, nhất là những vấn đề có nhiều cách tiếp cận, để thống nhất cách xử lý vừa phát huy đối thoại, vừa giữ đúng mục tiêu bài học và bảo đảm tính đảng, tính định hướng. Giảng viên cần chủ động dự liệu các tình huống sư phạm có thể phát sinh như học viên nêu quan điểm chưa đúng, viện dẫn thông tin chưa được kiểm chứng trên mạng xã hội hoặc thảo luận đi chệch trọng tâm. Trong những trường hợp này, giảng viên không né tránh mà dùng lập luận khoa học, dẫn chứng xác thực để phân tích, làm rõ đúng - sai, qua đó vừa giữ vững định hướng chính trị, vừa góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ngay trong lớp học.

Ba là, xây dựng ngân hàng tình huống và học liệu thực tiễn Hà Tĩnh theo từng môn học. Giảng viên chuyển hóa kết quả nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn thành số liệu, ví dụ, tình huống có thể sử dụng trực tiếp; ưu tiên các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, cải cách hành chính, chuyển đổi số, lãnh đạo, quản lý ở cơ sở; thường xuyên cập nhật, kiểm chứng để bảo đảm tính thời sự và độ tin cậy. Ngân hàng tình huống cần được xây dựng theo cấu trúc thống nhất; mỗi tình huống ghi rõ nguồn, thời điểm, đối tượng sử dụng, nội dung lý luận cần làm rõ, câu hỏi gợi mở và định hướng phân tích. Chất liệu có thể khai thác từ kết quả nghiên cứu thực tế của giảng viên, bài thu hoạch, khóa luận tốt nghiệp của học viên, nghị quyết, báo cáo của cấp ủy, chính quyền các cấp và thông tin trên các trang điện tử chính thống của tỉnh. Đặc biệt, cần chú trọng những vấn đề mới đặt ra trong vận hành chính quyền địa phương hai cấp ở Hà Tĩnh như phân cấp, phân quyền, tổ chức bộ máy cấp xã, giải quyết thủ tục hành chính và chuyển đổi số ở cơ sở. Khoa phân công giảng viên phụ trách cập nhật, định kỳ rà soát theo từng môn.

Bốn là, khai thác có hệ thống kinh nghiệm thực tiễn của học viên. Giảng viên giao câu hỏi, nhiệm vụ trước và trong giờ học để học viên liên hệ với cơ quan, đơn vị, địa phương; chia sẻ mô hình, cách làm, khó khăn; từ đó định hướng học viên dùng lý luận để phân tích, nhận diện bản chất, tránh để tương tác chỉ dừng ở kể kinh nghiệm. Trước mỗi chuyên đề, giảng viên có thể giao nhiệm vụ để học viên chuẩn bị một vấn đề thực tiễn tại cơ quan, đơn vị mình có liên quan đến nội dung bài học; trong giờ học, tổ chức nhóm thảo luận theo lĩnh vực công tác hoặc theo địa bàn để học viên chia sẻ, đối chiếu kinh nghiệm. Giảng viên cần tạo không khí cởi mở, tôn trọng ý kiến khác nhau; đồng thời hướng dẫn học viên đi từ mô tả hiện tượng đến phân tích nguyên nhân, nhận diện quy luật và đề xuất giải pháp. Những kinh nghiệm, mô hình

hay do học viên chia sẻ được giảng viên ghi nhận, chọn lọc và bổ sung vào ngân hàng tình huống của Khoa.

Năm là, đổi mới đánh giá, phản hồi. Hiệu quả tương tác cần được xem xét qua khả năng xác định vấn đề, lập luận có căn cứ, phản biện và vận dụng lý luận, không chỉ dựa vào số lượng phát biểu. Sau mỗi bài giảng, giảng viên đối chiếu kết quả với mục tiêu để điều chỉnh câu hỏi, tình huống và cách tổ chức; khai thác công nghệ số, trí tuệ nhân tạo có chọn lọc, có kiểm chứng để hỗ trợ học liệu và phản hồi. Khoa cần thống nhất bộ tiêu chí đánh giá sự tham gia tương tác của học viên, chú trọng chất lượng lập luận, khả năng vận dụng lý luận và tính sáng tạo trong đề xuất giải pháp. Các hình thức kiểm tra thường xuyên, bài thu hoạch, tiểu luận nên yêu cầu học viên phân tích một vấn đề thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương dưới góc độ lý luận, thay vì chỉ trình bày lại kiến thức. Phản hồi của giảng viên cần kịp thời, cụ thể, chỉ rõ điểm hợp lý, điểm còn thiếu và gợi ý hướng hoàn thiện. Có thể lấy ý kiến học viên sau mỗi chuyên đề để giảng viên tự điều chỉnh.

Sáu là, nâng cao năng lực làm chủ phương pháp dạy học tương tác gắn với đồng giảng. Giảng viên thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm. Khoa lựa chọn chuyên đề phù hợp để đồng giảng, tăng cường phối hợp từ thiết kế nội dung, phân công vai trò đến tổ chức tương tác; phát huy thế mạnh của từng giảng viên, tránh chia nhỏ nội dung hoặc phối hợp hình thức; tạo điều kiện để học viên trao đổi, phản biện, chia sẻ kinh nghiệm dưới sự định hướng, khái quát của giảng viên. Nhà trường và Khoa cần tạo điều kiện để giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng về phương pháp dạy học tích cực, kỹ năng thiết kế hoạt động tương tác, ứng dụng công nghệ số do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ sở đào tạo tổ chức; khuyến khích giảng viên tham gia hội thi giảng viên dạy giỏi các cấp. Cùng với đó, giảng viên cần tăng cường nghiên cứu về đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận cơ sở và công bố kết quả trên bản tin, tạp chí khoa học, vừa góp phần hoàn thiện lý luận về dạy học tương tác, vừa đáp ứng yêu cầu về bài báo khoa học của giảng viên theo tiêu chí chuẩn mức 2[3].

Trong bối cảnh Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1 và hướng tới chuẩn mức 2 theo Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư[3] và hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh[4], phát huy vai trò của giảng viên Khoa Lý luận cơ sở trong dạy học tương tác có ý nghĩa thiết thực. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ giúp dạy học tương tác ở Khoa đi vào chiều sâu, góp phần chuyển hóa kiến thức lý luận thành năng lực nhận thức và vận dụng của học viên, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường./.

Tài liệu tham khảo:

1. Trường Chính trị Trần Phú (2026), Báo cáo tự đánh giá Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1, Hà Tĩnh.

2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2026), Quyết định số 988-QĐ/HVCTQG ngày 20/3/2026 ban hành Bộ Quy chế về công tác trường chính trị, Hà Nội.

3. Ban Bí thư (2026), Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 về trường chính trị chuẩn, Hà Nội.

4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2026), Tài liệu hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định số 396-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn, Hà Nội.

20 NĂM TRƯỞNG THÀNH TỪ NGÔI TRƯỜNG MANG TÊN TỔNG BÍ THƯ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG

TS. NGUYỄN XUÂN BÉ
Trưởng Khoa Lý luận cơ sở

***Tóm tắt:** Có những dấu mốc của một đời người được đo bằng năm tháng. Nhưng cũng có những dấu mốc lại được đo bằng những thay đổi trong nhận thức, bằng những trải nghiệm nghề nghiệp, bằng những con người ta gặp và bằng những giá trị mà một môi trường công tác đã mang lại. Với tôi, ngày 20/10/2026 - Ngày Trường Chính trị Trần Phú kỷ niệm 81 năm thành lập (20/10/1945 – 20/10/2026) và đón Bằng công nhận trường đạt chuẩn mức 1 không chỉ là một ngày lễ trọng đại của Nhà trường. Đó còn là dịp để tôi nhìn lại hành trình 20 năm công tác của mình. Nhìn lại những vị trí, chức trách đảm nhiệm đã trải qua, những bài học đã nhận được, những đổi thay trong nhận thức, tri thức, phong cách và bản lĩnh nghề nghiệp, tôi càng thấm thía với câu nói của Bác: "Thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận, lý luận lãnh đạo thực hành".*

20 năm, nếu xét trong cuộc đời của một con người, không phải là dài. Nhưng 20 năm trong chặng đường công tác với tôi, đó lại là một chặng đường có ý nghĩa đặc biệt. Bởi trong khoảng thời gian ấy, tôi được sống, làm việc, học hỏi và trưởng thành trong một môi trường rất khác với giảng đường đại học. Với tôi, Trường Chính trị Trần Phú chính là môi trường đã làm nên những đổi thay ấy.

Từ giảng viên một trường đại học đến một hành trình trải nghiệm mới

Trước khi về công tác tại Trường Chính trị Trần Phú, tôi là giảng viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Giảng đường đại học đã cho tôi những năm tháng quý giá của nghề dạy học. Môi trường đại học giúp tôi hình thành nền tảng chuyên môn, phương pháp tư duy khoa học và tình yêu đối với nghề giáo. Tôi từng nghĩ, với vốn kiến thức và kinh nghiệm giảng dạy đã có, khi chuyển công tác, điều quan trọng nhất chỉ là thích nghi với đối tượng học viên và chương trình mới. Nhưng khi chính thức về Trường Chính trị Trần Phú năm 2006, tôi nhận ra những gì mình nghĩ là chưa đủ, bởi trường chính trị không đơn thuần là một cơ sở giáo dục. Đây là môi trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nơi tri thức lý luận phải gắn chặt với thực tiễn lãnh đạo, quản lý và những vấn đề đang đặt ra ở địa phương. Ở giảng đường đại học, người giảng viên trước hết phải trả lời câu hỏi: "Điều này đúng về mặt khoa học như thế nào?" Còn ở trường chính trị, bên cạnh câu hỏi đó, còn phải trả lời những câu hỏi khó hơn: Lý luận này giúp gì cho cán bộ trong thực tiễn?

Làm thế nào để học viên có thể vận dụng lý luận vào công việc của mình? Một nguyên lý triết học sẽ được soi chiếu như thế nào qua một vấn đề cụ thể của địa phương? Một quan điểm của Đảng khi đi vào cuộc sống sẽ gặp những thuận lợi, khó khăn và mâu thuẫn gì? Những câu hỏi ấy buộc tôi thay đổi tư duy nghề nghiệp: người giảng viên ở trường chính trị không thể chỉ là người truyền đạt tri thức, mà phải trở thành người kết nối lý luận với thực tiễn, tri thức với hành động. Đó là bài học đầu tiên mà Trường Chính trị Trần Phú trao cho tôi.

Trưởng thành từ vị trí người giảng viên giảng dạy triết học Mác – Lênin

Những ngày đầu về Trường, tôi bắt đầu công việc ở Khoa Lý luận cơ sở. Đó là lĩnh vực chuyên môn quen thuộc, nhưng cũng là một khởi đầu mới. Bốn môn học thuộc chương trình Trung cấp lý luận chính trị mà Khoa đảm nhiệm: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học và Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ đòi hỏi người giảng viên có kiến thức, mà còn đòi hỏi khả năng nhìn nhận những vấn đề lý luận trong sự vận động của thực tiễn. Trước đây, tôi thường quan tâm nhiều đến việc mình biết gì và truyền đạt được gì. Sau khi về Trường, tôi dần quan tâm nhiều hơn đến việc học viên nhận thức được gì, vận dụng được gì và thay đổi được gì sau bài học. Thay đổi tưởng chừng rất nhỏ ấy thực chất là một bước chuyển lớn trong tư duy của tôi. Tôi nhận ra rằng, một bài giảng lý luận chính trị không thể chỉ dừng lại ở những khái niệm, phạm trù, nguyên lý và quy luật. Nếu nói về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, người giảng viên cần giúp học viên nhìn thấy nó trong hoạt động lãnh đạo, quản lý. Nếu nói về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cần đặt nó vào những vấn đề phát triển kinh tế cụ thể. Nếu nói về phép biện chứng duy vật, cần giúp người học biết nhìn nhận một vấn đề trong sự vận động, phát triển, trong mối liên hệ và trong những mâu thuẫn vốn có của nó. Từ đó, tôi hiểu sâu sắc hơn một điều: Lý luận chỉ thực sự có sức sống khi nó bước ra khỏi trang giáo trình và đi vào đời sống. Chính môi trường Trường Chính trị Trần Phú đã giúp tôi chuyển từ tư duy của một người dạy kiến thức sang tư duy của một người góp phần hình thành năng lực nhận diện và năng lực hành động cho đội ngũ cán bộ.

Trưởng thành trong nhận thức từ "dạy đúng đến dạy để vận dụng"

Càng công tác tại Trường, tôi càng nhận ra rằng, tri thức lý luận chính trị nếu chỉ đúng về mặt khái niệm thì chưa đủ. Nó phải đúng với tinh thần khoa học, nhưng đồng thời phải được trình bày sao cho có khả năng giải thích thực tiễn, luận giải thuyết phục những điểm vênh giữa lý luận và thực tiễn gắn với các lĩnh vực công tác của học viên. Từ yêu cầu này, tôi quan tâm hơn đến những chuyển động của địa phương: đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới, thu hút đầu tư, cải cách hành chính, chuyển đổi số, tổ chức chính quyền địa phương, công tác cán bộ. Những vấn đề ấy trước đây chỉ là thông tin thời sự; nay đứng trên bục giảng của Trường, tôi phải nhìn nhận chúng như những "phòng thí nghiệm thực tiễn" của lý luận.

Tôi hiểu rằng một giảng viên lý luận chính trị muốn giảng tốt thì không thể chỉ nghiên cứu giáo trình, mà phải nghiên cứu nghị quyết, theo dõi đời sống chính trị - xã hội, hiểu địa phương, biết những gì đang diễn ra ở cơ sở và lắng nghe học viên - những người đang trực tiếp làm việc trong

hệ thống chính trị các cấp. Có những buổi lên lớp, chính câu hỏi của học viên khiến tôi phải suy nghĩ thêm. Có những tình huống từ thực tiễn cơ sở khiến tôi nhận ra rằng một vấn đề lý luận tưởng như đã rất quen thuộc vẫn còn nhiều tầng ý nghĩa. Có những câu hỏi không thể trả lời bằng vài dòng trong giáo trình, và từ đó tôi nhận ra: Dạy học ở Trường Chính trị Trần Phú cũng chính là một quá trình tự học không ngừng của người thầy, đồng thời đây chính là môi trường thực tiễn để kiểm nghiệm những tri thức lý luận của bản thân.

Từ giảng viên Khoa Lý luận cơ sở đến lãnh đạo Phòng Quản lý đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học - học cách làm việc từ góc độ quản trị và vận hành có tính hệ thống

Nếu thời gian làm giảng viên giúp tôi hiểu sâu hơn về nghề dạy học lý luận chính trị, thì khi được giao nhiệm vụ lãnh đạo Phòng Quản lý đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tôi bước vào vị trí công tác hoàn toàn mới mẻ. Tôi bắt đầu phải nhìn công việc từ góc độ của bộ phận tham gia vận hành toàn bộ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Phía sau một tiết giảng là cả một hệ thống công việc: kế hoạch, chương trình, lịch học, quản lý học viên, kiểm tra, đánh giá, phối hợp giữa các khoa, phòng. Tôi bắt đầu hiểu rằng: Một tổ chức vận hành tốt không chỉ cần những cá nhân giỏi, mà cần sự phối hợp đồng bộ của cả hệ thống. Từ vị trí mới, tôi học cách lập kế hoạch, tổ chức, phối hợp và nhìn một vấn đề từ nhiều phương diện quản lý. Một ý tưởng tham mưu của Phòng có thể thuận lợi cho bộ phận này nhưng lại tạo thêm áp lực cho bộ phận khác, một thay đổi trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng có thể dẫn đến sự thay đổi kế hoạch chuyên môn của các khoa, phòng và sự xáo trộn về kế hoạch học tập của các lớp học. Tôi nhận ra rằng, quản trị không phải là làm thay công việc của người khác, mà là tạo ra điều kiện để công việc của cả hệ thống được vận hành hiệu quả hơn. Đó là một bài học mà tôi không thể có được chỉ từ sách vở.

Khi ở cương vị Trưởng phòng Quản lý đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, trách nhiệm đối với tôi lại có một sắc thái khác. Nếu trước đây tôi phải hoàn thành tốt phần việc của mình, thì nay tôi phải quan tâm đến việc tổ chức để cả tập thể hoàn thành nhiệm vụ. Đó là lúc tôi hiểu sâu hơn về chữ "trách nhiệm". Trách nhiệm của người quản lý không chỉ nằm ở việc ra quyết định, nó còn nằm ở việc dám chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Là khi công việc thuận lợi, phải biết ghi nhận đóng góp của tập thể. Khi công việc có vấn đề, phải biết nhìn lại trách nhiệm của người đứng đầu. Là khi đồng nghiệp gặp khó khăn, không chỉ hỏi "việc đã xong chưa?", mà phải hỏi "đồng chí đang vướng ở đâu, cần hỗ trợ gì?".

Từ đó, phong cách làm việc của tôi cũng thay đổi. Tôi chú ý hơn đến việc lắng nghe, thận trọng hơn trước khi quyết định, quan tâm hơn đến việc xây dựng sự đồng thuận. Tôi hiểu rằng một tập thể không thể được dẫn dắt chỉ bằng mệnh lệnh mà cần sự tin tưởng, chia sẻ và trách nhiệm của mỗi cá nhân. Chính trong quá trình làm việc cùng đồng chí, đồng nghiệp, tôi học được cách tôn trọng sự khác biệt nhưng thống nhất trong mục tiêu. Đó là một sự trưởng thành về phong cách mà tôi trân trọng.

Trở về Khoa Lý luận cơ sở với một tâm thế khác

Nếu ngày đầu về Trường, tôi bước vào Khoa với tâm thế của một giảng viên, thì

hôm nay tôi trở lại với tâm thế của một người vừa giảng dạy, vừa quản lý, vừa phải chịu trách nhiệm về sự phát triển của một tập thể chuyên môn. Tôi thấy mình đứng trước một nhiệm vụ vừa quen thuộc vừa mới mẻ. Quen thuộc bởi đó vẫn là những môn lý luận mà tôi yêu thích. Mới mẻ bởi giờ đây, tôi không chỉ hỏi: "Tôi sẽ giảng bài này như thế nào?" Mà phải hỏi: "Khoa sẽ làm gì để nâng cao chất lượng giảng dạy?" "Làm thế nào để đội ngũ giảng viên không ngừng phát triển?" "Làm thế nào để nghiên cứu khoa học gắn với thực tiễn Hà Tĩnh?"

Những câu hỏi ấy đã tạo động lực cho cá nhân tôi thay đổi tư duy quản lý, điều hành Khoa trên cương vị mới trong một bối cảnh mới. Tôi nhận ra rằng, trưởng khoa không phải là đứng cao hơn đồng nghiệp. Trưởng khoa là đứng ở một vị trí phải nhận trách nhiệm nhiều hơn đối với công việc chung. Đó là trách nhiệm trước Ban Giám hiệu, trước tập thể Khoa, và trên hết là trách nhiệm về chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Tôi càng hiểu hơn rằng, người quản lý chuyên môn phải vừa giữ được ngọn lửa nghề nghiệp của người thầy, vừa có tầm nhìn của người tổ chức, vừa có bản lĩnh của người chịu trách nhiệm.

Trường Chính trị Trần Phú - Môi trường giúp tôi trưởng thành hơn

Nếu phải tìm một câu trả lời cho câu hỏi: Điều gì tạo nên những thay đổi ấy trong tôi? Tôi nghĩ câu trả lời trước hết nằm ở môi trường Trường Chính trị Trần Phú. Đó là một môi trường đặc biệt - ngôi trường có truyền thống 81 năm xây dựng và trưởng thành. Ở đó, mỗi công việc đều gắn với nhiệm vụ chính trị, mỗi hoạt động nghiên cứu khoa học đều hướng tới giải quyết những vấn đề đặt ra từ thực tiễn, mỗi cán bộ, giảng viên đều đứng trước yêu cầu phải không ngừng học tập, rèn luyện và hoàn thiện mình.

Tôi đã trưởng thành từ những buổi lên lớp, những cuộc họp, những lần xử lý tình huống phát sinh, từ những góp ý thẳng thắn của đồng chí, đồng nghiệp, từ thành công và cả những lần chưa làm được như mong muốn. Tất cả những điều đó cộng lại thành một quá trình, mà nếu chỉ nhìn từng ngày, có thể ta không nhận thấy. Nhưng nhìn lại sau 20 năm, mình đã thay đổi rất nhiều. Từ một người quen với giảng đường đại học, tôi học cách bước vào thực tiễn của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Từ người chủ yếu quan tâm đến chuyên môn, tôi học cách nhìn công việc trong tổng thể của một tổ chức. Từ người làm tốt phần việc của mình, tôi học cách chịu trách nhiệm về công việc của một tập thể. Và từ những thay đổi ấy, tôi hiểu sâu sắc hơn giá trị của môi trường. Con người trưởng thành trong công việc, nhưng trưởng thành nhanh hơn khi được đặt trong một môi trường biết trao cơ hội, giao trách nhiệm, yêu cầu cao và luôn khuyến khích sự học hỏi.

81 năm truyền thống - Một dòng chảy tri thức và trách nhiệm

Kỷ niệm 81 năm thành lập Trường, tôi càng cảm nhận rõ hơn rằng mình đang đứng trong một dòng chảy lịch sử lớn hơn bản thân mình rất nhiều. Tôi có 20 năm công tác tại Trường, nhưng phía sau đó là 81 năm truyền thống. Đó là lịch sử của nhiều thế hệ cán bộ, giảng viên, viên chức và người lao động đã cống hiến cho sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh. Có những người đã dành phần lớn cuộc đời cho Nhà trường, có những người âm thầm làm công tác quản lý, phục vụ. Có những thế hệ đã đi qua, để lại cho thế hệ hôm nay không chỉ là những thành quả vật chất, mà

quan trọng hơn là một nền nếp, một giá trị văn hóa, một tinh thần trách nhiệm và một niềm tự hào về mái trường mang tên Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.

Mỗi thế hệ có một nhiệm vụ. Thế hệ đi trước đặt nền móng, thế hệ hôm nay tiếp nối, thế hệ mai sau sẽ tiếp tục phát triển. Chúng tôi - những người đang công tác tại Trường hôm nay, vì thế không chỉ được thụ hưởng thành quả của 81 năm truyền thống, mà còn mang trên vai trách nhiệm làm cho truyền thống ấy tiếp tục được viết tiếp bằng những kết quả mới, những trang sử hào hùng đang ở phía trước. Đó không phải là khẩu hiệu, mà là lời nhắc nhở để mỗi chúng tôi đặt trách nhiệm cao hơn trong từng nhiệm vụ được giao: Mỗi bài giảng phải tốt hơn, mỗi công trình nghiên cứu phải thiết thực hơn, mỗi hoạt động đào tạo phải chuyên nghiệp hơn, mỗi khoa, phòng phải chủ động, sáng tạo và đổi mới hơn.

Có một điều tôi ngày càng thấm thía: Trưởng thành của một cá nhân chỉ thực sự có ý nghĩa khi nó được chuyển hóa thành giá trị cho tập thể. Bởi vậy, ở cương vị Trưởng khoa Lý luận cơ sở hôm nay, tôi tự đặt ra cho mình một yêu cầu mới: Không chỉ trưởng thành cho mình, mà phải góp phần tạo ra môi trường để đồng nghiệp cùng trưởng thành. Tôi luôn kỳ vọng Khoa Lý luận cơ sở sẽ là một tập thể mà ở đó mỗi giảng viên đều có cơ hội phát huy năng lực. Một tập thể coi trọng chuyên môn nhưng không xa rời thực tiễn. Một tập thể coi trọng nghiên cứu khoa học nhưng không nghiên cứu chỉ để có sản phẩm. Một tập thể coi trọng đổi mới phương pháp giảng dạy nhưng không đổi mới theo phong trào. Một tập thể mà mỗi người phải hiểu rằng: Chất lượng của bài giảng hôm nay sẽ góp phần vào chất lượng của đội ngũ cán bộ ngày mai.

Nhìn lại để tiếp tục hành trình

Nhìn lại hành trình của mình, tôi không muốn nói rằng mình đã đạt được điều gì lớn lao, bởi những gì tôi làm được trong 20 năm qua vẫn còn rất nhỏ bé so với truyền thống và công sức của các thế hệ đi trước. Tôi nhìn lại để nhận ra mình đã thay đổi như thế nào, tôi đã học cách khiêm tốn hơn trước tri thức, tôi đã biết lắng nghe nhiều hơn, biết nhìn một vấn đề trong nhiều chiều cạnh hơn, hiểu hơn về giá trị của tập thể và trách nhiệm của người đứng đầu. Tôi hiểu rằng bản lĩnh nghề nghiệp không phải là lúc nào cũng tỏ ra mạnh mẽ mà bản lĩnh đôi khi là dám thừa nhận điều mình chưa biết. Là dám hỏi, dám học, dám thay đổi, dám nhận trách nhiệm. Và quan trọng nhất, là dám đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân.

Sau này, nhìn lại quãng đời công tác, tôi sẽ nhớ những ngày đầu tiên bước vào Trường. Nhớ những buổi đứng trên bục giảng, những cuộc họp chuyên môn. Nhớ những ngày bận rộn với lịch đào tạo và cả những cuộc hội thảo khoa học được tổ chức đúng vào ngày cuối năm. Nhớ những lần xử lý công việc chiều muộn, những cuộc tranh luận nảy lửa, hăng say với đồng nghiệp nhưng không mất đi tình đồng chí, đồng nghiệp. Nhớ những câu hỏi của học viên làm tôi trăn trở, và cả niềm vui mỗi khi một công việc hoàn thành. Và có thể tôi cũng sẽ nhớ cả những lúc áp lực, những lúc chưa hài lòng với chính mình. Nhưng có lẽ, điều tôi nhớ nhất sẽ là cảm giác mình đã trưởng thành ở nơi này. Nếu trước đây tôi từng nghĩ rằng nghề nghiệp tạo nên con người, thì giờ đây tôi hiểu thêm một chiều ngược lại: Môi trường cũng tạo nên nghề nghiệp và góp phần tạo nên chính con người chúng ta.

Nhân dịp kỷ niệm 81 năm thành lập Trường Chính trị Trần Phú, cho phép tôi được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, viên chức và người lao động của Nhà trường đã góp phần tạo dựng nên truyền thống mà chúng tôi hôm nay được kế thừa. Tôi cũng muốn gửi lời cảm ơn đến những đồng chí, đồng nghiệp đã đồng hành, chia sẻ, chỉ dẫn và góp ý cho tôi trong những bước đầu tiên của hành trình tại Trường. Đặc biệt, tôi biết ơn môi trường này – một môi trường đã cho tôi cơ hội được thử thách, được giao nhiệm vụ, được va chạm với thực tiễn, được làm việc với những con người giàu kinh nghiệm và được tiếp tục học hỏi mỗi ngày. Vị trí công tác có thể thay đổi, nhưng điều còn lại chính là giá trị mình đã tạo ra. Bởi vậy, ở cương vị hiện nay, tôi tự nhắc mình phải tiếp tục tự học. Học lý luận để có nền tảng tư duy, học thực tiễn để lý luận không xa rời cuộc sống, học đồng nghiệp để hoàn thiện mình, học ở học viên để hiểu sâu hơn những vấn đề mà cán bộ cơ sở đang đối mặt. Tôi mong rằng mình sẽ tiếp tục góp một phần nhỏ bé vào hành trình phát triển của Khoa Lý luận cơ sở và của Trường Chính trị Trần Phú.

Dấu mốc 20/10/2026 là thời điểm tôi dừng lại giữa bộn bề công việc để nhìn lại hành trình 20 năm đã qua. Từ giảng viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế đến giảng viên Trường Chính trị Trần Phú. Từ giảng viên đến Phó Trưởng phòng, rồi Trưởng phòng Quản lý đào tạo, bồi dưỡng. Và hôm nay, trở về với Khoa Lý luận cơ sở trên cương vị Trưởng khoa. Mỗi vị trí cho tôi một bài học, mỗi công việc cho tôi một trải nghiệm, mỗi người đồng nghiệp cho tôi thêm một góc nhìn, mỗi học viên cho tôi thêm một câu hỏi. Và trên hết, Trường Chính trị Trần Phú là nơi tôi nhận ra rằng nghề của mình không chỉ là truyền đạt tri thức, mà còn là góp phần chuẩn bị hành trang lý luận, tư duy và bản lĩnh cho những người đang và sẽ tham gia vào công việc của Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị. Nếu một ngày nào đó, có người hỏi tôi: "Trường Chính trị Trần Phú đã mang lại cho anh điều gì?" Có lẽ tôi sẽ không trả lời bằng một chức danh, hay bằng một vị trí công tác, cũng không trả lời bằng một thành tích đạt được mà rằng: "Trường đã giúp tôi trưởng thành hơn trong nhận thức, sâu hơn trong tri thức, chững chạc hơn trong phong cách, vững vàng hơn trong bản lĩnh, trách nhiệm hơn với công việc, với đồng nghiệp, với học viên và với mái trường mà mình may mắn được gắn bó".

Với tôi, 81 năm truyền thống của Nhà trường là lời nhắc nhở rằng: Mình đã nhận được nhiều từ mái trường này thì càng phải cố gắng đóng góp xứng đáng hơn để không phải hổ thẹn với các bậc tiền bối. Thế hệ chúng tôi hôm nay sẽ làm những gì có thể để giữ gìn những giá trị đã được vun đắp qua 81 năm, đồng thời góp phần tạo nên những giá trị mới cho những chặng đường tiếp theo. Để mai này, khi nhìn lại, chúng ta có thể tự hào nói rằng: Chúng ta đã không chỉ tiếp nối truyền thống của Trường Chính trị Trần Phú - chúng ta đã góp phần viết tiếp truyền thống ấy bằng chính công việc, trách nhiệm và sự trưởng thành của mình.

Kỷ niệm 81 năm thành lập Trường Chính trị Trần Phú (20/10/1945 – 20/10/2026)! Xin được tri ân quá khứ! Trân trọng hiện tại! Và tin tưởng vào tương lai. Trường Chính trị Trần Phú - nơi tôi đến để làm việc, nhưng cũng là nơi tôi ở lại để học hỏi, cống hiến và trưởng thành./.

NGHỀ CHỌN NGƯỜI HAY NGƯỜI CHỌN NGHỀ

ThS. TRẦN THỊ BÍCH THỦY
Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

***Tóm tắt:** Hành trình trưởng thành của mỗi người là sự giao thoa kỳ diệu giữa những ngã rẽ cuộc đời, ở đó, có những nghề do ta chủ động lựa chọn, nhưng cũng có những công việc âm thầm chọn lấy ta. Tác giả từng khép lại ước mơ báo chí thời trẻ để đến với nghề giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh nhờ lời khuyên giản dị, thân tình của người bố và những trang sách thuở ấu thơ. Hai mươi năm đứng lớp không chỉ là chặng đường trau dồi tri thức, rèn giũa đạo đức, phong cách, đổi mới phương pháp giảng dạy để chạm đến trái tim người học, mà còn là quá trình lan tỏa tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người đến độc giả, học viên qua từng bài giảng, trang viết.*

Hai mươi năm gắn bó với Trường Chính trị Trần Phú là chặng đường tôi sống trọn vẹn cùng đam mê đứng lớp. Nơi đây đã nuôi dưỡng, thử thách và bồi dưỡng tôi trưởng thành. Đi qua những bỡ ngỡ của ngày đầu vào nghề, giờ đây, mỗi trang giáo án, mỗi giờ lên lớp, mỗi công trình mình đảm nhiệm, tham gia cùng những sẻ chia của các thế hệ học viên đã trở nên thân thuộc, định hình chân dung của một giảng viên tâm huyết, trách nhiệm với nghề.

Có những lúc đứng trên giảng đường, tôi tự hỏi: Nếu ngày ấy tôi thi đỗ vào ngành báo chí thì cuộc đời mình hôm nay sẽ ra sao? Có lẽ tôi đã trở thành một phóng viên, được đi nhiều nơi, tiếp xúc nhiều sự kiện, chứng kiến nhiều hiện tượng, rồi viết nên những bài báo lan tỏa những nội dung đó đến cộng đồng… Đó từng là ước mơ cháy bỏng của tuổi học trò ham đọc, thích viết. Nhưng cánh cửa đại học ngành báo chí năm ấy khép lại, để lại trong lòng cô gái mười tám đôi mươi những hụt hẫng, hoài nghi. Tôi từng nghĩ, khi đã lỡ con đường mơ ước, bước sang một con đường khác hẳn sẽ vất vả, chông chênh…

Chính trong thời khắc niềm tin vào bản thân sụp đổ ấy, bố tôi đã nói một câu giản dị nhưng làm thay đổi cả cuộc đời tôi: "Nếu không thể trở thành nhà báo, con có thể trở thành nhà giáo. Đứng trên bục giảng, nếu con vẫn yêu viết lách, con vẫn có thể viết báo, cộng tác với các tờ báo phù hợp với phong cách viết của mình". Lời khuyên ấm áp, thân tình của bố đã mở ra một lối đi mới. Tôi bước vào nghề giáo như một sự lựa chọn có phần tình cờ, nhưng phía sau lại là mạch nguồn bền bỉ cho cả hành trình sự nghiệp về sau.

Thế hệ chúng tôi sinh ra và lớn lên khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về với thế giới người hiền. Những nhận thức đầu tiên về Người đến từ những câu chuyện kể, những bài hát, những câu thơ và cách người lớn nhắc về Bác bằng tất cả sự kính trọng, biết ơn. Đó cũng là những ấn tượng đầu đời giúp hình ảnh vị lãnh tụ của dân tộc cao quý, tôn nghiêm mà gần gũi, giản dị. Với riêng tôi, tình yêu, sự ngưỡng mộ, kính trọng đối với Bác Hồ không bắt đầu từ những bài học khô cứng, câu khẩu hiệu tuyên truyền mà được gieo mầm từ những trang sách tuổi thơ do bố mua tặng. Khi tôi vừa biết đọc, biết viết, bố đã mua cho tôi những cuốn sách về Bác Hồ. Tôi từng hồi hộp, thấp thỏm lần theo đôi chân nhỏ của hai anh em Bác, đôi quang gánh của bà Hoàng Thị Loan cùng tay nải

nghiên bút của ông Nguyễn Sinh Sắc khi cả gia đình cùng nhau trèo đèo vượt suối, qua truông, qua phá không quản ngại gian truân trải dài bước chân trên con đường Nam Đàn đến khi rời Tổ quốc tìm đường cứu nước qua tiểu thuyết Búp sen xanh của nhà văn Sơn Tùng. Rồi tôi đồng cảm, đau xót đến bật khóc khi đọc "Bác Hồ thời niên thiếu ở Huế" của nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân. Qua ngòi bút chân thực của tác giả, những năm tháng cả gia đình Bác chật vật nơi đất khách quê người, sự cần mẫn tảo tần của mẹ, miệt mài, bền chí của cha đã dệt nên một bức tranh giản dị nồng ấm tình người nơi xứ Huế: "Ánh đèn thức với ánh trăng, nửa sôi kinh sử, nửa vành tơ quay", rồi cảm nhận nỗi đau xé lòng khi cậu bé Sinh Cung chứng kiến mẹ, em trai lần lượt qua đời. Hình ảnh cậu bé 10 tuổi bồng đứa em còn đỏ hỏn đi xin sữa đã ám ảnh trong tâm trí tuổi thơ tôi về sự mất mát không gì bù đắp nổi. Có lẽ chỉ ai từng ở trong hoàn cảnh ấy mới thấu hiểu hết câu nói "Thêm một người trái đất sẽ chật hơn, nhưng thiếu mẹ thế gian đầy nước mắt".

Thú thực, vào những năm tháng ấy, tìm sách để đọc không dễ dàng, thuận tiện như bây giờ. Mãi sau này, khi tôi học cấp 3, sau lần đi công tác ở Nga, bố đặt vào tay tôi cuốn sách dày, bìa cứng, giấy trắng, bóng… rất đẹp với tựa đề "Đồng chí Hồ Chí Minh" của tác giả E. Cô-bê-lép. Cuốn sách được xuất bản tại Mát-xcơ-va. Bố bảo: con đọc để biết được hành trình từ người tìm đường đến người dẫn đường của Bác Hồ gian truân, khổ ải như thế nào. Tôi lần giở từng trang sách, dõi theo đôi bàn tay cầm phấn của thầy giáo Nguyễn Tất Thành trở thành người phụ bếp, bàn tay thợ đốt lò sưởi đến vạch trần tội ác của đế quốc thực dân, bàn tay từng vạch bản đồ ra quân nhưng lại rất đỗi dịu dàng trồng rau, nuôi cá, bàn tay giơ cao bắt nhịp cho bài ca đoàn kết, bắt tay với biết bao chính khách vĩ nhân nhưng thành thật nhận lỗi trước dân khi cấp dưới phạm sai lầm… Lăng kính khách quan của một học giả nước ngoài đã làm nổi bật bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy chiến lược thiên tài và tầm nhìn vượt thời đại của Bác trong hai cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm cũng như trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Qua tác phẩm, chặng đường bôn ba khắp năm châu bốn biển tìm đường cứu nước của Bác được tái hiện rõ ràng, chân thực, từ những năm tháng hoạt động năng nổ ở Pháp, đến thời gian ở Liên Xô, Trung Quốc trực tiếp chuẩn bị về mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, hai lần bị bắt vào tù nhưng vẫn tin tưởng vào sự thành công của cách mạng… Sợ rằng, trí nhớ rồi sẽ phai mờ theo năm tháng nên sau mỗi lần đọc xong một cuốn sách, tôi lại ngồi vào bàn, cẩn thận ghi chép lại những điều mình thích, những mốc thời gian cần ghi nhớ. Những trang sách tuổi thơ ấy đưa một cô bé ham học hỏi hiểu hơn về một con người mà trước đó chỉ biết qua sự tôn sùng, ngưỡng mộ của người lớn, tranh ảnh, thơ ca… Có lẽ tình cảm dành cho Bác đã âm thầm, nhẹ nhàng gieo vào tôi rồi thấm sâu, bền chặt rất tự nhiên, trải dài theo năm tháng. Vì thế, khi đứng trước lựa chọn làm giáo viên, tôi đã chọn chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh. Thực sự lúc ấy, tôi lựa chọn bởi sự ngưỡng mộ, tôn thờ chứ chưa hiểu nhiều về hệ thống quan điểm của Bác về những vấn đề hệ trọng, lớn lao của đất nước, của nhân dân, nhưng càng học, càng đọc, càng tìm hiểu về Bác, tôi càng nhận ra đó là một lựa chọn phù hợp với mình theo nhiều nghĩa hơn tôi từng nghĩ.

Tốt nghiệp đại học, tôi về nhận công tác tại Trường Chính trị Trần Phú. Những ngày đầu đứng lớp, tôi quan tâm nhiều đến việc mình phải truyền đạt được bao nhiêu kiến thức, bài giảng có đầy đủ nội dung hay không, học viên có hiểu bài không. Càng về sau, tôi càng nhận ra rằng, với giảng dạy lý luận chính trị, truyền thụ kiến thức thôi chưa đủ. Người giảng viên phải thực sự hiểu điều mình nói, phải biết một tư tưởng, quan điểm ra đời trong bối cảnh nào, được kiểm nghiệm trong thực tiễn ra sao, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng phát triển nội dung đó

trong thực tiễn như thế nào và hôm nay có thể gợi mở điều gì cho người học.

Những ngày đầu ấy, trong tôi đan xen cả niềm tự hào lẫn nỗi lo âu. Đối tượng người học ở đây không phải là những học sinh, sinh viên trẻ tuổi, mà là những cán bộ, công chức, viên chức đang trực tiếp công tác tại các sở, ban, ngành, địa phương. Họ mang đến trường đào tạo cán bộ vốn sống dồi dào, kinh nghiệm thực tiễn phong phú, góc nhìn nhiều chiều cạnh, đặc biệt, những vấn đề mới nảy sinh trong đời sống quản lý, những cách làm sáng tạo hay khó khăn ở cơ sở đều là nguồn chất liệu quý để tôi cập nhật bài giảng, là tiền đề, cơ sở trong nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn, tham vấn chính sách. Từ những chia sẻ của học viên, tôi có thêm những minh chứng cụ thể để soi chiếu, kiểm chứng và làm sâu sắc hơn những vấn đề lý luận mà có lúc mình còn hiểu một cách máy móc, kinh viện. Quá trình tương tác hai chiều đó chính là việc thầy trò cùng nhau kiến tạo tri thức trong giảng dạy.

Càng nghiên cứu, giảng dạy tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tôi càng thấy ở Bác có sự thống nhất sâu sắc giữa tư tưởng và hành động, giữa lời nói và việc làm, giữa lý luận và thực tiễn, giữa bất biến và vạn biến. Những quan điểm của Người không phải những mệnh đề lý luận khô cứng mà được đúc kết từ sự vận động, chuyển hoá sinh động của thực tiễn, từ trải nghiệm của một cuộc đời hoạt động cách mạng đầy gian khổ. Từ đó, tôi hiểu thêm một điều: dạy người khác học tập Bác cũng là một cách để tự học và tự sửa mình.

Hai mươi năm đứng trên bục giảng Trường Chính trị Trần Phú là một hành trình liên tục trau dồi chuyên môn và rèn luyện bản lĩnh. Để bài giảng về Tư tưởng Hồ Chí Minh thực sự chạm đến trái tim và trí tuệ người học, tôi chủ động đổi mới phương pháp. Tôi đan cài những câu chuyện lịch sử, những tư liệu hình ảnh, tác phẩm văn học nghệ thuật về Bác; đồng thời liên tục cập nhật các nghị quyết, văn bản mới, lấy ví dụ minh họa từ những diễn biến sinh động của đời sống xã hội để soi chiếu với những chỉ dẫn của Người. Tôi cùng học viên tìm hiểu về những nội dung mà Hồ Chí Minh đề cập đến từ hơn nửa thế kỷ trước nay vẫn vẹn nguyên giá trị, thậm chí còn hiện diện trong những mục tiêu phát triển bền vững mà cả nhân loại đang cùng nhau nỗ lực thực hiện. Chính vì thế, giờ học không còn là cuộc diễn thuyết một chiều, mà trở thành không gian đối thoại, đồng kiến tạo tri thức giữa giảng viên và học viên. Hạnh phúc nhất của người thầy là khi thấy ánh mắt học viên bừng sáng, hào hứng, tin tưởng khi một nguyên lý lý luận phức tạp bỗng trở nên gần gũi, giúp họ tháo gỡ những vướng mắc trong công việc thực tế và tự tin khi đối mặt với những bất cập, hạn chế, khuyết thiếu đang diễn ra tại cơ sở. Đối với người học trung cấp lý luận chính trị, điều đó càng có ý nghĩa, bởi họ đến trường không chỉ để nghe thêm một bài giảng, ghi thêm một nội dung vào tài liệu hay hoàn thành một khóa học mà phía sau họ là cả một cơ quan, đơn vị, địa phương đang cần kiến thức lý luận soi rọi, đối chiếu, kiểm nghiệm. Khoảng cách giữa giảng viên và học viên trong những buổi thảo luận, trao đổi như thế dường như được xóa bỏ, thay vào đó là sự đồng cảm, sẻ chia của những người đồng chí cùng hướng tới mục tiêu: Học để làm việc, làm người, làm cán bộ, phụng sự Tổ quốc và Nhân dân. Sau mỗi buổi học như thế, tôi thường đặt ra câu hỏi làm thế nào để thực tiễn đi vào chính sách và khi chính sách ra đời thì làm thế nào để thực thi hiệu quả trong thực tiễn. Cũng có khi có những câu hỏi bất ngờ của học viên khiến tôi phải suy nghĩ, trăn trở rất lâu sau mỗi giờ giảng.

Những năm gần đây, cùng với việc sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành chính quyền địa phương hai cấp, lớp học của tôi có thêm nhiều học viên là cán bộ xã, phường vừa nhận nhiệm vụ mới. Họ mang đến những băn khoăn rất cụ thể: địa bàn rộng hơn, khối lượng công việc nhiều hơn, người dân đòi hỏi cao hơn, trong khi nhiều cách làm cũ không còn phù hợp. Những lúc ấy, tôi thường cùng

học viên trở lại với lời căn dặn của Bác: "Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh". Câu nói tưởng giản dị, nhưng khi đặt vào việc giải quyết thủ tục hành chính, tiếp dân hay xử lý một vụ việc ở cơ sở, lại trở thành thước đo rất rõ ràng cho mỗi quyết định của người cán bộ. Tôi nhận ra, tư tưởng của Người chưa bao giờ xa rời đời sống; điều quan trọng là người giảng viên có đủ hiểu biết thực tiễn để làm nhịp cầu nối hay không.

Giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh hôm nay còn đặt lên vai tôi một trách nhiệm khác. Trên mạng xã hội, không ít thông tin xuyên tạc thân thế, sự nghiệp của Bác, phủ nhận giá trị tư tưởng của Người được tung ra dưới nhiều hình thức tinh vi. Có học viên thẳng thắn hỏi tôi về những thông tin như thế. Tôi hiểu rằng mình không thể né tránh, cũng không thể trả lời bằng những lời khẳng định chung chung. Người giảng viên phải có tư liệu xác thực, lập luận chặt chẽ và cả sự điềm tĩnh để cùng học viên phân tích đúng - sai, để chính học viên tự rút ra kết luận. Mỗi lần như vậy, tôi càng thấm thía rằng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không phải là việc của riêng ai, mà bắt đầu ngay từ từng giờ lên lớp, từng câu trả lời của người thầy.

Đặc biệt, giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh cho tôi một món quà vô giá: Bác không chỉ là đối tượng nghiên cứu, mà còn là tấm gương sáng nhất để tôi tự soi, tự sửa mình mỗi ngày. Càng đi sâu vào thế giới tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người, tôi càng hiểu rằng học Bác không phải là học thuộc những mệnh đề có sẵn, mà là học cách sống, cách làm việc và cách ứng xử. Muốn nói với học viên về tinh thần học tập suốt đời, bản thân người giảng viên không thể bằng lòng với những kiến thức mình đã biết, muốn nói về trách nhiệm của cán bộ với nhân dân, mình phải tự hỏi đã thực sự có trách nhiệm với công việc hay chưa; muốn nói về sự cần, kiệm, liêm, chính, về tinh thần tận tụy, về phong cách làm việc khoa học, trước hết phải nhìn lại phong cách của chính mình; muốn truyền cho học viên niềm tin vào chế độ, mình phải thể hiện niềm tin vững vàng, tuyệt đối, trách nhiệm với công việc mình đang đảm nhiệm. Nghề giáo không cho phép người thầy dừng lại ở việc "Giảng - Dạy", mà luôn đòi hỏi phải "Học - Hỏi" để tự hoàn thiện nhân cách, bổ sung tri thức. Bác từng căn dặn, học hỏi là việc phải tiếp tục suốt đời. Với tôi, lời dạy ấy không chỉ dành cho học viên mà trước hết dành cho chính người đứng trên bục giảng.

Mỗi thế hệ học viên đi qua luôn để lại dấu ấn với cá nhân tôi. Mỗi khóa học khép lại, tôi lại thấy mình vừa hoàn thành một chặng đường nhưng trách nhiệm đối với học viên của mình thì chưa bao giờ kết thúc. Tôi từng nhắn nhủ học viên "trang sách trơn tru nhưng thực tế lắm gập ghềnh", mình là công bộc của dân, là một cá nhân trong tập thể nên luôn luôn xác định "Hạt cát nhỏ chẳng làm nên hình khối, phải hòa vào vôi vữa để trường sinh". Hạnh phúc nào bằng khi nhận được những cuộc gọi, tin nhắn từ học viên đã tốt nghiệp nhưng vẫn hào hứng, tin tưởng chia sẻ những vui buồn trong công việc hay nhờ tư vấn, cho ý kiến về những sự vụ cụ thể thuộc chuyên môn, nghiệp vụ của mình đang đảm nhiệm nhưng chưa tự tin về kiến thức và kỹ năng xử lý. Hóa ra, ở một góc độ nào đó, mình vẫn đang được học viên tìm đến với vai trò người thầy.

Những lớp trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung kéo dài nhiều tháng để lại cho tôi nhiều kỷ niệm nhất. Thầy trò cùng nhau đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở, cùng tranh luận về một mô hình, một cách làm, cùng chia vui khi học viên bảo vệ thành công khóa luận tốt nghiệp. Những khoảnh khắc giản dị ấy giúp tôi hiểu rằng, giữa giảng viên và học viên trường chính trị không chỉ có quan hệ dạy - học, mà còn có tình đồng chí.

Ngôi trường và bộ môn tôi giảng dạy vì thế không chỉ là nơi tôi đến làm việc mỗi ngày mà đó là nơi lưu giữ những năm tháng đẹp nhất của đời nghề giáo; nơi tôi gặp những người đồng nghiệp mà từ công việc

trở thành những người bạn đồng hành; nơi những học viên trở thành đồng chí, nơi đào tạo, bồi dưỡng nhiều thế hệ cán bộ trẻ đến học tập rồi trở về địa phương, cơ quan, đơn vị của mình cống hiến, trưởng thành theo năm tháng, được Đảng tin, dân quý, đồng nghiệp và lãnh đạo tin tưởng.

Điều làm tôi thấy mình vừa may mắn xen lẫn tự hào đó là hành trình giảng dạy tại Trường Chính trị Trần Phú không làm tôi xa rời niềm đam mê viết lách thời tuổi trẻ mà còn nâng nó lên một tầm cao mới: thay vì làm phóng viên, tôi có bục giảng là diễn đàn, có hàng ngàn học viên là độc giả. Tôi vừa giảng dạy, vừa miệt mài nghiên cứu, viết bài đăng trên các báo, tạp chí của tỉnh, của trung ương và các ấn phẩm dành cho người Việt Nam ở nước ngoài. Những bài viết ấy vừa phục vụ công tác chuyên môn, vừa là nơi tôi gửi gắm tình yêu sâu sắc với nghề và niềm đam mê viết lách từ thuở nhỏ. Mỗi bài viết được đăng là một lần tôi phải đọc thêm, kiểm chứng thêm, suy nghĩ thêm; và những trang viết ấy lại quay trở về làm giàu cho chính bài giảng của mình. Bố tôi đã đúng: Nghề không làm tôi xa rời giấc mơ thời trẻ, mà giúp tôi thực hiện phần sâu sắc nhất của giấc mơ ấy theo một cách trọn vẹn. Hóa ra, cuộc đời đôi khi không đưa chúng ta đến đúng nơi mình muốn đến, nhưng lại đưa chúng ta đến nơi phù hợp với mình hơn.

Nhìn lại hành trình 20 năm gắn bó với Trường Chính trị Trần Phú, tôi thấm cảm ơn bố - người đã định hướng cho tôi con đường mà ngày ấy tôi chưa tự nhìn ra; cảm ơn những người thầy mẫu mực về đạo đức, uyên thâm về tri thức, đĩnh đạc về phong cách, phong phú về thực tiễn đã trao truyền cho tôi tình yêu, đam mê đối với chuyên ngành tư tưởng Hồ Chí Minh, biết ơn lãnh đạo, đồng nghiệp, học viên đã nuôi dưỡng, thử thách, bồi dưỡng, cho tôi những trải nghiệm thực tiễn quý giá để trưởng thành trong nghề nghiệp.

Năm nay, Trường Chính trị Trần Phú kỷ niệm 81 năm Ngày thành lập (20/10/1945 - 20/10/2026), cũng là lúc Nhà trường đang nỗ lực khẳng định chất lượng theo các tiêu chí của trường chính trị chuẩn và hướng tới mục tiêu cao hơn. Là một giảng viên, tôi hiểu những tiêu chí ấy không chỉ là những con số về trình độ, về bài báo khoa học hay giờ giảng, mà rốt cuộc là chất lượng của từng bài giảng, từng công trình, từng lớp cán bộ trưởng thành sau mỗi khóa học. Đứng trong dòng chảy 81 năm của ngôi trường mang tên Tổng Bí thư Trần Phú, hai mươi năm của tôi chỉ là một quãng ngắn. Nhưng tôi tin, mỗi giảng viên hôm nay đều có thể góp một phần nhỏ vào truyền thống ấy bằng sự tận tâm và trách nhiệm của mình.

Có những nghề ta chọn bằng quyết định của tuổi trẻ, có những nghề ta yêu bằng sự trải nghiệm của năm tháng. Với tôi, sau hai mươi năm giảng dạy tại Trường Chính trị Trần Phú, nghề không còn đơn thuần là một công việc kiếm sống, mà đã trở thành lẽ sống của chính mình.

Đặc biệt, ở một ngôi trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ như Trường Chính trị Trần Phú, sự vận động của thực tiễn luôn đặt ra những yêu cầu mới đối với người giảng viên. Những gì đúng và phù hợp hôm nay có thể cần được nhìn nhận sâu hơn vào ngày mai. Vì thế, muốn đứng vững trên bục giảng, muốn truyền tải sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại mới, người thầy phải luôn học hỏi, cập nhật tri thức và đổi mới phương pháp. Có lẽ chính điều đó làm cho nghề của chúng tôi vừa vất vả vừa cao quý, vừa lý luận kinh điển vừa gần gũi, vừa là giảng viên của trường đào tạo cán bộ vừa là người đồng chí của học viên.

Hai mươi năm đứng trên bục giảng, tôi vẫn đang học cách làm một người thầy vững vàng hơn về chuyên môn, nghiệp vụ, vẫn đang học Bác, truyền thụ tư tưởng của Bác, nghiên cứu về Bác, viết về Bác và tự tin bước tiếp trên con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Bác, Đảng và dân tộc đã lựa chọn./.



Ban Giám hiệu Trường Chính trị Trần Phú tham dự Hội nghị sơ kết và Hội thảo khoa học Cụm thi đua các trường chính trị khu vực Bắc Trung Bộ diễn ra tại Thành phố Huế



Đồng chí Phan Duy Vĩnh - TUV, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Chính trị Trần Phú khai giảng Lớp bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp xã năm 2026 và toàn cảnh buổi khai giảng



Lễ khai giảng Lớp Trung cấp LLCT hệ tập trung Khóa 214, 215 và 216, năm học 2026 - 2027



Khoa Nhà nước và pháp luật tổ chức đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở

SÁCH KHÔNG BÁN